

THANH KHOẢN HỤT DẦN

MBB: Cập nhật
ĐHCĐ 2020

Ngành HOT hôm nay:
Thiết bị và Dịch vụ
Dầu khí

CP dẫn dắt: SAB
CP tụt hậu: ACV, TCB,
VPB, MBB & MWG

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB
BVH BID VIC HDB

Diễn biến ngành hôm nay: 27 Tăng vs 13
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh
gần nhất 10/06)

Diễn biến ngành từ 10/06: 10 Tăng vs 33
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm. Điểm hỗ
trợ 800 -> kháng cự 870

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 2
Tăng & 6 Sideway vs 18 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 1 Mua vs 1 Bán

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 35.9% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PVD (+62%), MWG (+60%) &
POW (+58%)

Nhóm ngành: Ngân hàng (xếp hạng 1/85)

Cổ phiếu hôm nay: MBB, Khuyến nghị: K
khuyến nghị



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC

Tháng 07/2020



**PHÁT HÀNH BÁO CÁO
06.07.2020**



15H THỨ TƯ, NGÀY 08.07.2020
Tại fanpage CTCP Chứng Khoán Rồng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM ☎ +84 28 6299 2020 ✉ info@vdsc.com.vn 🌐 www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: VCS MWG FMC TNG CSM...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNindex: SAB BVH BID VIC HDB
Diễn biến ngành hôm nay: 27 Tăng vs 13 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (tăng)

VNIndex -0.51% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 16 Tăng vs 27 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): THD TDP VRG CTD SEA
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): C47 VPG DZM CVN D11

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)
Diễn biến ngành từ 10/06: 10 Tăng vs 33 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VRG FIT VKC DGW
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI D11 VPG KSD

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm
Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -5.6%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 2 Tăng & 6 Sideway vs 18 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: CTD DGW
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: DGW
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 1 Mua vs 1 Bán

ĐẦU TƯ

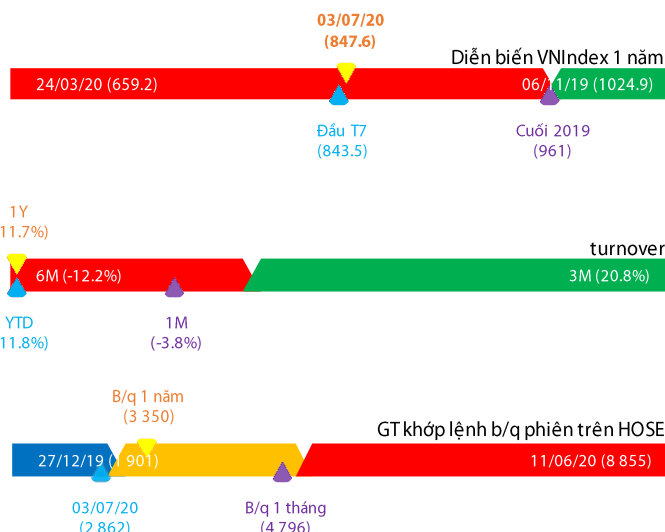
Danh mục PTĐT Rộng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PVD (+62%), MWG (+60%), POW (+58%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Ngân hàng
Đứng thứ 1/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 900 346 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 13.3, P/B 2.1

Cổ phiếu hôm nay: MBB
Ngành: Ngân hàng
HOSE (18) - Nhóm Tỷ USD
Khuyến nghị: K khuyến nghị

VNINDEX

847.61 (+0.62%)



HNXINDEX

111.55 (-0.05%)

UPCOM INDEX

56.26 (+0.66%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

06/07/20 5:53 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,919	0.69%	1.26%	-6.00%
S&P 500	3,147	0.58%	3.04%	-2.67%
FTSE 100	6,157	-1.33%	-0.03%	-2.90%
NIKKEI 225	22,269	0.65%	-1.11%	-1.88%
SHANGHAI	3,153	2.01%	6.46%	8.00%
KOSPI	2,152	0.80%	0.83%	0.06%
Hang Seng	25,373	0.99%	3.35%	4.13%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	40.5	0.40%	1.96%	6.00%
Brent	43.1	0.61%	4.97%	7.81%
Natural gas	1.7	-0.23%	16.66%	-4.44%
Gold	1,774.9	0.01%	0.24%	3.55%
Milk	23.0	0.53%	9.80%	15.83%
Coffee	102.3	-0.78%	7.80%	3.18%
Sugar	12.2	0.58%	3.64%	5.34%
Rubber	142.0		0.35%	9.40%
Copper	2.7	-0.77%	1.92%	8.96%
Steel	3,688.0	0.55%	0.22%	0.14%
Coal	54.3	-0.06%	-0.48%	-3.40%
Lead	1,766.0	-0.04%	-0.62%	2.44%
Zinc	2,044.5	0.15%	-0.27%	1.14%



Bác sĩ Anthony Fauci: Vắc-xin ngừa Covid-19 sẽ vào giai đoạn thử nghiệm cuối cùng vào cuối tháng 7/2020. Các vắc-xin ngừa Covid-19 tiềm năng sẽ bước vào giai đoạn thử nghiệm lâm sàng cuối cùng vào cuối tháng này, trong khi các vắc-xin khác sẽ được thử nghiệm giai đoạn cuối vào tháng 8, 9 và 10/2020, chuyên gia về bệnh truyền nhiễm hàng đầu của Chính phủ Mỹ cho biết trong ngày thứ Năm (02/07). Thông tin trên diễn ra khi Moderna – vốn đang là công ty đang đi đầu trong nỗ lực phát triển vắc-xin của Mỹ – nhấn mạnh lại rằng giai đoạn thử nghiệm cuối cùng với 30,000 tình nguyện viên sẽ bắt đầu trong tháng này. [Xem thêm](#)

Fitch Ratings hạ bậc tín nhiệm với 33 quốc gia và thực thể có chủ quyền trong 6 tháng đầu năm. James McCormack, Trưởng bộ phận xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Fitch Ratings, cho biết Fitch đã áp dụng vọng “tiêu cực” cho 40 quốc gia hoặc thực thể có chủ quyền. Điều này có nghĩa xếp hạng tín nhiệm của 40 quốc gia này có khả năng bị hạ bậc. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết các biện pháp phong tỏa tại nhiều quốc gia đã gây tổn thương đến nền kinh tế toàn cầu mạnh hơn dự báo. Quý này cảnh báo rằng lượng nợ công toàn cầu có thể đạt mức cao nhất mọi thời đại, hơn 100% GDP thế giới. Trong báo cáo tháng 5/2020, Fitch Ratings cũng cảnh báo số quốc gia vỡ nợ có thể chạm kỷ lục trong năm nay giữa lúc đại dịch hoành hành và giá dầu suy yếu. [Xem thêm](#)



Trước nguy cơ bị Mỹ cấm cửa, công ty Trung Quốc đổ xô IPO ở Thượng Hải và Hồng Kông. Trong 6 tháng đầu năm, số đơn đăng ký niêm yết tại Trung Quốc đại lục tăng 29% và lượng tiền huy động được cũng nhảy vọt 72% so với cùng kỳ, dựa trên dữ liệu từ công ty tư vấn EY. Các sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông và Thượng Hải dẫn đầu về số lượng thỏa thuận cũng như tổng lượng vốn huy động. Trái lại, số đợt IPO và lượng tiền huy động ở những khu vực khác giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Ở châu Mỹ, số đợt IPO và lượng tiền huy động đều giảm 30%. Trong khi đó, ở châu Âu, số đợt IPO giảm 47%, trong khi lượng tiền giảm tới 48%. Tuy nhiên, châu Á-Thái Bình Dương là trường hợp ngoại lệ, tăng 2% và tổng lượng vốn huy động nhảy vọt 56%. [Xem thêm](#)

Đức kỳ vọng sẽ đạt tăng trưởng kinh tế từ tháng 10/2020. Bộ trưởng Kinh tế liên bang Đức Peter Altmaier bày tỏ tin tưởng nền kinh tế đầu tàu châu Âu có thể chấm dứt suy giảm sau kỳ nghỉ Hè và bắt đầu đạt tăng trưởng trở lại từ tháng 10/2020. Bộ trưởng Altmaier cũng cho biết tình hình thị trường lao động cũng sẽ khởi sắc hơn vào cuối năm nay, đồng thời cho rằng tỷ lệ thất nghiệp sẽ đạt đỉnh do khủng hoảng dịch COVID-19 vào tháng 10/2020 và con số thất nghiệp sẽ giảm dần sau thời điểm này. Cũng liên quan cuộc khủng hoảng COVID-19, các công ty khởi nghiệp gặp khó khăn về thanh khoản ở Đức đã nộp đơn xin hỗ trợ với tổng số tiền 870 triệu euro. Trong gói cứu trợ của nhà nước, các công ty khởi nghiệp dự kiến được giải ngân khoảng 2 tỷ euro. [Xem thêm](#)



Ấn Độ ngừng mua 2,8 tỷ USD thiết bị điện tử Trung Quốc. Bộ trưởng Năng lượng Ấn Độ Raj Kumar Singh phát biểu rằng quốc gia Nam Á hoàn toàn có khả năng sản xuất mọi thiết bị điện. Ông Singh tuyên bố Ấn Độ sẽ ngừng nhập toàn bộ thiết bị điện tử Trung Quốc trong bối cảnh 2 nước đang căng thẳng vì vụ giao tranh ở khu vực tranh chấp chủ quyền tại Ladakh hôm 15/6. New Delhi xác nhận 20 quân nhân đã thiệt mạng, trong khi Bắc Kinh không lên tiếng về thương vong chính thức. Trung Quốc xuất khẩu 210 tỷ rúp (2,8 tỷ USD) thiết bị điện tử sang Ấn Độ trong năm tài khóa kết thúc vào tháng 3/2019 trên tổng số 710 tỷ rúp thiết bị mà New Delhi nhập khẩu cho các dự án điện không tái tạo. Với hạng mục thiết bị điện tái tạo, Ấn Độ dự kiến nâng rào cản thuế quan thay vì cấm hoàn toàn bất cứ quốc gia nào. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks

Jul.06 2020

05:53 am

Daily (+15 vs -7)

Weekly (+18 vs -4)

U.S			U.S		
Dow Jones		+0.69%	Dow Jones		
S&P 500		+1.26%	S&P 500		
NASDAQ 100		+0.58%	NASDAQ 100		
S&P MidCap 400		+1.42%	S&P MidCap 400		
NYSE Composite			NYSE Composite		
Europe			Europe		
FTSE 100	-1.33%		FTSE 100		
DAX	-0.64%		DAX		
CAC 40	-0.84%		CAC 40		
Euronext 100	-0.55%		Euronext 100		
Euro Stoxx 50	-0.66%		Euro Stoxx 50		
Asia			Asia		
NIKKEI 225	-1.11%		NIKKEI 225		
SHANGHAI		+2.01%	SHANGHAI		
SENSEX		+0.5%	SENSEX		
KOSPI		+0.83%	KOSPI		
TAIEX		+0.88%	TAIEX		
SET 50	-0.41%		SET 50		
FKLCI		+1.07%	FKLCI		
Hang Seng		+0.99%	Hang Seng		
PSEi		+0.13%	PSEi		
HNX	-1.67%	-0.05%	HNX		
VN	-0.51%	+0.62%	VN		
Australia			Australia		
ASX 50		+0.63%	ASX 50		
NZX 50		+0.07%	NZX 50		

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN TRONG NƯỚC



HSBC nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam lên 3%, lạm phát 3.3% trong năm 2020.

Bộ phận Nghiên cứu Kinh tế toàn cầu HSBC vừa ra mắt báo cáo "Vietnam at a glance - Singing in the rain". Theo đó, HSBC nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2020 của Việt Nam từ mức 1.6% dự báo trước đó lên 3%, lạm phát năm 2020 từ mức 2.7% lên 3.3%. Các lĩnh vực dịch vụ đối ngoại của Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề hơn khi ngành du lịch giảm gần 100% trong quý 2. Nhờ đẩy mạnh kết nối chuỗi cung ứng công nghệ toàn cầu, sản xuất liên quan đến ngành hàng điện tử, đã phần nào bù đắp điểm yếu trong các lĩnh vực sản xuất truyền thống. HSBC không kỳ vọng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) sẽ cắt giảm 50 điểm phần trăm lãi suất trong quý 3. Mức lãi suất tái cấp vốn của NHNN sẽ được giữ nguyên ở mức 4.5% trong suốt năm 2020. [Xem thêm](#)

Xem xét tái cấp vốn cho những dự án, công trình có tính lan toả. Báo cáo tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương chiều 2/7, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Lê Minh Hưng cho biết, 6 tháng đầu năm, NHNN đã sử dụng linh hoạt công cụ chính sách tiền tệ để đảm bảo thanh khoản cho nền kinh tế và hệ thống ngân hàng, nhưng vẫn duy trì kiểm soát lạm phát và ổn định môi trường kinh doanh, kinh tế vĩ mô. Việc duy trì lạm phát bình quân chung là 4,19% là yếu tố quan trọng để tạo lập nền tảng, duy trì lòng tin của cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước vào thị trường và sự ổn định nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Cùng với đó, tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng triệt để tiết giảm chi phí, giảm lợi nhuận để giảm lãi suất cho vay. Đồng thời, xem xét sớm sửa đổi Thông tư 01 theo hướng gia hạn thời gian cơ cấu nợ đến cuối năm 2020. [Xem thêm](#)



Thống đốc NHNN: Tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối cao nhất từ trước đến nay. Chính phủ tổ chức Hội nghị với các địa phương đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6T đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6T cuối năm 2020. Tại Hội nghị, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho biết, trong 6T đầu năm tỷ giá VNĐ diễn biến khá ổn định, duy trì trong biên độ 0,2-0,3%, và chúng ta đã đạt mức dự trữ ngoại hối cao nhất từ trước tới nay. Việc duy trì ổn định tỷ giá đã đóng góp rất quan trọng vào việc ổn định lạm phát. Chia sẻ định hướng điều hành từ nay đến cuối năm, Thống đốc Lê Minh Hưng nhấn mạnh, hệ thống ngân hàng và NHNN khẳng định mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ theo chỉ đạo của Chính phủ là kiểm soát và giữ được ổn định vĩ mô nhưng đặt mục tiêu là hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. [Xem thêm](#)

Dòng tiền đổ vào chứng khoán Việt Nam quý 2 lên mức cao nhất kể từ "sóng thần" 2018.

Sau nhịp giảm sâu trong tháng 3 bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19, TTCK Việt Nam đã có sự hồi phục mạnh trong quý 2, ương ứng mức hồi phục 38%. Cùng với sự hồi phục về điểm số, thanh khoản thị trường cũng có sự tăng trưởng mạnh. Dữ liệu giao dịch cho biết giá trị khớp lệnh bình quân HoSE trong quý 2 đạt 4.354 tỷ đồng/phiên, tăng 49% so với quý 1 và tăng 69% so với cùng kỳ năm trước. Trong nửa đầu năm nay, khối ngoại đã bán ròng khoảng 15.000 tỷ đồng trên toàn thị trường (đã loại VHM), trong khi khối tự doanh cũng bán ròng hơn 2.500 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Việt Nam có tên trong danh sách "an toàn" được phép nhập cảnh vào Anh mà không phải cách ly. Chính phủ Anh vào ngày 3/7 đã công bố danh sách các quốc gia và vùng lãnh thổ 'an toàn', từ ngày 10/7 sẽ được phép nhập cảnh vào Anh mà không cần phải cách ly. Từ ngày 10/7, du khách từ các quốc gia nằm trong hành lang du lịch có thể Anh mà không cần cách ly. Có 59 quốc gia và vùng lãnh thổ được coi là nằm trong "hành lang du lịch" với Vương quốc Anh: (1) Andorra, (2) Đức, (3) New Zealand, (4) Antigua và Barbuda, (5) Hy Lạp, (6) Na Uy, (7) Argentina,...(57) Hà Lan, (58) Việt Nam, (59) Polynesia và New Caledonia thuộc Pháp. Telegraph cho biết danh sách này được đưa ra bởi Trung tâm an toàn sinh học, với sự tư vấn chặt chẽ của Public Health England và Giám đốc y tế, đã tiến hành đánh giá rủi ro của tất cả các quốc gia trong danh sách, để xem có thể loại bỏ cách ly hay không. [Xem thêm](#)

Kho bạc Nhà nước phát hiện hơn 10.000 khoản chi chưa đủ thủ tục. Theo Kho bạc Nhà nước (KBNN), lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến 30/6/2020, hệ thống KBNN thực hiện kiểm soát ước đạt 455.896 tỷ đồng, bằng 40,8% dự toán chi thường xuyên năm 2020 của ngân sách nhà nước qua KBNN (không bao gồm chi trả nợ, viện trợ, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng). dự toán giao đầu năm không bao gồm số tạm ứng và dự toán từ năm trước chuyển sang là hơn 1,1 triệu tỷ đồng. KBNN vừa kiểm soát chặt chẽ, vừa đảm bảo thông thoáng, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi ngân sách là một trong những nguyên tắc được KBNN thực hiện từ nhiều năm qua. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

VCS

62.40

1N: +0.6%

1Thg: -6.4%

YTD: -8.6%

HNX

Mid cap

EPS (ttm): 9.48

P/E: 6.58

BV: 21.99

P/B: 2.84

F.Room: 73.9 mil.shs

Vicostone báo lãi quý II giảm 38% do thị trường lớn bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi Covid-19. Doanh thu và lãi sau thuế quý 2/2020 của VCS ước tính ở mức 1,118 tỷ đồng và 255 tỷ đồng, lần lượt sụt giảm 20% và 38% so cùng kỳ. Theo VSC, kết quả này do ảnh hưởng của dịch Covid-19, theo đó các thị trường lớn bị ảnh hưởng nghiêm trọng do yêu cầu giãn cách xã hội và đóng cửa nền kinh tế, các dự án và công trình bị dừng, việc đầu tư cho xây dựng mới và cải cách giảm mạnh. Lũy kế 6 tháng đầu năm, VCS ước tính đem về doanh thu 2,486 tỷ đồng và lãi sau thuế 559 tỷ đồng, lần lượt giảm 2% và 17% so cùng kỳ. Kết quả đi lùi đã được ban lãnh đạo dự báo tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2020 diễn ra cuối tháng 6. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Vật liệu xây dựng & Nội thất (104 cp), VCS xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VCS** VGC HT1 BMP NTP PTB GAB DNP VLB FIC NNC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 03/07 | Xu hướng: Sideway

TVCN | 23/04 | ĐT: Theo dõi

MWG

81.70

1N: -0.1%

1Thg: -4.3%

YTD: -28.3%

HOSE

Tỷ USD

EPS (ttm): 8.82

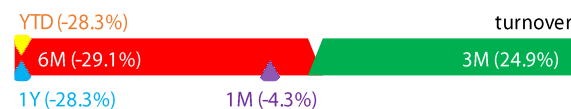
P/E: 9.27

BV: 29.53

P/B: 2.77

F.Room: 0 mil.shs

MWG đóng cửa chuỗi Điện Thoại Siêu Rẻ. Đại diện truyền thông của đơn vị sở hữu là Công ty Đầu tư Thế Giới Di Động đã xác nhận việc đóng cửa hệ thống Điện Thoại Siêu Rẻ. "Việc đóng cửa là bước đầu để chuyển đổi sang mô hình thử nghiệm mới", vị này cho biết. Đối với MWG, hãng bán lẻ này chịu ảnh hưởng nặng nề từ việc đóng cửa hệ thống theo yêu cầu giãn cách xã hội. Sang tháng 5, tình hình kinh doanh có dấu hiệu hồi phục với doanh thu thuần hợp nhất đạt 10.305 tỷ đồng, tăng 32% so với tháng 4 và tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 382 tỷ đồng, tăng 83% so với tháng 4 và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Biên lợi nhuận ròng tháng 5 quay về mức 3,7%, tương đương giai đoạn trước khi dịch bệnh bùng phát. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp), MWG xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **MWG** PSH DGW FRT PET COM VPG ABS PSD SBV BSC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 01/07 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 18/06 | ĐT: Mua | MT: 131 (+60.3%)

FMC

26.30

1N: -0.2%

1Thg: +2.2%

YTD: +3%

HOSE

Mid cap

EPS (ttm): 5.13

P/E: 5.13

BV: 19.96

P/B: 1.32

F.Room: 19.7 mil.shs

Doanh số của Sao Ta tăng trưởng 8,5% trong nửa đầu năm. Sao Ta ghi nhận sản lượng tôm chế biến thành phẩm giảm nhẹ còn 7.631 tấn do tình trạng thiếu nguyên liệu chung. Nhưng nhờ nỗ lực của DN, sản lượng tiêu thụ tôm vẫn tăng 4,7% lên mức 6.945 tấn và giá trị doanh số tăng 8,5% lên 76,7 triệu USDLN có thể đi ngang cùng kỳ năm trước do chi phí gia tăng và dịch bệnh khiến hệ số thức ăn cao. Về công tác nuôi tính đến 30/6, FMC đã thu hoạch được 155 ao, tương đương với 1.500 tấn và đang tiếp tục thu số còn lại. Trong hoạt động chế biến tôm, ông Lực chia sẻ đang có hợp đồng khá lớn được duy trì dài hạn và tùy tình hình sẽ có thêm hợp đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Nuôi trồng nông & hải sản (61 cp), FMC xếp hạng 12 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: GTN SEA ANV VLC ASM **FMC** HVG NSC IDI SSC TAR

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Sideway

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

TNG

HNX
Small cap
EPS (ttm): 3.61
P/E: 3.61
BV: 16.01
P/B: 0.81
F.Room: 27.8 mil.shs

13.00

1N: +4%

1Thg: -5.8%

YTD: -8.2%

Doanh thu TNG đạt gần 2.000 tỷ đồng nửa đầu năm. Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG) vừa công bố tổng doanh thu tháng 6 đạt 548 tỷ đồng tăng 6% so cùng kỳ năm 2019. Riêng doanh thu nội địa đạt 167 tỷ đồng, tăng 55% so cùng kỳ. Tính lũy kế 6 tháng đầu năm, TNG ghi nhận doanh thu tiêu thụ đạt 1.995 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ và hoàn thành 43,4 % kế hoạch cả năm. Việc doanh thu giảm theo TNG là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Một số khách hàng có thỏa thuận với TNG tạm giãn thời gian giao hàng sang quý III với số lượng 566.000 sản phẩm tương đương với giá trị trên 32 tỷ đồng. [Xem thêm](#)

YTD (-8.2%)

6M (-9.4%)

1M (-5.8%)

turnover

3M (46.1%)

Nhóm ngành: Hàng May mặc (56 cp), TNG xếp hạng 7 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VGG MSH PPH STK TCM TNG GIL MNB HUG MGG SPB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Giảm

CSM

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 0.62
P/E: 24.55
BV: 12.1
P/B: 1.25
F.Room: 48.8 mil.shs

15.10

1N: +1.3%

1Thg: -5.6%

YTD: +10.6%

Lãnh đạo Cao su Đà Nẵng và Casumina kêu khó thực hiện kế hoạch 2020. Trải qua năm 2018 và 2019 khá khó khăn, Công ty Công nghiệp Cao su miền Nam (Casumina) khởi đầu năm 2020 tương đối thuận lợi. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế cùng tăng trong quý I với lần lượt 971 tỷ và 15,9 tỷ đồng; tăng 10,6% và gấp 6,3 lần cùng kỳ năm trước. Khởi đầu thuận lợi, Casumina cũng đề ra kế hoạch kinh doanh vô cùng tham vọng cho năm 2020, doanh thu 4.991,5 tỷ đồng, tăng 11%; lãi trước thuế 150 tỷ đồng, gấp 2,3 lần thực hiện năm trước. Giá dầu giảm gây áp lực giảm lên các nguyên liệu đầu vào của doanh nghiệp sản phẩm như cao su, than đen và hóa chất. [Xem thêm](#)

turnover

1M (-5.6%)

6M (8.6%)

YTD (10.6%)

3M (6.3%)

1Y (10.6%)

Nhóm ngành: Lốp xe (4 cp), CSM xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: DRC CSM SRC VKC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Sideway

DHC

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 4.59
P/E: 8.07
BV: 20.6
P/B: 1.8
F.Room: 6.7 mil.shs

37.00

1N: -2.4%

1Thg: +1.1%

YTD: +0.6%

Hai cổ đông lớn của Đông Hải Bến Tre (DHC) ồ ạt thoái hết vốn. Nhóm cổ đông lớn đồng loạt thoái vốn tại CTCP Đông Hải Bến Tre gồm Daiwa - SSIAM Growth Fund II L.P và Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI. Cụ thể, quỹ Daiwa - SSIAM Growth Fund II L.P đăng ký bán ra toàn bộ 7.668.374 cổ phiếu sở hữu tại DHC, tương ứng với tỷ lệ 13,695%. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 7/7/2020 đến ngày 5/8/2020. Nếu giao dịch thành công, quỹ Daiwa - SSIAM Growth Fund II L.P sẽ không còn sở hữu cổ phiếu DHC. Cùng thời gian trên, Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) đăng ký bán ra toàn bộ 3.485.624 cổ phiếu DHC đang nắm giữ, tương ứng tỷ lệ sở hữu 6,225%. [Xem thêm](#)

1M (1.1%)

1Y (0.6%)

3MD (10.4%)

turnover

3M (16.4%)

Nhóm ngành: Sản xuất giấy (7 cp), DHC xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: DHC GVT SVT VID HHP HAP CAP

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 30/06 | Xu hướng: Sideway

TVCN | 22/04 | ĐT: Nắm giữ | MT: 42.7 (+15.4%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

BID

HOSE

Tỷ USD

39.10

EPS (ttm): 2.16

1N: +0.3%

P/E: 18.12

1Thg: -4.6%

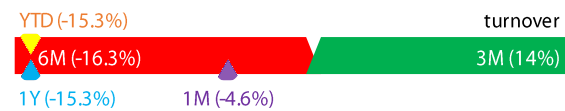
BV: 18.92

YTD: -15.3%

P/B: 2.07

F.Room: 495.4 mil.shs

BIDV phát hành riêng lẻ hơn 6,000 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 6. Theo thông báo của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Ngân hàng đã phát hành riêng lẻ tổng cộng 6,174 tỷ đồng trái phiếu từ ngày 11-26/06/2020. Cụ thể, từ ngày 23-26/06/2020, BIDV đã phát hành riêng lẻ thành công tổng cộng 3,460 tỷ đồng trái phiếu trung và dài hạn. Trước đó, ngày 11/06/2020 và từ ngày 16-22/06/2020, BIDV đã phát hành riêng lẻ lần lượt 914 tỷ đồng và 1,800 tỷ đồng trái phiếu trung và dài hạn. Như vậy, tính chung trong tháng 6, BIDV đã phát hành riêng lẻ tổng cộng 6,174 tỷ đồng trái phiếu với các kỳ hạn: 7 năm, 8 năm, 10 năm và 15 năm. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), BID xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCB **BID** CTG TCB VPB MBB ACB HDB SHB EIB STB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 03/07 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 18/06 | ĐT: Nắm giữ | MT: 42 (+7.4%)

SKG

HOSE

Small cap

10.30

EPS (ttm): 1.38

1N: +3%

P/E: 7.48

1Thg: +1%

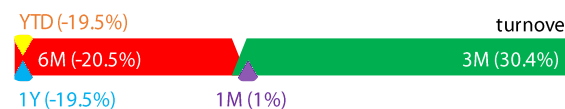
BV: 14.48

YTD: -19.5%

P/B: 0.71

F.Room: 2.5 mil.shs

Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang trả cổ tức tiền mặt 10%. Công ty Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang (HOSE: SKG) công bố chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt, tỷ lệ 10%. Ngày đăng ký cuối cùng là 16/7 và ngày thanh toán là 31/7. Công ty hiện có hơn 63,3 triệu cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường, tương ứng số tiền chi trả cổ tức dự kiến là hơn 63,3 tỷ đồng. Mức cổ tức này đã giảm 10% so với con số 20% ban đầu và đã được cổ đông thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Vận tải hành khách & Du lịch (36 cp), SKG xếp hạng 7 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: TSJ DSP KTC BTV VNS **SKG** BSG VTR HOT TCT TPS

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Giảm

AAA

HOSE

Mid cap

12.25

EPS (ttm): 1.83

1N: +0.4%

P/E: 6.7

1Thg: -2.8%

BV: 17.14

YTD: -3.5%

P/B: 0.71

F.Room: 164.2 mil.shs

Nhựa An Phát Xanh (AAA) nâng tỷ lệ sở hữu nhựa bao bì An Vinh lên 56,51%. Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh dự kiến mua thêm 21,3 triệu cổ phần Công ty cổ phần Nhựa bao bì An Vinh trong tháng 7/2020. Đang sở hữu 6,97% vốn điều lệ nhựa bao bì An Vinh, Hội đồng quản trị nhựa An Phát Xanh vừa thông qua nghị quyết mua thêm 21,3tr cp (tương đương 49,53% vốn điều lệ) với mệnh giá. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 07/2020 với nguồn vốn tự có của An Phát Xanh. Doanh nghiệp này cũng vừa công bố thông tin nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên 100% và phát hành tối đa 4.000 chứng quyền đợt 2 với giá phát hành 14.000 đồng/cổ phần. Ngày chốt danh sách người sở hữu chứng quyền đợt 2 là 15/07/2020. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Nhựa, cao su & sợi (31 cp), AAA xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: GVR PHR **AAA** DPR NHH DRG HRC BRR RTB TRC NNG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 25/06 | GD: Bán | MT: 12 (-2%)

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (03/07/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB BVH BID VIC HDB
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 18 tăng giá & 3 đứng giá vs 8 giảm giá
Cp Bứt phá: VFS VRG
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: CCL HDB HPX LIX PET ...
Cp Sale-off: DAH

Tổng số cổ phiếu **1650**

số cổ phiếu tăng giá **391**
giảm giá **349**

Diễn biến ngành hôm nay: 27 Tăng vs 13 Giảm

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -0.51% so với cuối tuần trước

CP dẫn dắt: SAB

CP tụt hậu: ACV TCB VPB MBB MWG

Diễn biến ngành trong tuần: 16 Tăng vs 27 Giảm

Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): THD TDP VRG CTD SEA

Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): C47 VPG DZM CVN D11

số phiên HNX Index giảm liên tiếp **2**

XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)

Diễn biến ngành từ 10/06: 10 Tăng vs 33 Giảm

Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VRG FIT VKC DGW

Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI D11 VPG KSD

CP dẫn dắt: SAB

CP tụt hậu: ACV TCB VPB MBB MWG

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (tăng)

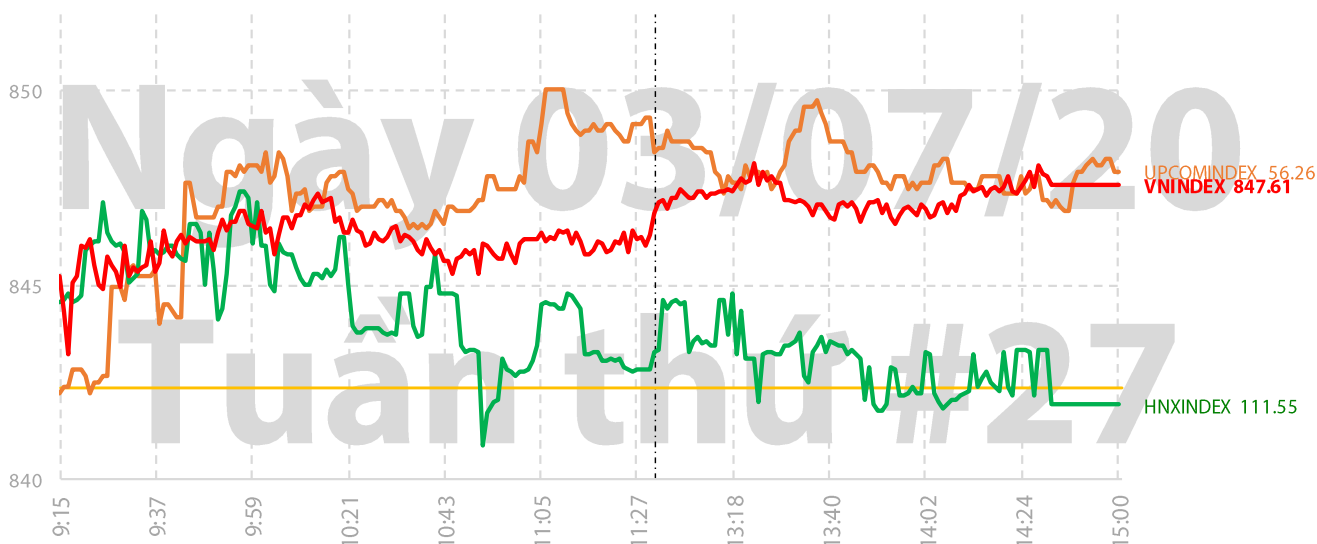
Dòng tiền trên HOSE: Vào (giảm)

Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Ra (giảm)

Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Ra (giảm)

Top5 dòng tiền VÀO: HPG CTD VHM TNI TCH

Top5 dòng tiền RA: HSG STB NVL CTG ACB



THỊ TRƯỜNG ► **VỊ THẾ**

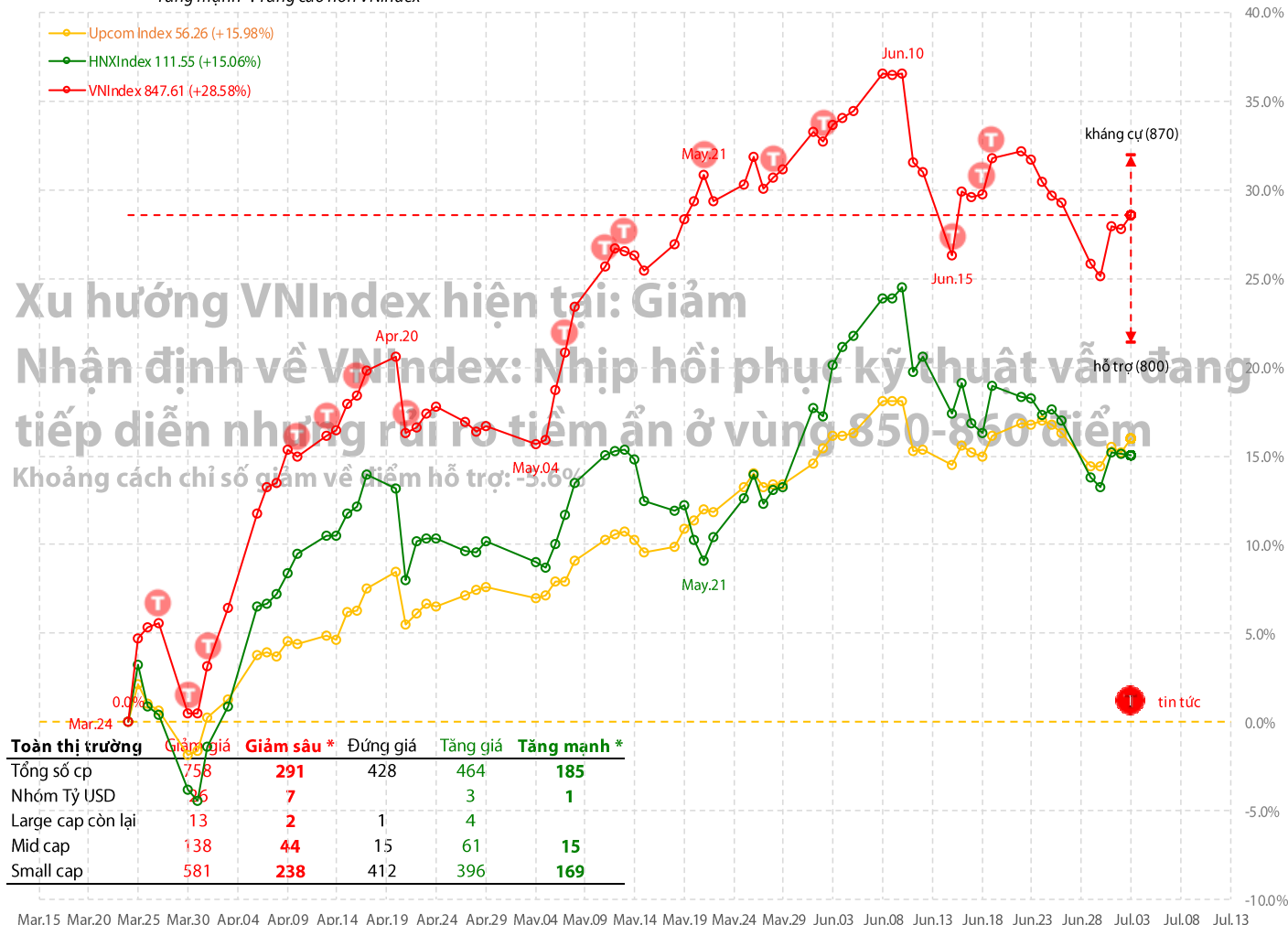
Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	282	88	8	97	25
Nhóm Tỷ USD	20	5		3	1
Large cap còn lại	8	1		1	
Mid cap	88	25	3	31	6
Small cap	166	57	5	62	18

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -10%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex (từ 10/06)
847.61 (-5.82%)



T Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

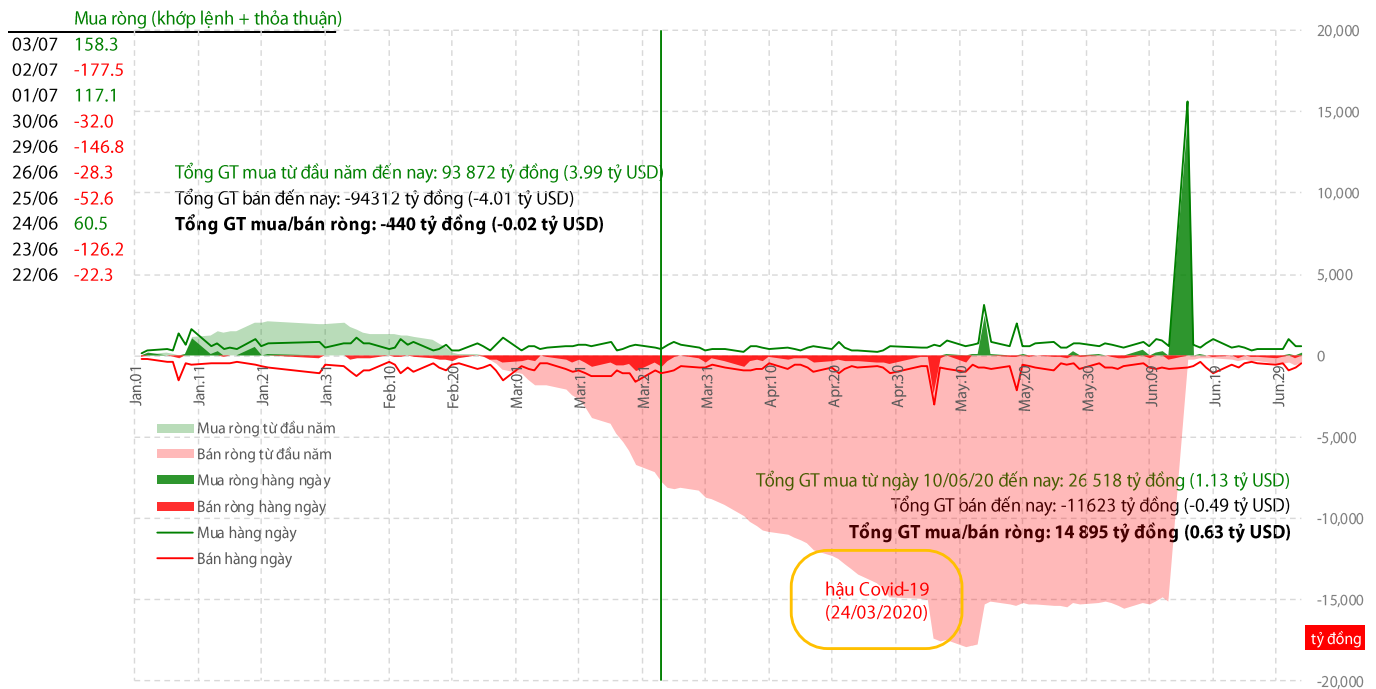
- (19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
- (18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
- (15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn hợp ĐHCĐ.
- (21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) **Một số sự kiện sắp tới**

- Đạo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
- HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
- FED họp chính sách (30/07)
- Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
- MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
- Đạo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
- Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
- FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
- VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)
- Đạo hạn HĐTL VN30F2009 (17/09)

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:



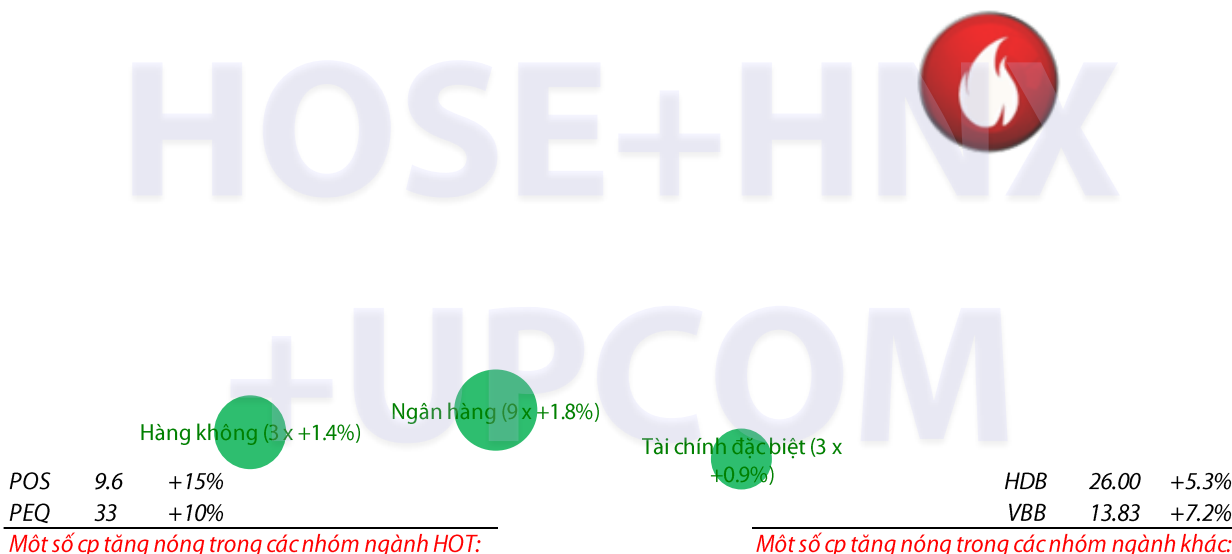
THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 1

Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí: tổng số 8 cp, 4 mã tăng giá b/q +7.5%/cp

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

**Thiết bị và Dịch vụ
Dầu khí (4 x b/q
+7.5%/cp)**



Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành HOT:

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q so với cuối tuần trước)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +10%/cp

Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

Đào tạo & Việc làm (6 cp: 4 tăng vs 1 giảm)
Dịch vụ truyền thông (4 cp: 3+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (5 cp: 3+ vs 2-)
Thiết bị viễn thông (12 cp: 6+ vs 1-)

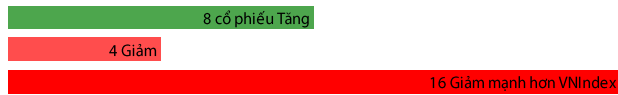
Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

Bất động sản (120 cp: 32 tăng vs 68 giảm)
Môi giới chứng khoán (35 cp: 6+ vs 21-)
Ngân hàng (18 cp: 6+ vs 12-)
Nhựa, cao su & sợi (31 cp: 7+ vs 16-)
Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp: 4+ vs 6-)
Sản xuất giấy (7 cp: 3+ vs 4-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 cp: 3+ vs 4-)
Vận tải Thủy (25 cp: 5+ vs 15-)

THỊ TRƯỜNG ▶ CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

Tăng/giảm giá so với 5 ngày trước:

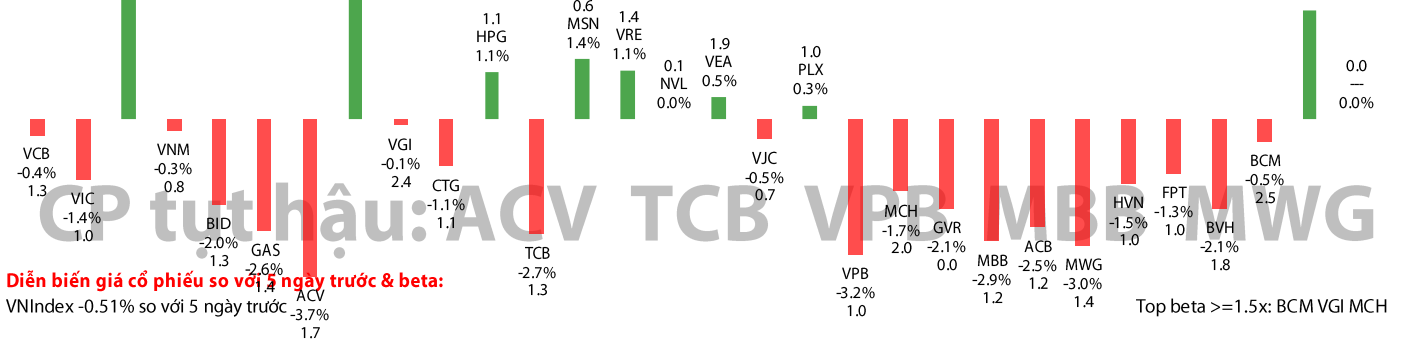


Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 29

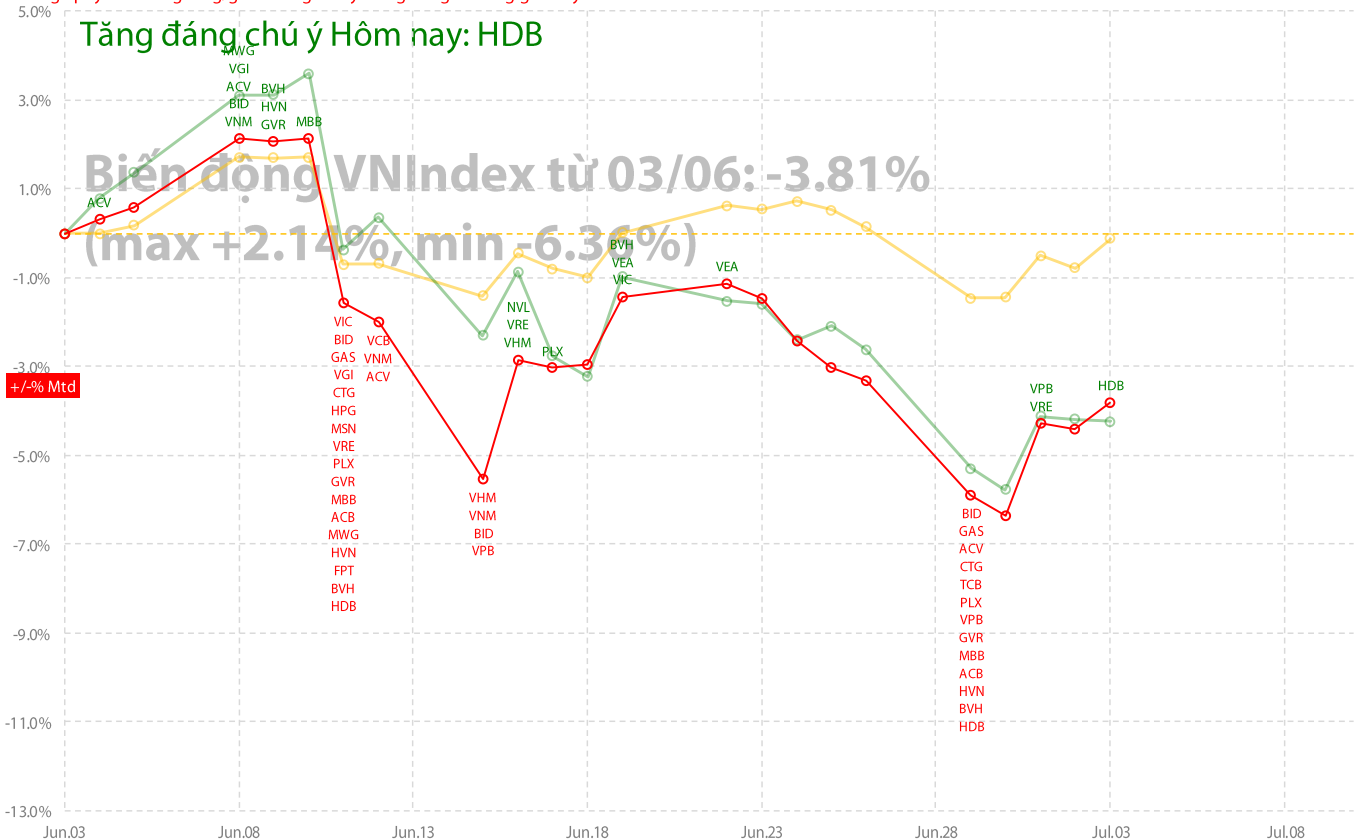
Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (6 cp có beta $\geq 1.5x$)



CP dẫn đầu: SAB



Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



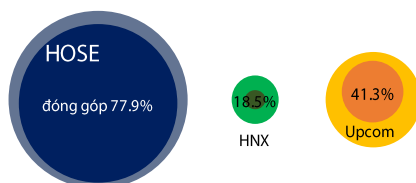
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 676 579 tỷ

(67.07% toàn thị trường)

Max: VCB 306,353

Min: HDB 23,858



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 23

HNX 1

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 8

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

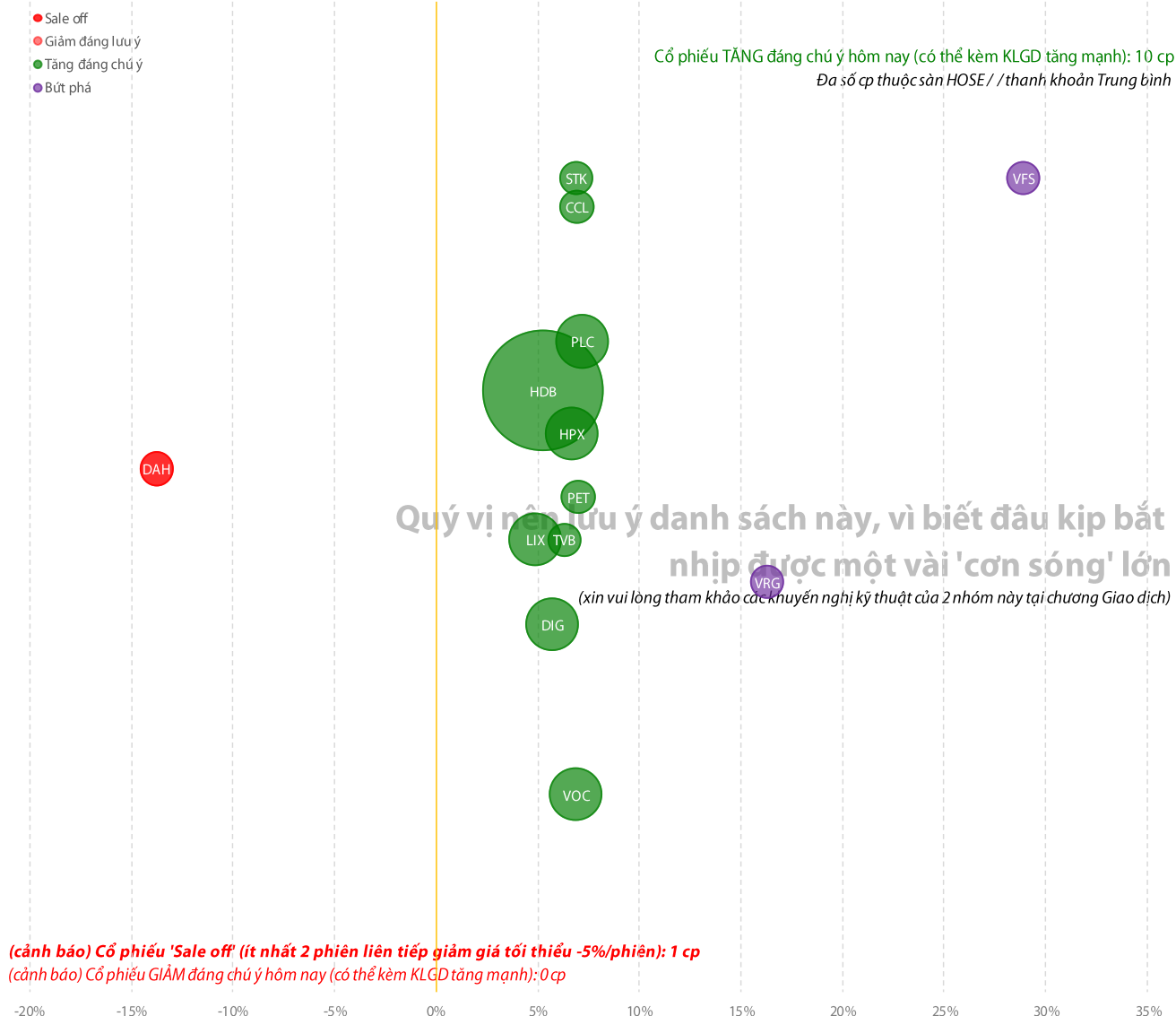
Khác 12

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Quý vị nên lưu ý danh sách này, vì biết đâu kíp bất
nhịp được một vài 'cơn sóng' lớn
(xin vui lòng tham khảo các khuyến nghị kỹ thuật của 2 nhóm này tại chương Giao dịch)

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 1 cp

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 0 cp

Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

(03/07) STK: Sợi Thế Kỷ trả cổ tức tiền mặt 15%.

(02/07) DIG: DIC Corp đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất 650 tỷ đồng, tăng 38%.

(30/06) PET: Petrosetco (PET) chỉ mua được gần 48% cổ phiếu quỹ đăng ký.

(30/06) HPX: ĐHĐCĐ Hải Phát (HPX): Đặt mục tiêu lợi nhuận hợp nhất từ 350 - 400 tỷ đồng.

(29/06) DAH: Thay đổi nhân sự HĐQT và BKS.

(16/06) LIX: LIX lên kế hoạch trả cổ tức tỷ lệ 30%, xuất khẩu bột giặt hộp sang thị trường Úc.

(15/06) HDB: Hợp ĐHĐCĐ HDBank: Bắt đầu chia cổ tức và thưởng cổ phiếu tỷ lệ 65% từ quý IV, tiến tới IPO HDSAISON

(14/06) TVB: Cổ phiếu TVB được chấp thuận niêm yết trên HOSE.

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 1 cp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra cổ cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

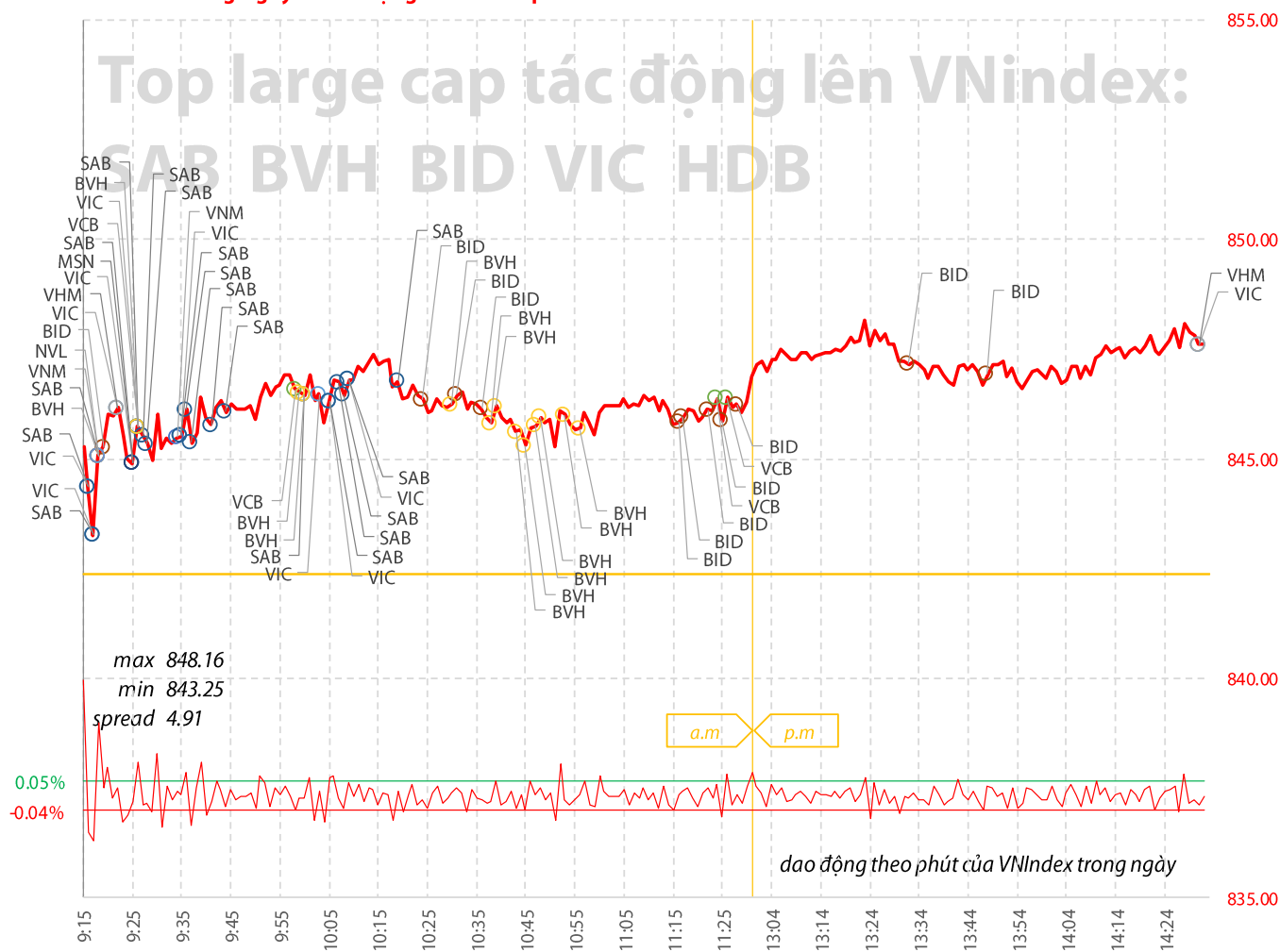
Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		HOSE	GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N
1	DAH	Tập đoàn Khách sạn Đồng Á	Khách sạn		Small cap	919,191	Trung bình	2	15.65	-13.8%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Bảo.NQ Thanh khoản hệt dẫn

TTCK VN Tiếp tục giằng co trong biên độ hẹp nhưng có phần tích cực hơn. Trên sàn HOSE, chỉ số Vnindex tăng nhẹ +5.23 điểm (+0.62%) và đóng cửa tại vùng 847.61, nhưng thanh khoản là vấn đề đáng chú ý khi tiếp tục suy giảm chỉ với gần 173 triệu cổ phiếu khớp lệnh. Sàn HNX có mức giảm nhẹ không đáng kể - 0.06 điểm (-0.05%) và chốt phiên tại 111.55. Cùng chiều sàn HOSE, sàn Upcom tăng nhẹ +0.37 điểm (+0.66%) và có mức đóng cửa tại 56.26.

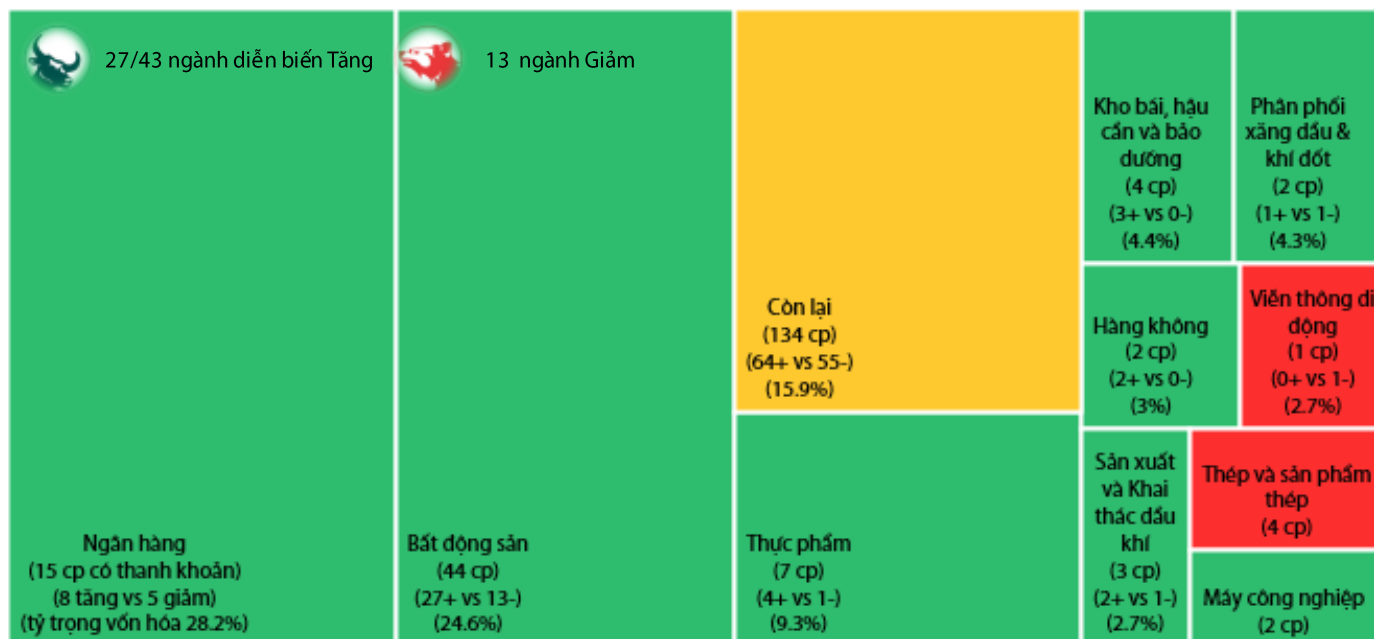
Mặc dù cổ phiếu tăng giá chiếm đa số với 18/30 mã tăng nhưng chỉ số Vn30 chỉ có mức tăng khiêm tốn +4.28 điểm (+0.54%), đóng cửa tại vùng 789.87. Các cổ phiếu nổi bật của nhóm Vn30 như HDB (+5.3%), SAB (+4.9%), REE (+2.6%), NVL (+2.0%), VHM (+1.2%) ... Còn nhóm giảm giá kìm hãm chỉ số như BVH (-0.9%), VPB (-0.7%), STB (-0.5%), HPG (-0.4%) ...

Mặc dù sàn HOSE chỉ tăng nhẹ nhưng nhiều cổ phiếu penny và midcap có mức tăng tích cực như PET (+7.0%), CCL (+7.0%), STK (+6.9%), HPX (+6.7%), TVB (+6.3%) ... Ở sàn HNX, các cổ phiếu đóng cửa và tăng giá nhiều nhất như THD (+9.9%), PLC (+7.2%), WCS (+6.8%)... Sàn Upcom, chỉ số ít cổ phiếu có thanh khoản tăng giá nhẹ như VTD (+3.2%), C4G (+2.9%), VEA (+2.6%), QNS (+2.4%) ...

Khối ngoại có phiên mua ròng nhẹ trong ngày cuối tuần với số tiền 154.25 tỷ. Ở sàn HOSE họ đã mua ròng với con số 158.4 tỷ, tập trung mạnh vào những cổ phiếu như PLX (+136 tỷ), VHM (+35.6 tỷ), HPG (+35.3 tỷ), VRE (+23.5 tỷ), VNM (+11.7 tỷ) ... Sàn HNX thì ngược lại nhưng với lượng bán ròng không đáng kể -2.23 tỷ và ở các cổ phiếu như PVS (-1.9 tỷ), SHS (-1.2 tỷ), LHC (-0.3 tỷ). Ở sàn Upcom, với mức bán ròng -1.92 tỷ, khối ngoại đã bán ở những cổ phiếu như ACV (-2.2 tỷ), MHC (-0.27 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 03/07 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 4 tăng vs 3 giảm)
Nước (2 cp: 2+ vs 0-)
Phân phối thực phẩm (1 cp: 1+ vs 0-)
Quản lý tài sản (1 cp: 1+ vs 0-)
Quỹ đầu tư (2 cp: 2+ vs 0-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 5+ vs 3-)
Sản xuất & Phân phối Điện (5 cp: 4+ vs 1-)
Sản xuất ô tô (3 cp: 2+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Bảo hiểm nhân thọ (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
Bảo hiểm phi nhân thọ (2 cp: 0+ vs 2-)
Dịch vụ vận tải (1 cp: 0+ vs 1-)
Đồ gia dụng một lần (1 cp: 0+ vs 1-)
Khách sạn (2 cp: 0+ vs 1-)
Khai khoáng (1 cp: 0+ vs 1-)
Nuôi trồng nông & hải sản (13 cp: 4+ vs 9-)
Phần mềm (3 cp: 1+ vs 2-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 16 tăng vs 7 giảm		
HDB	26.00	5.3%	BVH	46.50	-0.9%
VEA	43.79	2.1%	VPB	21.30	-0.7%
NVL	62.40	2.0%	ACB	23.00	-0.4%
HVN	25.90	1.2%	HPG	27.50	-0.4%
VHM	77.80	1.2%	GAS	70.30	-0.3%
VRE	26.50	1.1%	MWG	81.70	-0.1%
PLX	45.95	1.0%	VGI	27.88	-0.1%
VNM	114.10	1.0%			
GVR	11.65	0.9%			
VCB	83.00	0.5%			

Large cap còn lại			4 tăng vs 7 giảm		
KDH	24.00	2.1%	SHB	12.80	-1.5%
EIB	17.85	0.8%	TPB	20.60	-1.0%
POW	9.67	0.6%	STB	11.00	-0.5%
VIB	17.72	0.3%	VCG	27.40	-0.4%
			HNG	15.40	-0.3%
			BSR	6.98	-0.3%
			PNJ	58.60	-0.2%

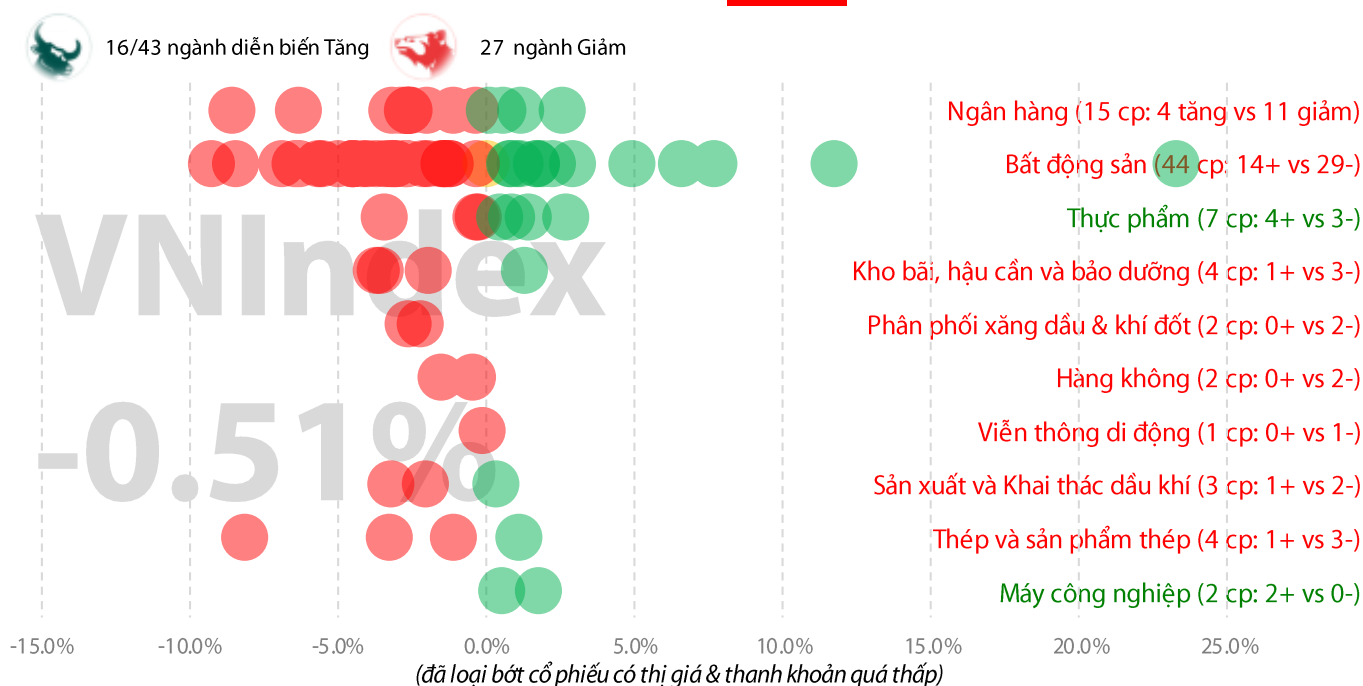
Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			51 tăng vs 36 giảm		
PLC	16.40	7.2%	PSH	21.55	-6.3%
VOC	15.46	6.8%	DBC	45.80	-4.4%
HPX	28.75	6.7%	DGW	41.90	-3.9%
DIG	12.95	5.7%	VLC	27.35	-2.6%
LIX	58.20	4.9%	DHC	37.00	-2.4%
BMP	56.00	3.3%	HBC	10.50	-2.3%
DGC	40.80	3.3%	KBC	13.65	-2.2%
SEA	24.07	3.1%	KOS	32.60	-2.1%
REE	31.75	2.6%	VGC	20.50	-1.9%
TCH	21.05	2.4%	FTS	15.00	-1.6%

Small cap			43 tăng vs 29 giảm		
VFS	14.30	14.9%	DAH	15.65	-6.8%
PET	9.19	7.0%	DST	5.60	-6.7%
CCL	7.26	6.9%	TVC	10.00	-3.8%
STK	17.85	6.9%	MBG	5.10	-3.8%
TVB	9.45	6.3%	GKM	17.30	-2.8%
VRG	18.44	5.3%	BCG	6.60	-2.5%
TAR	20.50	4.6%	MHC	5.80	-2.2%
TNG	13.00	4.0%	CMX	15.05	-2.0%
HAX	13.25	3.5%	LAS	5.80	-1.7%
IDJ	12.80	3.2%			

THỊ TRƯỜNG ▶ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước 26/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
 Dược phẩm (2 cp: 1+ vs 1-)
 Hàng cá nhân (2 cp: 1+ vs 1-)
 Khách sạn (2 cp: 1+ vs 1-)
 Nước (2 cp: 1+ vs 1-)
 Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
 Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
 Tài chính đặc biệt (4 cp: 3+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 2 tăng vs 5 giảm)
 Nuôi trồng nông & hải sản (13 cp: 5+ vs 8-)
 Phần mềm (3 cp: 0+ vs 3-)
 Phân phối hàng chuyên dụng (6 cp: 2+ vs 4-)
 Phân phối thực phẩm (1 cp: 0+ vs 1-)
 Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
 Quỹ đầu tư (2 cp: 0+ vs 2-)
 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 2+ vs 6-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 7 tăng vs 18 giảm		
VHM	77.80	2.9%	ACV	59.12	-3.7%
HDB	26.00	2.6%	VPB	21.30	-3.2%
MSN	57.20	1.4%	MWG	81.70	-3.0%
VRE	26.50	1.1%	MBB	16.85	-2.9%
HPG	27.50	1.1%	TCB	19.80	-2.7%
VEA	43.79	0.5%	GAS	70.30	-2.6%
PLX	45.95	0.3%	ACB	23.00	-2.5%
			BVH	46.50	-2.1%
			GVR	11.65	-2.1%
			BID	39.10	-2.0%

Large cap còn lại			4 tăng vs 7 giảm		
KDH	24.00	1.7%	SHB	12.80	-8.6%
HNG	15.40	0.7%	POW	9.67	-5.2%
EIB	17.85	0.6%	STB	11.00	-2.7%
VIB	17.72	0.1%	TPB	20.60	-2.6%
			VCG	27.40	-2.5%
			BSR	6.98	-2.0%
			PNJ	58.60	-1.7%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			36 tăng vs 61 giảm		
CTD	79.90	19.6%	VLC	27.35	-11.0%
SEA	24.07	14.7%	QCG	7.25	-9.3%
DGW	41.90	9.7%	LTG	19.33	-8.2%
FIT	9.60	8.8%	NKG	7.22	-8.1%
VGC	20.50	8.5%	DCM	8.65	-6.5%
VNG	16.45	8.2%	SCR	5.81	-6.4%
PLC	16.40	7.9%	DBC	45.80	-6.4%
HPX	28.75	7.7%	LPB	8.20	-6.3%
DIG	12.95	6.6%	HDG	19.35	-6.3%
FTS	15.00	5.6%	KBC	13.65	-5.5%

Small cap			24 tăng vs 58 giảm		
VRG	18.44	23.3%	VTD	19.04	-12.2%
HAX	13.25	13.7%	LAS	5.80	-10.8%
TLD	7.43	11.7%	CMX	15.05	-8.5%
DST	5.60	7.7%	DRH	7.26	-8.4%
STK	17.85	7.2%	PXS	5.20	-8.0%
BCG	6.60	7.1%	TVC	10.00	-7.4%
TVB	9.45	6.8%	TDH	8.65	-6.9%
CCL	7.26	4.9%	CKG	10.70	-6.6%
CRC	12.20	4.7%	PVC	5.80	-6.5%
PET	9.19	4.3%	VIX	7.40	-6.3%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 10/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
Hàng cá nhân (2 cp: 1+ vs 1-)
Khách sạn (2 cp: 2+ vs 0-)
Lốp xe (2 cp: 1+ vs 1-)
Nước (2 cp: 2+ vs 0-)
Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 3+ vs 1-)
Vận tải Thủy (2 cp: 1+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Sản xuất & Phân phối Điện (5 cp: 2 tăng vs 3 giảm)
Sản xuất ô tô (3 cp: 1+ vs 2-)
Thiết bị điện (1 cp: 0+ vs 1-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 0+ vs 3-)
Thiết bị viễn thông (1 cp: 0+ vs 1-)
Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 0+ vs 2-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 2+ vs 11-)
Xây dựng (19 cp: 8+ vs 11-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 10/06/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 3 tăng vs 23 giảm	
NVL	62.40	14.5%	HVN	25.90 -13.4%
HPG	27.50	1.9%	GVR	11.65 -12.1%
VHM	77.80	0.4%	BVH	46.50 -11.9%
			VPB	21.30 -11.8%
			ACV	59.12 -11.6%
			ACB	23.00 -10.2%
			BID	39.10 -10.1%
			GAS	70.30 -9.9%
			CTG	22.30 -9.5%
			MBB	16.85 -9.4%

Large cap còn lại			2 tăng vs 9 giảm	
VCG	27.40	8.7%	SHB	12.80 -21.0%
KDH	24.00	1.9%	POW	9.67 -14.0%
			PNJ	58.60 -9.8%
			BSR	6.98 -8.4%
			HNG	15.40 -6.7%
			TPB	20.60 -6.4%
			STB	11.00 -4.3%
			EIB	17.85 -1.4%
			VIB	17.72 -0.1%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			23 tăng vs 73 giảm	
FIT	9.60	40.4%	CEO	7.80 -24.3%
DGW	41.90	32.6%	KSB	22.80 -20.8%
CTD	79.90	15.1%	QCG	7.25 -18.5%
FTS	15.00	14.1%	HDG	19.35 -17.1%
QNS	30.12	12.8%	IJC	11.15 -15.5%
BMP	56.00	8.5%	FRT	23.45 -15.5%
SEA	24.07	8.3%	EVF	6.79 -14.8%
HPX	28.75	7.7%	ASM	5.70 -14.3%
VGC	20.50	7.3%	NKG	7.22 -13.8%
HSG	11.85	7.2%	ANV	16.90 -13.8%

Small cap			19 tăng vs 63 giảm	
MHC	5.80	53.4%	TVC	10.00 -57.1%
VRG	18.44	44.6%	VTD	19.04 -25.4%
VKC	5.00	38.9%	VRC	6.78 -24.7%
TLD	7.43	22.8%	CMX	15.05 -23.2%
DAH	15.65	19.5%	CTI	14.70 -20.9%
ICT	20.40	17.2%	DRH	7.26 -17.0%
CKG	10.70	15.8%	HVH	8.80 -17.0%
S99	14.20	15.4%	GIL	17.60 -17.0%
PLP	10.20	10.9%	MBG	5.10 -16.4%
HAX	13.25	9.1%	TTB	5.20 -15.9%

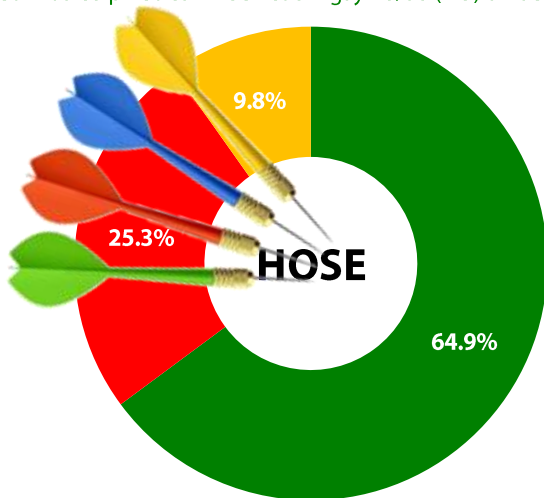
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ► TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

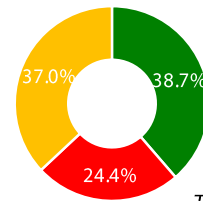
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 30/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 03/07 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

64.9%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 26/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 33.1 %

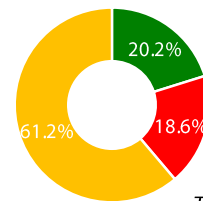
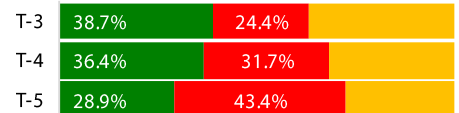


Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 387



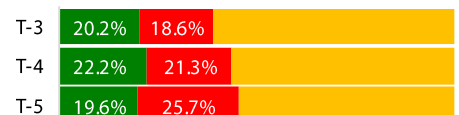
HNX

Tổng số cp ngày T-3: 357



Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 902



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng cổ cp ngày T-3:

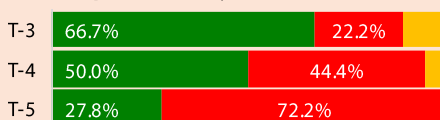
Nhóm Tỷ USD: 29

Large cap: 18

Mid cap: 214

Small cap: 1385

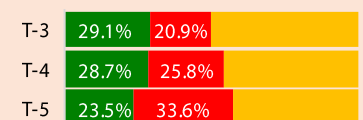
Nhóm largecap còn lại



Midcap

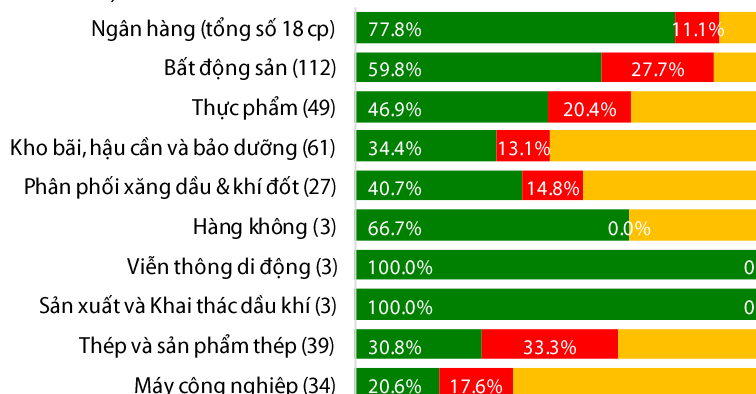


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (10)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

- Bảo hiểm nhân thọ (1 : 100%)
- Tài chính đặc biệt (5 : 100%)
- Quản lý tài sản (1 : 100%)
- Lốp xe (4 : 75%)
- Phân phối hàng chuyên dụng (11 : 63.6%)
- Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 : 62.5%)
- Phần mềm (9 : 55.6%)
- Nuôi trồng nông & hải sản (56 : 50%)
- Hàng cá nhân (10 : 50%)
- Bảo hiểm phi nhân thọ (8 : 50%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH

Bảo.NQ DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (847.61)

Xu hướng ngắn hạn: Giảm

Hỗ trợ ngắn hạn: 800

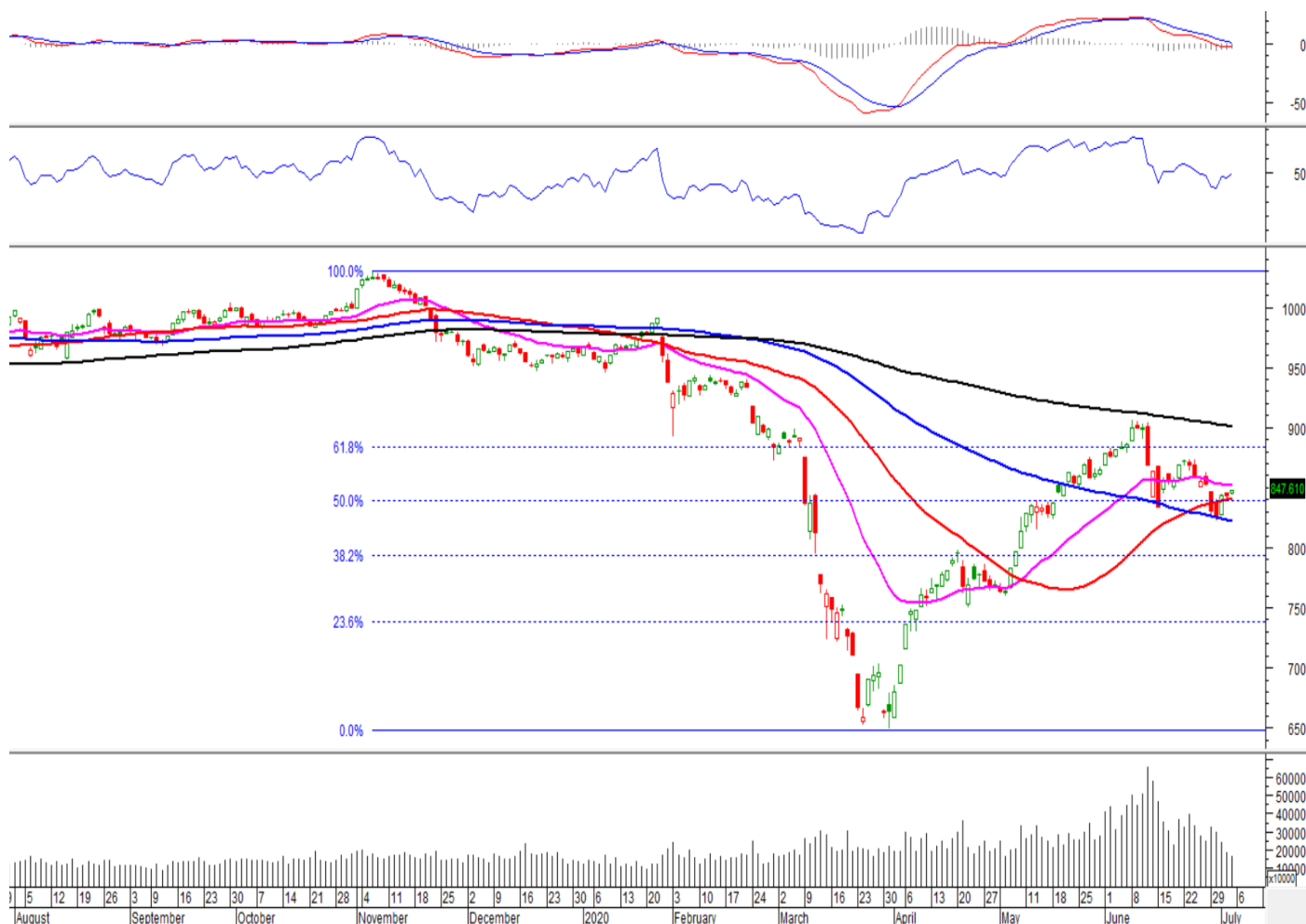
Kháng cự ngắn hạn: 870

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Kết thúc một tuần giao dịch và chỉ số Vnindex đóng cửa ở mốc cao nhất tuần này nhưng thanh khoản lại là vấn đề đáng quan ngại khi càng lúc càng giảm dần đều. Trong khoảng thời gian mà TT chưa có thông tin tích cực ủng hộ thì dòng tiền vẫn chưa mạnh dạn tham gia. Do vậy nhà đầu tư cũng hạn chế giao dịch nhiều để có thể tránh rủi ro đáng có trong vùng trũng thông tin.



GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ

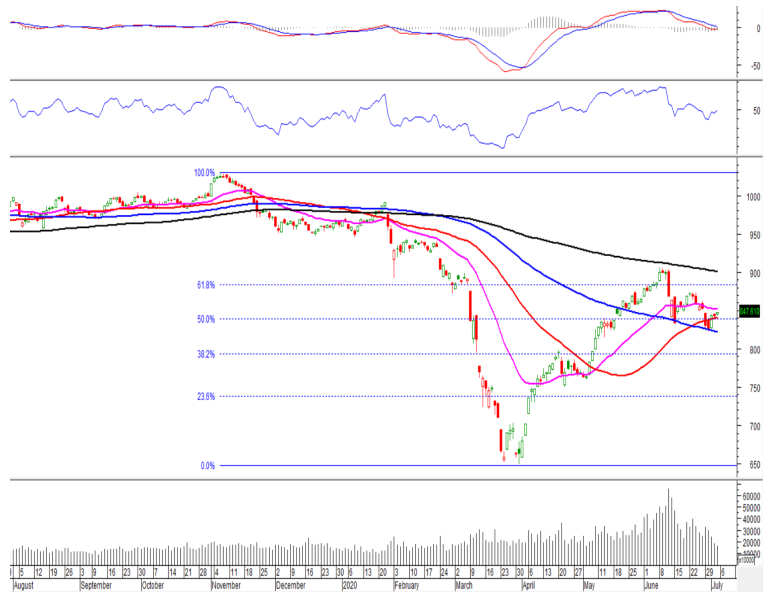


Phường.NH SÀN HSX:

VN-Index tăng 5.23 điểm (+0.62%), đóng cửa tại 847.61 điểm. Thanh khoản tiếp tục giảm và đạt mức thấp nhất trong 2 thái với 172.7 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

VN-Index tăng điểm sau phiên rung lắc nhưng mức độ tăng vẫn thể hiện sự thận trọng. Chỉ báo kỹ thuật RSI đang phục hồi về gần mức cân bằng 50 nhưng MACD vẫn đang lưỡng lự dưới mức 0.

Điều này cho thấy VN-Index vẫn đang trong quá trình hồi phục nhưng xu hướng chung vẫn chưa có sự cải thiện đáng kể. Hiện tại, chỉ số đang thận trọng trong vùng Gap 846-851 điểm, đồng thời vùng 850-860 điểm cũng là vùng cản tương đối mạnh, do vậy có khả năng VN-Index sẽ chịu áp lực đáng kể trong thời gian gần tới.



SÀN HNX:

HNX-Index giảm 0.06 điểm (-0.05%), đóng cửa tại 111.55 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ với 31.5 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

HNX-Index tiếp tục lưỡng lự tại đường MA(50) với áp lực từ vùng cản 112.5 điểm. Chỉ báo kỹ thuật RSI đang lưỡng lự sau nhịp phục hồi nhỏ, MACD vẫn đang suy yếu dưới mức 0.

Điều này cho thấy xu hướng chung của HNX-Index vẫn chưa có sự cải thiện đáng kể mặc dù đang có nhịp phục hồi. Dự kiến, chỉ số sẽ tiếp tục kiểm tra áp lực tại vùng cản 112-114 điểm trong thời gian gần tới.



Khuyến nghị: Thị trường vẫn đang tiếp nối quá trình hồi phục sau phiên rung lắc, nhưng có sự thận trọng và xu hướng chung vẫn chưa có sự cải thiện đáng kể. Hiện tại, chúng ta cần lưu ý áp lực từ vùng cản 850-860 điểm của VN-Index, rủi ro vẫn đang tiềm ẩn tại vùng này. Do đó, Quý nhà đầu tư cần thận trọng suy xét thị trường và nên dần đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn.

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

6/7/2020

Tổng số cổ phiếu 2

Vốn hóa (tỷ đ) 69,019

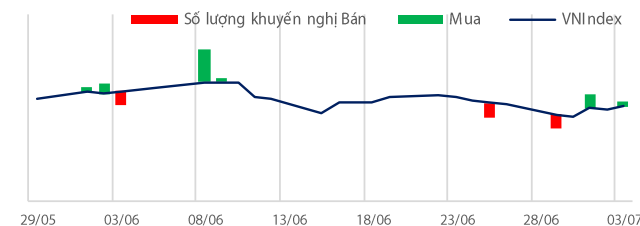
Khuyến nghị Mua 1

Mua 46,200

Khuyến nghị Bán 1

Bán 22,819

NEW



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	06/07	-8.6%	Bán	SHB HNX	MAY31:120.240B313 (margin 30%)	22,819	12.8	14.0	11.6		15.2	Tiếp tục suy yếu từ vùng MA(100) 13.3, rủi ro suy giảm vẫn đang hiện hữu
2	03/07	-2.1%	Mua	GVR HOSE	Nhựa, cao su & sợi	46,200	11.7	11.6	12.5	7.3%	11.2	Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 11.1.

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (9)					Vị thế hiện tại (100%)			Cập nhật trạng thái			
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	01/07	CTR	Mua	44.5	49.0 43.0	Mở	46.515	4.5%	01/07	Sideway	Đang tích lũy để chuẩn bị cho xu hướng tăng ngắn hạn.
2	01/07	HDB	Mua	24.0	26.5 23.4	Mở	26	8.3%	01/07	Giảm	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.
3	01/07	MSN	Mua	53.0	60.0 50.0	Mở	57.2	7.9%	01/07	Giảm	Không giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.
4	29/06	HSG	BÁN	12.3	10.3 13.1	Mở	11.85	3.3%	02/07	Sideway	Được hỗ trợ tại vùng 11 và phục hồi nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro từ vùng kháng cự 12.3-12.8
5	29/06	LHG	BÁN	17.9	15.6 19.2	Mở	17.65	1.4%	29/06	Giảm	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 18.5, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
6	29/06	SHB	BÁN	14.0	11.6 15.2	Mở	12.8	8.6%	06/07	Giảm	Tiếp tục suy yếu từ vùng MA(100) 13.3, rủi ro suy giảm vẫn đang hiện hữu
7	25/06	TIP	BÁN	20.9	18.1 22.1	Mở	19.8	5.3%	25/06	Sideway	Liên tục bị cản tại vùng 21.5 với tín hiệu suy yếu, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn
8	25/06	PNJ	BÁN	60.4	56.0 63.1	Mở	58.6	3.0%	30/06	Sideway	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61
9	25/06	AAA	BÁN	13.1	12.0 13.7	Mở	12.25	6.1%	25/06	Sideway	Bị cản tại vùng 13.5 với dấu hiệu cảnh báo đảo chiều TriStar

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm

Điểm hỗ trợ 800 -> kháng cự 870

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Bất động sản	NVL	DIG PDR	TNG
2 Hàng May mặc		KSB	
3 Khai khoáng		DRC	
4 Lốp xe		REE VEA	
5 Máy công nghiệp	HND NT2	EIB	LPB SHB
6 Ngân hàng		HAG HNG VHC	
7 Nuôi trồng nông & hải sản			
8 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác			
9 Sản xuất & Phân phối Điện	DHC		DBC DCM DPM PPC
10 Sản xuất giấy			
11 Sản xuất ô tô			
12 Sản xuất và Khai thác dầu khí		BSR PLX	
13 Thép và sản phẩm thép		PVS	TCH OIL NKG
14 Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí			
15 Xây dựng			

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (29):

1	BSR	Tạm thời lưỡng lự trong vùng 6.5-7.5, xu hướng chưa rõ
2	CII	Được hỗ trợ tại vùng 17.5-18 nhưng tín hiệu tăng vẫn còn khá yếu
3	DBC	Đang trong quá trình điều chỉnh, rủi ro vẫn đang tiềm ẩn
4	DCM	Lưỡng lự quanh vùng cân bằng 8.7 nhưng rủi ro suy giảm vẫn còn
5	DHC	Vượt ngưỡng kháng cự trung hạn 39 bất thành và quay đầu giảm điểm. Có thể về lại vùng hỗ trợ 34.
6	DIG	Vùng 12 được hỗ trợ tích cực và có dấu hiệu tăng nhẹ nhưng cần vượt qua mức 13.4 để xác định xu hướng tăng.
7	DPM	Sideway trong phạm vi 13.7- 14.7 và chưa xác định rõ xu hướng.
8	DRC	Phục hồi kỹ thuật nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro tại vùng cản 19.5
9	EIB	Đi ngang trong vùng 17-18, chưa có dấu hiệu tăng giá tích cực.
10	HAG	Đang ở vị thế sideway trong vùng 5- 5.3. Dấu hiệu tích lũy để tiếp tục tăng giá.
11	HND	Đi ngang trong ngưỡng 16-18 ở ngắn hạn và chưa có xu hướng .
12	HNG	Đi ngang trong vùng 15- 16 và chưa xác định xu hướng.
13	KSB	Hồi phục nhưng chạm ngưỡng 23.4 và đuối sức cho thấy chưa thể đảo ngược trend tăng,
14	LPB	Ngưỡng hỗ trợ 8 đang giữ giá tốt nhưng chưa có xu hướng đảo chiều tăng trở lại.
15	NKG	Duy trì trên nền hỗ trợ 7, lực phục hồi suy yếu.
16	NT2	Nằm dưới ngưỡng kháng cự mạnh 22.4 và chưa có dấu hiệu vượt qua.
17	NVL	Sau khi điều chỉnh , NVL quay đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu.
18	OIL	Trên nền hỗ trợ 7.6 nhưng chưa có dấu hiệu tích cực.
19	PDR	Vẫn duy trì trên vùng hỗ trợ trung hạn 23.5, có dấu hiệu hồi phục nhẹ nhưng chưa rõ ràng, cần theo dõi thêm.
20	PLX	Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện.
21	PPC	Đi sideway trong vùng 23- 25, chưa có xu hướng rõ ràng.
22	PVS	Duy trì sideway trong vùng 12-13 và chưa có tín hiệu tích cực.
23	REE	Vượt vùng cản 31.5, có thể sẽ kiểm tra lại vùng kháng cự 32.5-33
24	SHB	Tiếp tục suy yếu từ vùng MA(100) 13.3, rủi ro suy giảm vẫn đang hiện hữu
25	TCH	Vẫn đang đi sideway 20- 22. Chưa có xu hướng.
26	TNG	Hồi phục nhẹ trên vùng giá 11 nhưng không mạnh.
27	VEA	Hồi phục kỹ thuật từ vùng 42 với vùng cản 45-47
28	VHC	Sideway trong vùng 35-38, chưa có xu hướng tích cực.
29	VNIndex	Nhịp hồi phục kỹ thuật vẫn đang tiếp diễn nhưng rủi ro tiềm ẩn ở vùng 850-860 điểm

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CỔ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng Tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

6/7/2020

Tổng số cổ phiếu 4

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	06/07	Tăng		DHC 🔥📈📊📈	HOSE Sản xuất giấy (margin 40%)	2,122	37.0					Vượt ngưỡng kháng cự trung hạn 39 bất thành và quay đầu giảm điểm. Có thể về lại vùng hỗ trợ 34.
2	06/07	Tăng		HND 🔥📈📊📈	UPCOM Sản xuất & Phân phối Điện	8,717	17.5					Đi ngang trong ngưỡng 16-18 ở ngắn hạn và chưa có xu hướng .
3	06/07	Tăng		NT2 🔥📈📊📈	HOSE Sản xuất & Phân phối Điện (margin 50%)	6,261	22.1					Nằm dưới ngưỡng kháng cự mạnh 22.4 và chưa có dấu hiệu vượt qua.
4	06/07	Tăng		NVL 🌟🔥📈📊📈	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	59,336	62.4					Sau khi điều chỉnh , NVL quay đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

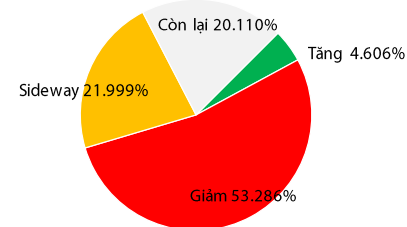
6/7/2020

Tổng số cổ phiếu 29
Xu hướng Tích cực 2
Xu hướng Tiêu cực 18
Trung lập 6

Vốn hóa (tỷ đ) 2,676,579
Tăng 135,542
Giảm 1,568,120
Sideway 789,300

Tính riêng sàn HOSE
Tăng 135,542
Giảm 1,568,120
Sideway 647,403

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	30/06	-0.4%	Giảm	VCB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	306,353	83.0			Kiểm tra vùng MA(200) 81.5, có thể phục hồi nhẹ nhưng rủi ro suy yếu vẫn đang hiện hữu
2	29/06	-1.4%	Sideway	VIC	HOSE Bất động sản (margin 45%)	304,081	90.2			Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88
3	02/07	2.9%	Sideway	VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	252,964	77.8			Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cân 77-79
4	30/06	-0.3%	Giảm	VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	196,776	114.1			Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cân 116
5	03/07	-2.0%	Giảm	BID	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	156,859	39.1			Chạm vùng hỗ trợ mạnh 37.7- 38. Có dấu hiệu tích cực cho xu hướng tăng ngắn hạn.
6	01/07	-2.6%	Giảm	GAS	HOSE Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	134,933	70.3			Chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh 68 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan.
7	02/07	-3.7%	Giảm	ACV	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	128,565	59.1			Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ
8		6.2%		SAB	HOSE Sản xuất bia	107,030	175.0			
9	03/07	-0.1%	Sideway	VGI	UPCOM Viễn thông di động	84,919	27.9			Vẫn duy trì sideway trên mức hỗ trợ 26-27 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan.
10	03/07	-1.1%	Giảm	CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	83,032	22.3			Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.
11	03/07	1.1%	Tăng	HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	76,206	27.5			Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và hướng lên mức 31 trong
12	30/06	-2.7%	Giảm	TCB	HOSE MAY31:100.241.347 (margin 50%)	69,128	19.8			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cân 20.7
13	01/07	1.4%	Giảm	MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	66,864	57.2	60.0	4.9%	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	01/07	1.1%	Giảm	VRE ★🔴🟡🟢🔴	HOSE Bất động sản (margin 50%)	59,535	26.5			Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật
15	06/07		Tăng	NVL ★🔴🟡🟢🔴	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	59,336	62.4			Sau khi điều chỉnh , NVL quay đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu.
16	06/07	0.5%	Sideway	VEA ★🟡🟢🔴🟢	UPCOM Máy công nghiệp	56,978	43.8			Hồi phục kỹ thuật từ vùng 42 với vùng cản 45-47
17	29/06	-0.5%	Giảm	VJC ★🟡🟢🔴🟢	HOSE Hàng không	56,522	108.0			Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn
18	06/07	0.3%	Sideway	PLX ★🟡🟢🔴🟢	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	54,182	46.0			Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện.
19	30/06	-3.2%	Giảm	VPB ★🔴🟡🟢🔴	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	52,290	21.3			Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8
20		-1.7%		MCH ★🟡🟢🔴🟢	UPCOM Thực phẩm	49,266	69.9			
21	03/07	-2.1%	Giảm	GVR ★🔴🟡🟢🔴	HOSE Nhựa, cao su & sợi	46,200	11.7	12.5	7.3%	Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111.
22	03/07	-2.9%	Giảm	MBB ★🔴🟡🟢🔴	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	40,633	16.9			Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.
23	02/07	-2.5%	Giảm	ACB ★🔴🟡🟢🔴	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	38,409	23.0			Hỗ trợ tại vùng MA(100) 22.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 24
24	01/07	-3.0%	Giảm	MWG ★🔴🟡🟢🔴	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	37,040	81.7			GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.
25	30/06	-1.5%	Giảm	HVN ★🔴🟡🟢🔴	HOSE Hàng không	36,308	25.9			Có thể được hỗ trợ tại vùng 24 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 26-27
26	03/07	-1.3%	Sideway	FPT ★🔴🟡🟢🔴	HOSE MAY31:100.200B348 (margin 50%)	36,177	46.3			Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.
27	03/07	-2.1%	Giảm	BVH ★🟡🟢🔴🟢	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	34,815	46.5			Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực.
28		-0.5%		BCM ★🟡🟢🔴🟢	UPCOM Bất động sản	27,322	26.5			
29	01/07	2.6%	Giảm	HDB ★🔴🟡🟢🔴	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	23,858	26.0	26.5	1.9%	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

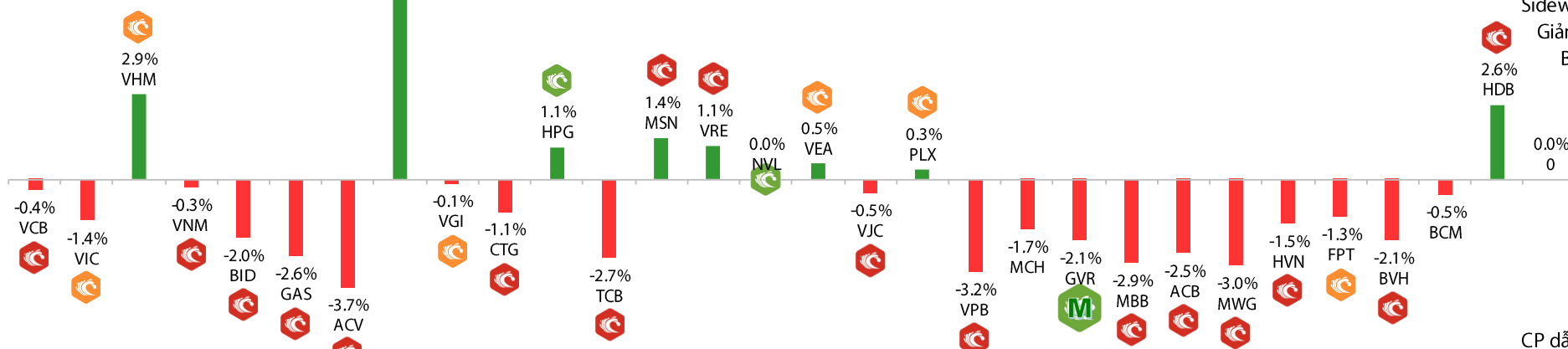
Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 8 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 2 HDB
Số lượng Giảm: 20 Cp Giảm đáng chú ý: 1

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 26

Mua: 1 (GVR)
Tăng: 2
Sideway: 6
Giảm: 17
Bán: 0

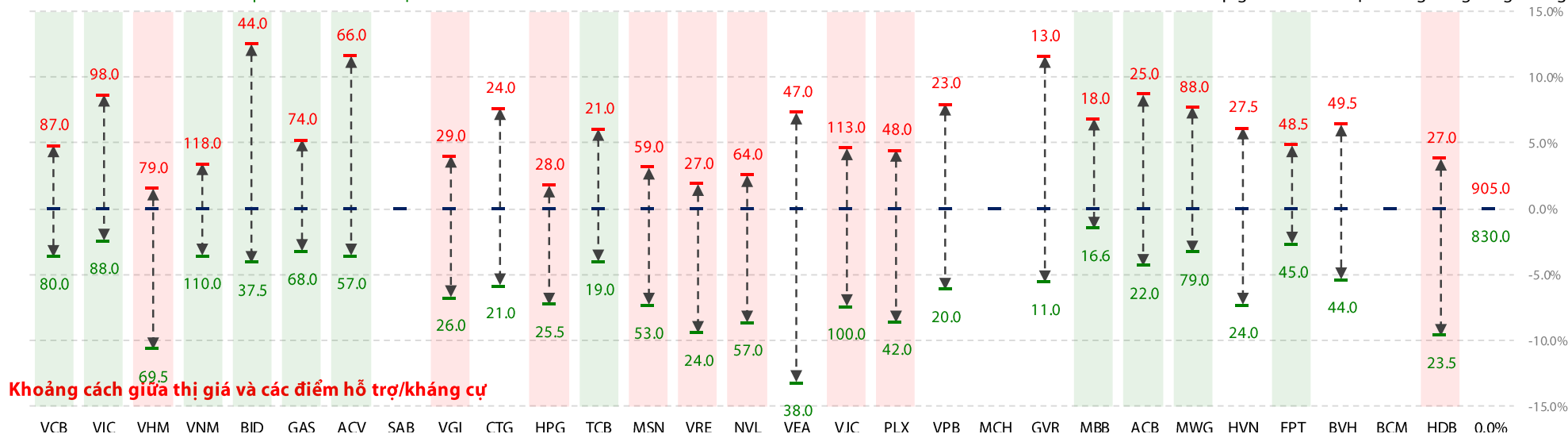


Xu hướng chủ đạo của nhóm: Giảm

CP dẫn dắt: SAB
CP tụt hậu: ACV TCB VPB MBB MWG

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 0
Cp về sát điểm hỗ trợ: 0

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 27
14 cp gần điểm hỗ trợ vs 12 gần ngưỡng kháng cự



Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 2 cp

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			GTĐT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N	
1	VFS	Chứng khoán Nhất Việt	Môi giới chứng khoán	UPCOM	510	Small cap	112,167	Trung bình	2	14.30	28.9%
2	VRG	PT Đô thị và KCN Cao su VN	Bất động sản	UPCOM	453	Small cap	188,879	Trung bình	2	18.44	16.3%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu **TĂNG** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 10 cp

Đa số cp thuộc sàn HOSE / / thanh khoản Trung bình

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	6		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	CCL	ĐT&PT Dầu khí Cửu Long	Bất động sản	HOSE	323	Small cap	258,337	Trung bình	tăng mạnh	7.26	6.9%
2	HDB	HDBank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	23,858	Tỷ USD	1,057,055	Cao	tăng mạnh	26.00	5.3%
3	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	HOSE	6,198	Mid cap	527,922	Trung bình	tăng mạnh	28.75	6.7%
4	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân (margin 30%)	HOSE	1,798	Mid cap	181,401	Trung bình	tăng mạnh	58.20	4.9%
5	PET	PETROLSETCO	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 30%)	HOSE	718	Small cap	626,462	Trung bình	tăng mạnh	9.19	7.0%
6	STK	Sợi Thế Kỳ	Hàng May mặc	HOSE	1,139	Small cap	161,867	Trung bình	tăng mạnh	17.85	6.9%
7	TVB	Chứng khoán Trí Việt	Môi giới chứng khoán	HOSE	432	Small cap	654,337	Trung bình	tăng mạnh	9.45	6.3%
8	PLC	Hóa dầu Petrolimex	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	HNX	1,236	Mid cap	209,276	Trung bình	tăng mạnh	16.40	7.2%
9	VOC	Dầu thực vật Việt Nam	Thực phẩm	UPCOM	1,762	Mid cap	107,052	Trung bình	tăng mạnh	15.46	6.8%
10	DIG	DIC Corp	Bất động sản (margin 50%)	HOSE	3,757	Mid cap	1,286,337	Cao		12.95	5.7%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

6/7/2020

Tổng số cổ phiếu 6

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật	
1	30/06	Sideway		CCL   	HOSE	Bất động sản	323	7.3				Đảo chiều khi gặp cản mạnh 7.6 và chưa dừng lại.	
2	01/07	Giảm	Mua	HDB   	HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	23,858	26.0	24.0	26.5	1.9%	23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.
3	03/07	Sideway		LIX   	HOSE	Hàng cá nhân (margin 30%)	1,798	58.2					Tín hiệu tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 53 và cho xu hướng tăng nhẹ lên vùng 60.
4	30/06	Giảm		STK   	HOSE	Hàng May mặc	1,139	17.9					Vẫn đi trong xu hướng sideway.
5	29/06	Sideway		TVB   	HOSE	Môi giới chứng khoán	432	9.5					Có nhịp hồi và xu hướng hồi phục yếu. Có thể chạm mức 9.5.
6	06/07	Sideway		DIG   	HOSE	MAY31:116.239B341 (margin 50%)	3,757	13.0					Vùng 12 được hỗ trợ tích cực và có dấu hiệu tăng nhẹ nhưng cần vượt qua mức 13.4 để xác định xu hướng tăng.

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

6/7/2020

Tổng số cổ phiếu 7

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	03/07	Giảm		CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	83,032	22.3					Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.
2	06/07	Giảm		DBC	HOSE MAY31:100.227M342 (margin 40%)	5,018	45.8					Đang trong quá trình điều chỉnh, rủi ro vẫn đang tiềm ẩn
3	03/07	Tăng		HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	76,206	27.5					Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và hướng lên mức 31
4	02/07	Sideway		HSG	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,221	11.9	12.3	10.3	-13.1%	13.1	Được hỗ trợ tại vùng 11 và phục hồi nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro từ vùng kháng cự 12.3-12.8
5	29/06	Giảm		STB	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	19,930	11.0					Đang được hỗ trợ tại vùng cân bằng 11, có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng này
6	02/07	Sideway		VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	252,964	77.8					Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79
7	30/06	Giảm		VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	196,776	114.1					Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 3 : 11

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 03/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
1 CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T	2.37 (1.54)	1N: +28.1% PH: +53.9%	80.89 (OTM)	HT: -1.2%	104.59	HT: -23.6%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
2 CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.25 (1.7)	1N: -3% PH: +32.4%	15.25 (OTM)	ĐT: -34.8% HT: -5.9%	17.50	ĐT: -49.6% HT: -18%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/12
3 CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.58 (2.9)	1N: -4.9% PH: -80%	58.00 (OTM)	HT: -20.3%	59.16	HT: -21.8%	HT: 0 Bỏ quyền	20/07
4 CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	8.51 (7.3)	1N: -1.6% PH: +16.6%	50.00 (OTM)	ĐT: -4.3% HT: -7.5%	58.51	ĐT: -6.2% HT: -21%	ĐT: 0 Bỏ quyền	05/11
5 CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	5.71 (5.1)	1N: -0.5% PH: +12%	50.00 (OTM)	ĐT: +11% HT: -7.5%	55.71	ĐT: -5.1% HT: -17%	ĐT: 5.5 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	06/08
6 CFPT2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.47 (1.98)	1N: -0.7% PH: -25.8%	55.00 (OTM)	ĐT: +0.9% HT: -15.9%	62.35	ĐT: -11% HT: -25.8%	ĐT: 0.1 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	02/09
7 CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	0.96 (1.95)	1N: 0% PH: -50.8%	26.00 (ATM)	HT: 0% GD: +1.9% ĐT: +19.2%	27.92	HT: -6.9% GD: -5.1% ĐT: +11%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0.25 Cắt lỗ ĐT: 2.5 Thực hiện quyền	14/12
8 CHDB2005 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 4T	0.83 (1.08)	1N: -3.5% PH: -23.1%	27.33 (OTM)	HT: -4.9% GD: -3% ĐT: +13.4%	30.65	HT: -15.2% GD: -13.5% ĐT: +1.2%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0 Bỏ quyền ĐT: 0.92 Thực hiện quyền	01/10
9 CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.70 (1.7)	1N: +3.7% PH: 0%	30.00 (OTM)	HT: -8.3% ĐT: -9%	33.40	HT: -17.7% ĐT: -18.3%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	14/12
10 CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	8.30 (2.1)	1N: +0.6% PH: +295.2%	19.00 (ITM)	HT: +44.7% ĐT: +43.7%	27.30	HT: +0.7% ĐT: 0%	HT: 8.3 Thực hiện quyền ĐT: 8.3 Thực hiện quyền	29/09
11 CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	3.29 (1.5)	1N: +1.9% PH: +119.3%	22.02 (ITM)	HT: +24.9% ĐT: +24%	28.60	HT: -3.8% ĐT: -4.5%	HT: 2.74 Cắt lỗ ĐT: 2.64 Cắt lỗ	14/09
12 CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	4.59 (1.66)	1N: +3.8% PH: +176.5%	23.00 (ITM)	HT: +19.6% ĐT: +18.7%	27.59	HT: -0.3% ĐT: -1%	HT: 4.5 Cắt lỗ ĐT: 4.3 Cắt lỗ	14/07
13 CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	3.48 (4.1)	1N: +3.3% PH: -15.1%	28.00 (OTM)	HT: -1.8% ĐT: -2.5%	31.48	HT: -12.6% ĐT: -13.3%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	26/11
14 CHPG2009 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.24 (1.98)	1N: +3.5% PH: +63.6%	55.00 (OTM)	HT: -50% ĐT: -50.4%	71.20	HT: -61.4% ĐT: -61.7%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	02/09
15 CHPG2010 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 10T	1.40 (1.8)	1N: +1.4% PH: -22.2%	33.10 (OTM)	HT: -16.9% ĐT: -17.5%	38.70	HT: -28.9% ĐT: -29.5%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	01/04

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch						Khuyến nghị Đầu tư			
VNIndex 1Thg: -3.8%									
CK	Thị giá 03/07		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
CTD	79.9	1N: +0.4% 1Thg: +18.7% Beta: 0.96	Tăng 03/07			Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -34%	6.3 -> 12.7
DPM	14.4	1N: +0.3% 1Thg: -2% Beta: 0.54	Giảm 06/07			Sideway trong phạm vi 13.7- 14.7 và chưa xác định rõ xu hướng.	Nắm giữ 23/06	14.9 +4.1%	1.3 -> 11.1
FPT	46.3	1N: +0.2% 1Thg: -4.9% Beta: 0.98	Sideway 03/07			Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	55.5 +20%	5.5 -> 8.4
FPT									
FPT									
FPT									
HDB	26.0	1N: +5.3% 1Thg: -8.8% Beta: 1.4	Giảm 01/07	Mua 01/07	MT: 26.5 (+1.9%) Cắt lỗ: 23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.	Tích lũy 18/06	31.0 +19.2%	4.3 -> 6
HDB									
HPG	27.5	1N: -0.4% 1Thg: +2% Beta: 1.06	Tăng 03/07			Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và	Nắm giữ 18/06	27.3 -0.7%	3.8 -> 7.3
HPG									
HPG									
HPG									
HPG									
HPG									

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 03/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 03/07	VNIndex 1Thg: -3.8%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	
16 CMBB2002 SSI	Call 4T	0.56 (1.3)	1N: -3.4% PH: -56.9%	18.00 (OTM)	HT: -6.4%	18.56	HT: -9.2%	HT: 0	Bỏ quyền	06/08	MBB	16.9	1N: 0% 1Thg: -6.6% Beta: 1.21	Giảm 03/07		Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.	Mua 18/06	21.2 +25.8%	3.6 -> 4.7	
Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +17.8%		ĐT: +14.2%	ĐT: 3.2	Thực hiện quyền											
17 CMBB2003 SSI	Call 7T	1.49 (2)	1N: -2% PH: -25.5%	18.00 (OTM)	HT: -6.4%	19.49	HT: -13.5%	HT: 0	Bỏ quyền	05/11	MBB									
Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +17.8%		ĐT: +8.8%	ĐT: 3.2	Thực hiện quyền											
18 CMBB2005 VCI	Call 6T	0.72 (2)	1N: +2.9% PH: -64%	20.00 (OTM)	HT: -15.8%	20.72	HT: -18.7%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	MBB									
Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +6%		ĐT: +2.3%	ĐT: 1.2	Thực hiện quyền											
19 CMBB2006 SSI	Call 4T	1.12 (1.98)	1N: -2.6% PH: -43.4%	55.00 (OTM)	HT: -69.4%	60.60	HT: -72.2%	HT: 0	Bỏ quyền	02/09	MBB									
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -61.5%		ĐT: -65%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
20 CMSN2001 KIS	Call 11T	1.30 (2.7)	1N: +10.2% PH: -51.9%	65.79 (OTM)	HT: -13.1% GD: -8.8%	72.29	HT: -20.9% GD: -17%	HT: 0 GD: 0	Bỏ quyền	14/12	MSN	57.2	1N: 0% 1Thg: -10.6% Beta: 0.6	Giảm 01/07	Mua 01/07	MT: 60 (+4.9%) Cát lỗ: 50	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.	Giảm 22/06 (#5)	51.0 -10.8%	1.2 -> 48.7
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -22.5%		ĐT: -29.4%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
21 CMSN2002 KIS	Call 5T	1.10 (2)	1N: +19.6% PH: -45%	63.00 (OTM)	HT: -9.2% GD: -4.8%	67.40	HT: -15.1% GD: -11%	HT: 0 GD: 0	Bỏ quyền	14/09	MSN									
Chuyển đổi: 4:1					ĐT: -19%		ĐT: -24.3%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
22 CMSN2003 KIS	Call 3T	0.05 (1.9)	1N: -16.7% PH: -97.4%	70.00 (OTM)	HT: -18.3% GD: -14.3%	70.10	HT: -18.4% GD: -14.4%	HT: 0 GD: 0	Bỏ quyền	14/07	MSN									
Chuyển đổi: 2:1					ĐT: -27.1%		ĐT: -27.2%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
23 CMSN2004 MBS	Call 4T	1.26 (1.98)	1N: +14.5% PH: -36.4%	55.00 (ITM)	HT: +4% GD: +9.1%	61.30	HT: -6.7% GD: -2.1%	HT: 0.44 GD: 1	Cắt lỗ	02/09	MSN									
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -7.3%		ĐT: -16.8%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
24 CMSN2005 HSC	Call 6T	1.23 (2.1)	1N: +11.8% PH: -41.4%	60.00 (OTM)	HT: -4.7% GD: 0%	66.15	HT: -13.5% GD: -9.3%	HT: 0 GD: 0	Bỏ quyền	27/10	MSN									
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -15%		ĐT: -22.9%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
25 CMWG2002 MBS	Call 6T	0.02 (1.95)	1N: +100% PH: -99%	110.00 (OTM)	HT: -25.7%	110.20	HT: -25.9%	HT: 0	Bỏ quyền	08/07	MWG	81.7	1N: -0.1% 1Thg: -4.3% Beta: 1.37	Giảm 01/07		GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.	Mua 18/06	131.0 +60.3%	8.5 -> 9.7	
Chuyển đổi: 10:1					ĐT: +19.1%		ĐT: +18.9%	ĐT: 2.1	Thực hiện quyền											
26 CMWG2005 VNDS	Call 6T	3.89 (2.5)	1N: +3.2% PH: +55.6%	92.00 (OTM)	HT: -11.2%	99.78	HT: -18.1%	HT: 0	Bỏ quyền	29/09	MWG									
Chuyển đổi: 2:1					ĐT: +42.4%		ĐT: +31.3%	ĐT: 19.5	Thực hiện quyền											
27 CMWG2006 VCI	Call 6T	0.60 (2)	1N: -1.6% PH: -70%	110.00 (OTM)	HT: -25.7%	113.00	HT: -27.7%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	MWG									
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +19.1%		ĐT: +15.9%	ĐT: 4.2	Thực hiện quyền											
28 CMWG2007 SSI	Call 4T	8.68 (1.98)	1N: +0.3% PH: +338.4%	55.00 (ITM)	HT: +48.5%	98.40	HT: -17%	HT: 5.34	Cắt lỗ	02/09	MWG									
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +138.2%		ĐT: +33.1%	ĐT: 15.2	Thực hiện quyền											
29 CMWG2008 SSI	Call 4T	0.86 (1.98)	1N: -2.3% PH: -56.6%	55.00 (ITM)	HT: +48.5%	59.30	HT: +37.8%	HT: 5.34	Thực hiện quyền	02/09	MWG									
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +138.2%		ĐT: +120.9%	ĐT: 15.2	Thực hiện quyền											
30 CNVL2001 KIS	Call 11T	2.02 (2.3)	1N: -1.9% PH: -12.2%	65.89 (OTM)	HT: -5.3%	73.97	HT: -15.6%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12	NVL	62.4	1N: +2% 1Thg: +14.9% Beta: 0.05	Tăng 06/07		Sau khi điều chỉnh , NVL quay đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu.	Nằm giữ 05/06 (#4)	57.0 -8.7%	3.5 -> 18	
Chuyển đổi: 4:1					ĐT: -13.5%		ĐT: -22.9%	ĐT: 0	Bỏ quyền											

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCSB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 3 : 12

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 03/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CNVL2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 9T	(2)	PH: -100%	59.99 (ITM)	HT: +4%	59.99	HT: +4%	HT: 0.48	08/03
32 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.59 (2.4)	1N: -11.7% PH: -33.8%	69.00 (OTM)	HT: -15.1% GD: -18.8% ĐT: +5.8%	72.18	HT: -18.8% GD: -22.4% ĐT: +1.1%	ĐT: 0 Bỏ quyền	29/09
33 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.35 (2)	1N: -5.4% PH: -82.5%	75.00 (OTM)	HT: -21.9% GD: -25.3% ĐT: -2.7%	76.75	HT: -23.6% GD: -27% ĐT: -4.9%	HT: 0 Bỏ quyền	22/10
34 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.31 (1)	1N: -13.9% PH: -69%	67.00 (OTM)	HT: -12.5% GD: -16.4% ĐT: +9%	67.62	HT: -13.3% GD: -17.2% ĐT: +8%	HT: 0 Bỏ quyền	14/08
35 CPNJ2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.71 (1.98)	1N: 0% PH: -64.1%	55.00 (ITM)	HT: +6.5% GD: +1.8% ĐT: +32.7%	58.55	HT: +0.1% GD: -4.4% ĐT: +24.7%	HT: 0.72 Cắt lỗ	02/09
36 CREE2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	(1.98)	1N: -100% PH: -100%	55.00 (OTM)	HT: -42.3% ĐT: -30.4%	55.00	HT: -42.3% ĐT: -30.4%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
37 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	0.98 (1)	1N: +22.5% PH: -2%	7.23 (OTM)	HT: -58.5%	8.21	HT: -63.4%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
38 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.67 (2.9)	1N: -5.6% PH: -76.9%	21.11 (OTM)	HT: -33.4%	21.78	HT: -35.5%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
39 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	1.72 (1.7)	1N: -5.5% PH: +1.2%	11.89 (OTM)	HT: -7.5% ĐT: +29.5%	13.61	HT: -19.2% ĐT: +13.2%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
40 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.46 (1.36)	1N: -11.5% PH: +7.4%	11.11 (OTM)	HT: -1% ĐT: +38.6%	12.57	HT: -12.5% ĐT: +22.5%	HT: 0 Bỏ quyền	14/09
41 CSTB2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.49 (1.98)	1N: -8.6% PH: -24.7%	55.00 (OTM)	HT: -80% ĐT: -72%	62.45	HT: -82.4% ĐT: -75.3%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
42 CSTB2005 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	0.97 (1.08)	1N: -1% PH: -10.2%	11.81 (OTM)	HT: -6.9% ĐT: +30.4%	13.75	HT: -20% ĐT: +12%	HT: 0 Bỏ quyền	30/10
43 CSTB2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 10T	1.40 (1.5)	1N: -2.8% PH: -6.7%	12.89 (OTM)	HT: -14.6% ĐT: +19.5%	15.69	HT: -29.9% ĐT: -1.8%	HT: 0 Bỏ quyền	01/04
44 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.65 (2)	1N: +8.3% PH: -67.5%	25.00 (OTM)	HT: -20.8% ĐT: -4%	25.65	HT: -22.8% ĐT: -6.4%	HT: 0 Bỏ quyền	22/10
45 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.65 (1.05)	1N: -2.9% PH: +57.1%	17.00 (ITM)	HT: +80% ĐT: +57.1%	20.30	HT: +50.7% ĐT: 6.8	HT: 6.8 Thực hiện quyền	14/08

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (8)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 03/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
NVL	62.4	1N: +2% 1Thg: +14.9% Beta: 0.05	Tăng	06/07	Sau khi điều chỉnh, NVL quay đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu.	Nắm giữ (05/06)	57.0 -> 3.5 -> 18
PNJ	58.6	1N: -0.2% 1Thg: -7.6% Beta: 1.52	Sideway	30/06	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61	Bán (25/06)	73.0 -> 3.7 -> 15.9
PNJ							
PNJ							
REE	31.8	1N: +2.6% 1Thg: +0.2% Beta: 0.63	Sideway	06/07	Vượt vùng cản 31.5, có thể sẽ kiểm tra lại vùng kháng cự 32.5-33	Mua (18/06)	38.3 -> 5.6 -> 5.7
ROS	3.0	1N: 0% 1Thg: -0.7% Beta: 1					
SBT	14.1	1N: +0.7% 1Thg: -6% Beta: 1.03	Giảm	01/07	Xu hướng điều chỉnh mở rộng, có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 12.5-13 và có nhịp phục hồi kỹ thuật		
STB	11.0	1N: -0.5% 1Thg: +3.3% Beta: 1.16	Giảm	29/06	Đang được hỗ trợ tại vùng cân bằng 11, có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng này	Mua (05/06)	15.4 -> 1.4 -> 8.1
STB							
STB							
STB							
TCB	19.8	1N: +0.3% 1Thg: -7.3% Beta: 1.25	Giảm	30/06	Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy (25/05)	24.0 -> 21.2%
CTB	30.6	1N: 0% 1Thg: 0% Beta: 0.38					

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 5 : 10

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 03/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CTCB2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.81 (1.98)	1N: +2.8% PH: -8.6%	55.00 (OTM)	HT: -64%	64.05	HT: -69.1%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
47 CTCB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.81 (1.98)	1N: -100% PH: -100%	55.00 (OTM)	ĐT: -56.4% HT: -64%	55.00	ĐT: -62.5% HT: -64%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09
48 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.40 (3.1)	1N: -2.1% PH: -54.8%	94.57 (OTM)	HT: -17.7%	101.57	HT: -23.4%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
49 CVHM2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	10.45 (1.98)	1N: -1% PH: +427.8%	55.00 (ITM)	HT: +41.5%	107.25	HT: -27.5%	ĐT: +11.3% HT: 4.56 Thực hiện quyền	02/09
50 CVHM2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.32 (1.98)	1N: -3.6% PH: -33.3%	55.00 (ITM)	HT: +41.5%	61.60	HT: +26.3%	ĐT: +5.4% HT: 4.56 Thực hiện quyền	02/09
51 CVHM2004 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	1.49 (1.49)	1N: -100% PH: -100%	86.87 (OTM)	HT: -10.4%	86.87	HT: -10.4%	ĐT: +11.6% HT: 0 Thực hiện quyền	01/10
52 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	0.96 (3.8)	1N: -4% PH: -74.7%	126.47 (OTM)	HT: -28.7%	131.27	HT: -31.3%	ĐT: +30.1% HT: 0 Thực hiện quyền	14/12
53 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.06 (1.35)	1N: -50% PH: -95.6%	108.89 (OTM)	HT: -17.2%	109.19	HT: -17.4%	ĐT: -13.2% HT: 0 Bỏ quyền	14/07
54 CVIC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	0.83 (1.67)	1N: -7.8% PH: -50.3%	131.31 (OTM)	HT: -31.3%	139.61	HT: -35.4%	ĐT: +4.4% HT: 0 Thực hiện quyền	01/10
55 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.64 (2.4)	1N: +3.2% PH: -73.3%	173.14 (OTM)	HT: -37.6%	179.54	HT: -39.8%	ĐT: -13.2% HT: 0 Bỏ quyền	14/12
56 CVJC2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.07 (1.98)	1N: -3.6% PH: -46%	55.00 (ITM)	HT: +96.4%	60.35	HT: +79%	ĐT: -22.2% HT: 0 Bỏ quyền	02/09
57 CVJC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	1.10 (1.67)	1N: -6% PH: -34.1%	123.46 (OTM)	HT: -12.5%	134.46	HT: -19.7%	ĐT: +13.1% HT: 0 Thực hiện quyền	01/10
58 CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	1.20 (3.2)	1N: -9.1% PH: -62.5%	141.11 (OTM)	HT: -19.1%	153.11	HT: -25.5%	ĐT: +3.8% HT: 0 Thực hiện quyền	14/12
59 CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	2.36 (1.45)	1N: -5.6% PH: +62.8%	94.00 (ITM)	HT: +21.4%	117.60	HT: -3%	ĐT: +7.1% HT: 2.01 Thực hiện quyền	02/09
60 CVNM2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	14.42 (1.98)	1N: -5.7% PH: +628.3%	55.00 (ITM)	HT: +107.5%	127.10	HT: -10.2%	ĐT: +3.2% HT: 11.82 Thực hiện quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 03/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y EPS -> P/E (f)
TCB	19.8 1N: +0.3% 1Thg: -7.3% Beta: 1.25	Giảm 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +21.2%
VHM	77.8 1N: +1.2% 1Thg: -0.1% Beta: 1.15	Sideway 02/07			Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79	Mua 09/06 (#6)	113.0 +45.2%
VIC	90.2 1N: +0.3% 1Thg: -6.8% Beta: 1.02	Sideway 29/06			Suy yếu từ vùng cản bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +26.4% 2.3 -> 38.7
VJC	108.0 1N: +0.1% 1Thg: -5.1% Beta: 0.72	Giảm 29/06			Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +29.3% 10 -> 10.8
VNM	114.1 1N: +1% 1Thg: -0.9% Beta: 0.79	Giảm 30/06			Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116	Tích lũy 18/06	126.0 +10.4% 5.8 -> 19.8

Thông tin về chứng quyền (6)

(bảng 5) ITM : OTM = 2 : 4

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

(bảng 5) ITM: OTM = 2:4										Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư			
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 03/07 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 03/07	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
61	CVNM2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	2.08 1N: -4.1% PH: +5.1%	55.00 (ITM)	HT: +107.5% ĐT: +129.1%	65.40	HT: +74.5% ĐT: +92.7%	HT: 11.82 ĐT: 14.2	Thực hiện quyền	02/09	VNM	114.1 1N: +1% 1Thg: -0.9% Beta: 0.79	Giảm 30/06		Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116	Tích lũy 18/06	126.0 +10.4%	5.8 -> 19.8
62	CVNM2006 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T (1.53)	1.15 1N: +0.9% PH: -24.8%	103.05 (OTM)	HT: -12.5% ĐT: +10.6%	114.55	HT: -21.3% ĐT: -0.5%	HT: 0 ĐT: 1.1	Bỏ quyền	01/10	VIC	90.2 1N: +0.3% 1Thg: -6.8% Beta: 1.02	Sideway 29/06		Suy yếu từ vùng cản bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +26.4%	2.3 -> 38.7
63	CVNM2007 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 9T (2.4)	1N: -100% PH: -100%	138.89 (OTM)	HT: -17.8% ĐT: -9.3%	138.89	HT: -17.8% ĐT: -9.3%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	08/03	VNM	114.1 1N: +1% 1Thg: -0.9% Beta: 0.79	Giảm 30/06		Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116	Tích lũy 18/06	126.0 +10.4%	5.8 -> 19.8
64	CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T (2.2)	0.55 1N: -11.3% PH: -75%	22.00 (OTM)	HT: -3.2% ĐT: +27.3%	22.55	HT: -5.5% ĐT: +24.2%	HT: 0 ĐT: 6	Bỏ quyền	20/07	VPB	21.3 1N: -0.7% 1Thg: -12.3% Beta: 1.03	Giảm 30/06		Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8	Mua 18/06	28.0 +31.5%	3.8 -> 5.7
65	CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T (1.51)	1.50 1N: +3.4% PH: -0.7%	19.50 (ITM)	HT: +9.2% ĐT: +43.6%	22.50	HT: -5.3% ĐT: +24.4%	HT: 0.9 ĐT: 4.25	Cắt lỗ	14/08	VPB							
66	CVPB2006 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T (3.4)	1.93 1N: +0.5% PH: -43.2%	24.00 (OTM)	HT: -11.3% ĐT: +16.7%	25.93	HT: -17.9% ĐT: +8%	HT: 0 ĐT: 4	Bỏ quyền	26/11	VPB							

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 35.9% toàn thị trường
17 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: PVD (+62%), MWG (+60%) & POW (+58%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.3% toàn thị trường
2 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+33%), LIX (+20%) & NTC (+18%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Ngân hàng

Đứng thứ 1/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 18, Tổng giá trị vốn hóa: 900 346 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: MBB

MBBank, Nhóm Tỷ USD, Thanh khoản: Cao

Khuyến nghị: K khuyến nghị

Vị trí trong ngành (L4):

MBB xếp hạng 6 về GTTT

MBB xếp hạng 5 về quy mô TN hoạt động 3T/2020

MBB xếp hạng 5 về LNST cty mẹ 3T/2020

MBB xếp hạng 13 về NII/TN hoạt động 3T/2020

MBB xếp hạng 12 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

MBB xếp hạng 6 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

TN hoạt động: 6 339 tỷ, +16.2% yoy

TN lãi thuần: 4 695 tỷ, +13.6% yoy

LNST cty mẹ: 1 712 tỷ, -8% yoy

Dòng tiền thuần: 2 031 tỷ, 0% yoy

Tổng tài sản: 406 803 tỷ, -1.1% ytd

Vốn CSH: 43 984 tỷ, +10.3% ytd

EPS (ttm): 3.3

P/E trail: 5.1

BV: 17.4

P/B: 1

Dự phóng của RongViet:

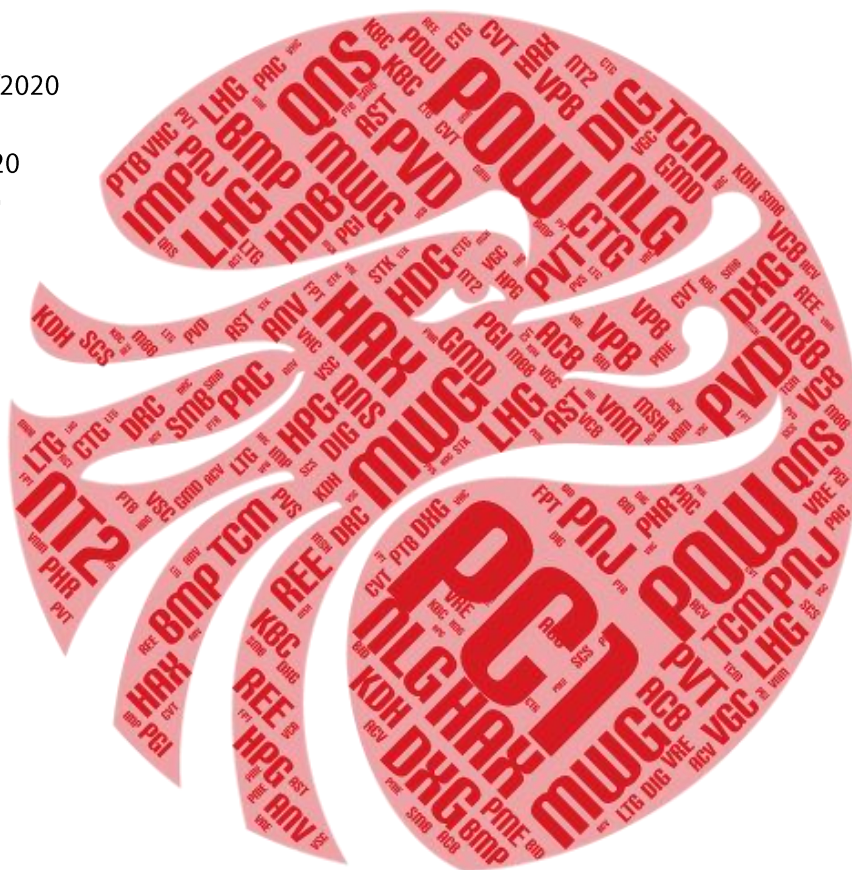
Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 4.9 - 6

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1100



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

796 cp (63.5% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

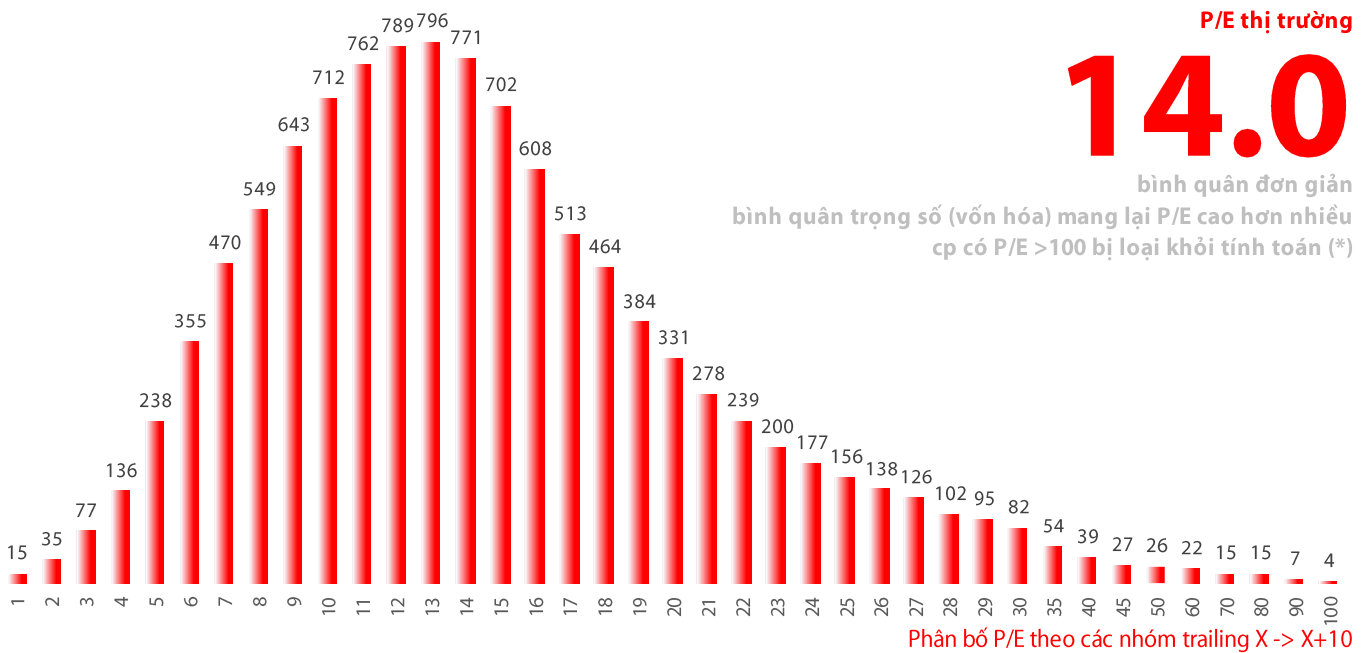
tính trên 1253 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.0

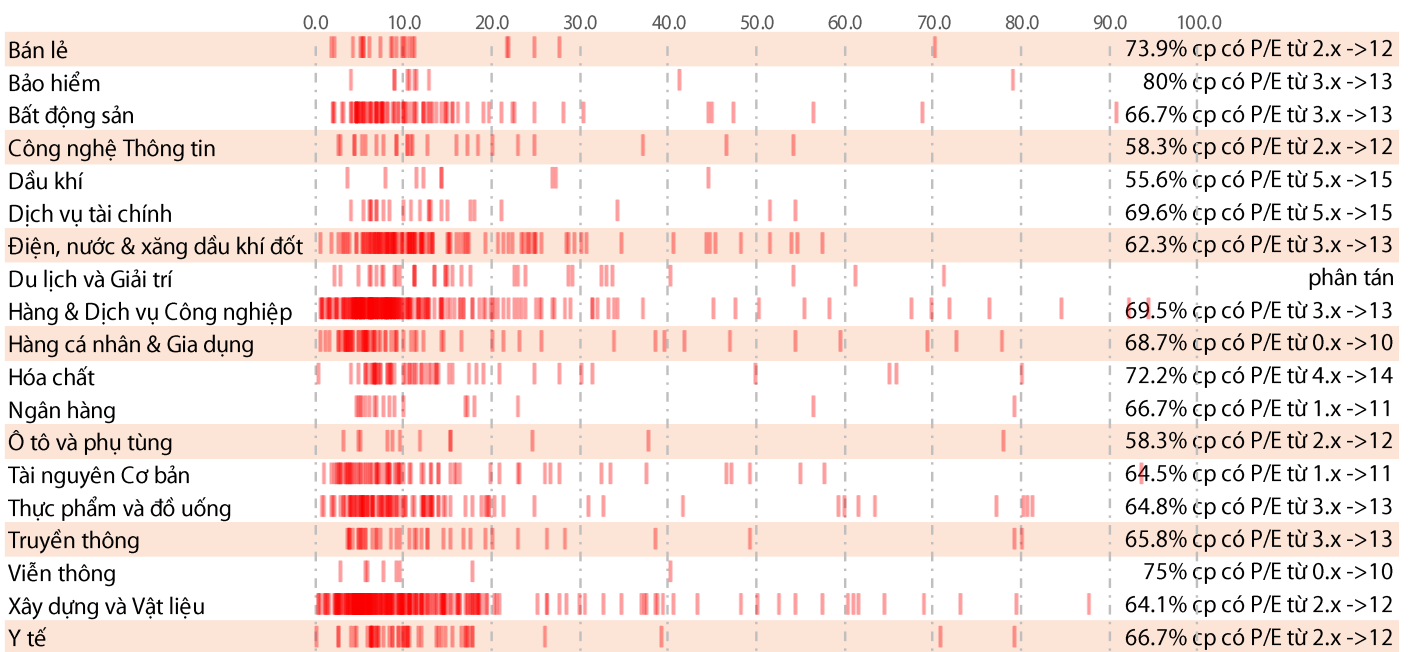
bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 47, bao gồm 29 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.74% toàn thị trường

P/E thị trường: 14

P/E bình quân (số học) nhóm large cap: 18.1

(large cap: vốn hóa từ 500 triệu USD trở lên)

trong đó P/E bình quân nhóm vốn hóa Tỷ USD: 17.5

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E > 100 bị loại khỏi tính toán (*)

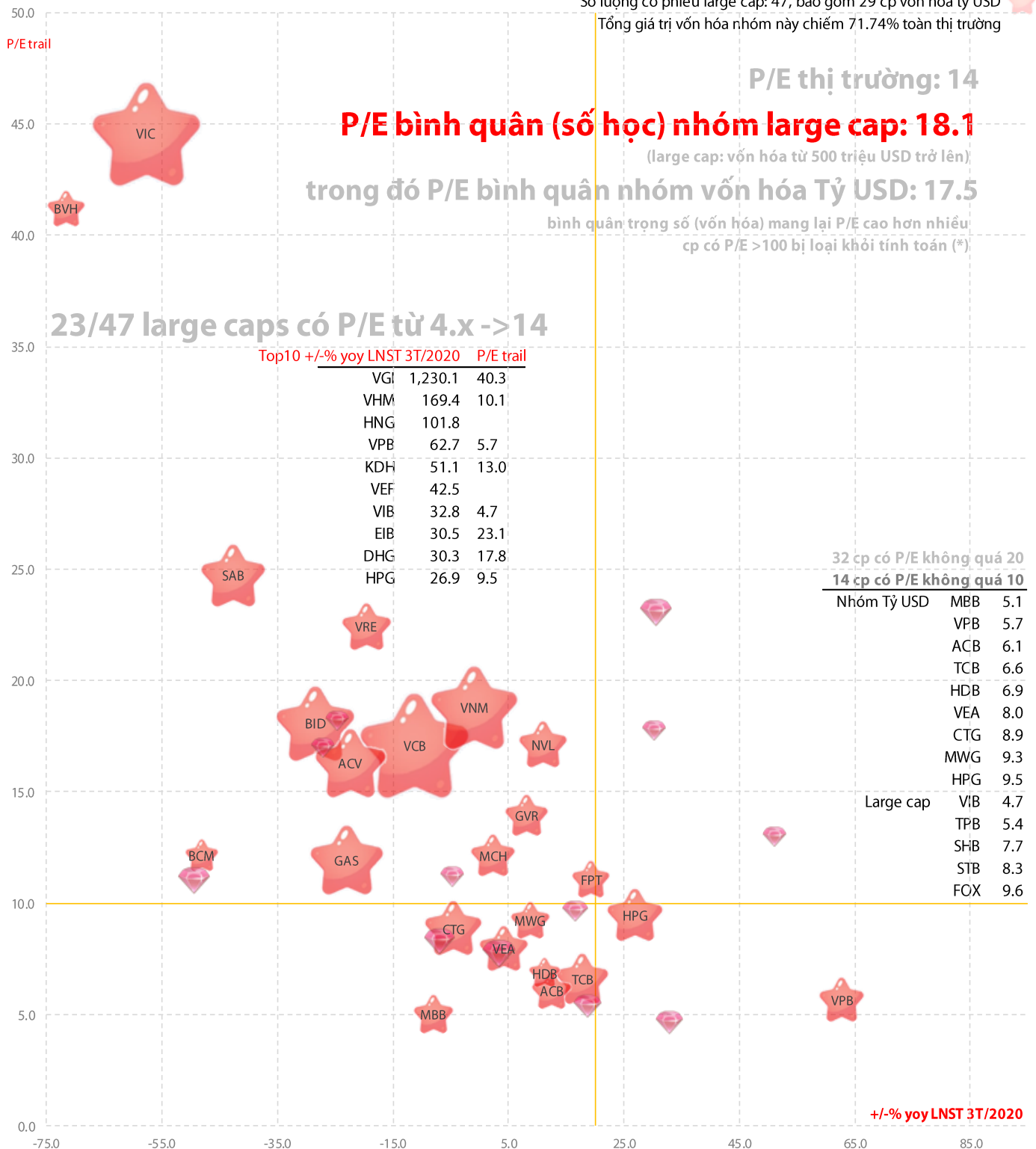
23/47 large caps có P/E từ 4.x -> 14

Top10 +/-% yoy LNST 3T/2020 P/E trail

VGI	1,230.1	40.3
VHM	169.4	10.1
HNG	101.8	
VPB	62.7	5.7
KDH	51.1	13.0
VEF	42.5	
VIB	32.8	4.7
EIB	30.5	23.1
DHG	30.3	17.8
HPG	26.9	9.5

32 cp có P/E không quá 20
14 cp có P/E không quá 10

Nhóm Tỷ USD	MBB	5.1
	VPB	5.7
	ACB	6.1
	TCB	6.6
	HDB	6.9
	VEA	8.0
	CTG	8.9
	MWG	9.3
	HPG	9.5
Large cap	VIB	4.7
	TPB	5.4
	SHB	7.7
	STB	8.3
	FOX	9.6



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

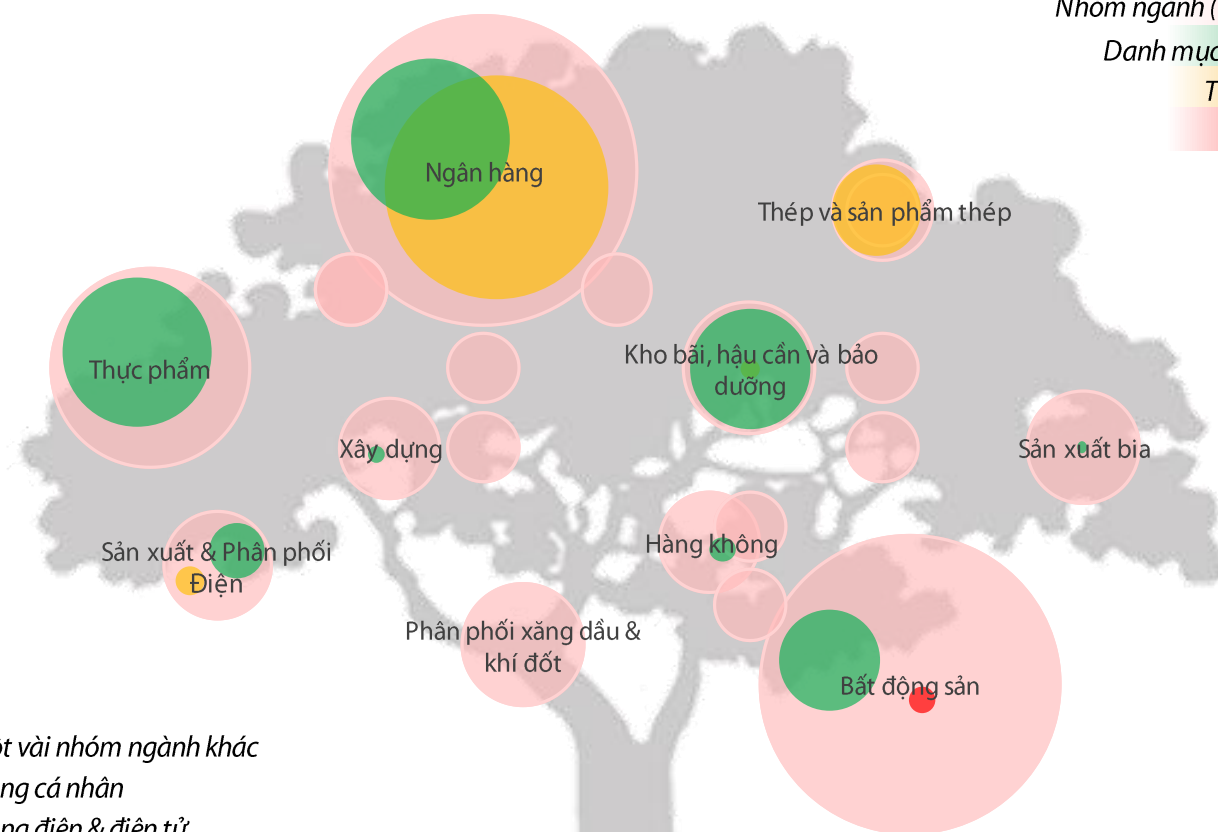
Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Hàng cá nhân

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

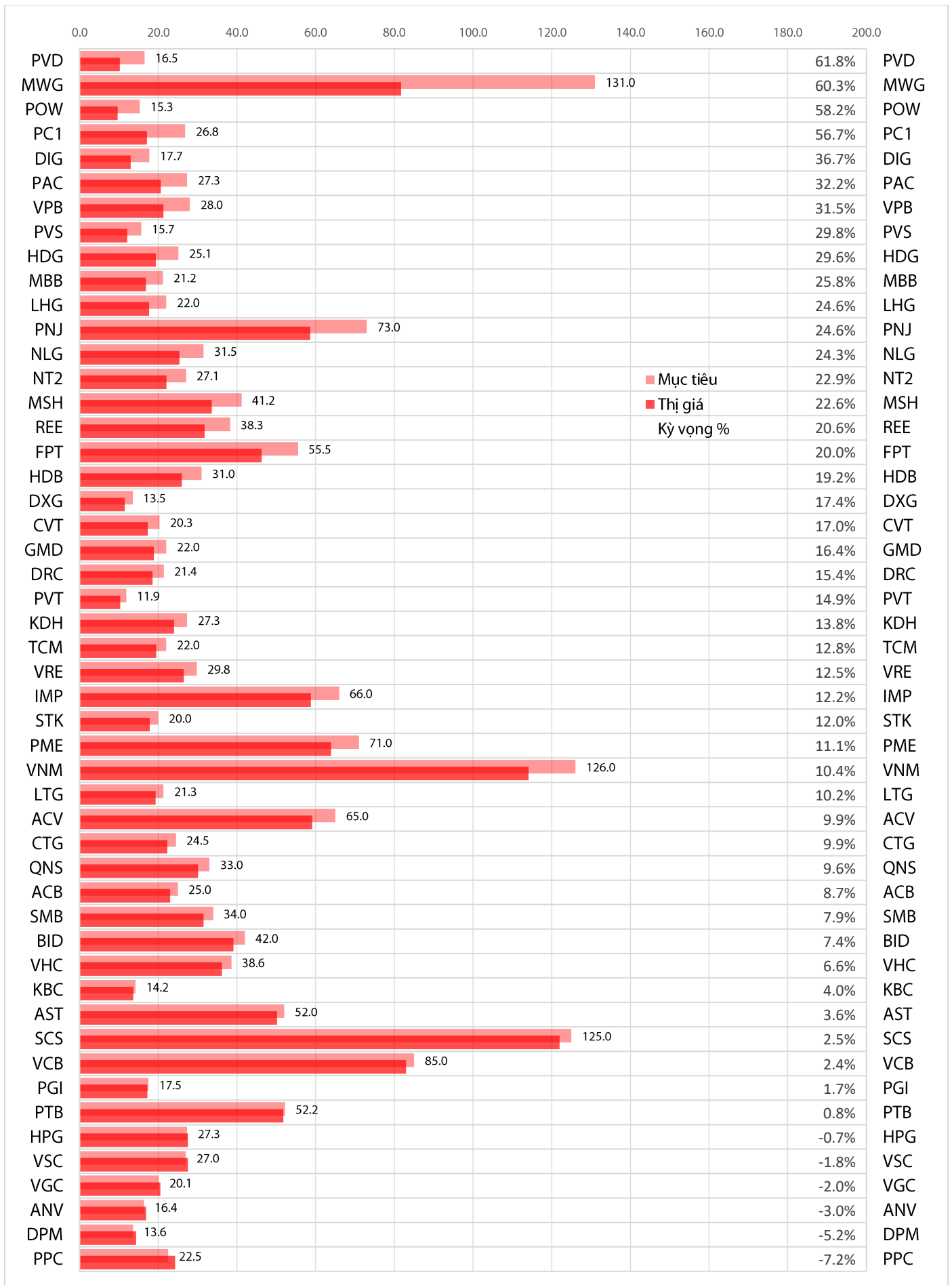
Phân phối hàng chuyên dụng

Sản phẩm hóa dầu, mỹ phẩm & Hóa chất

Cập nhật đến

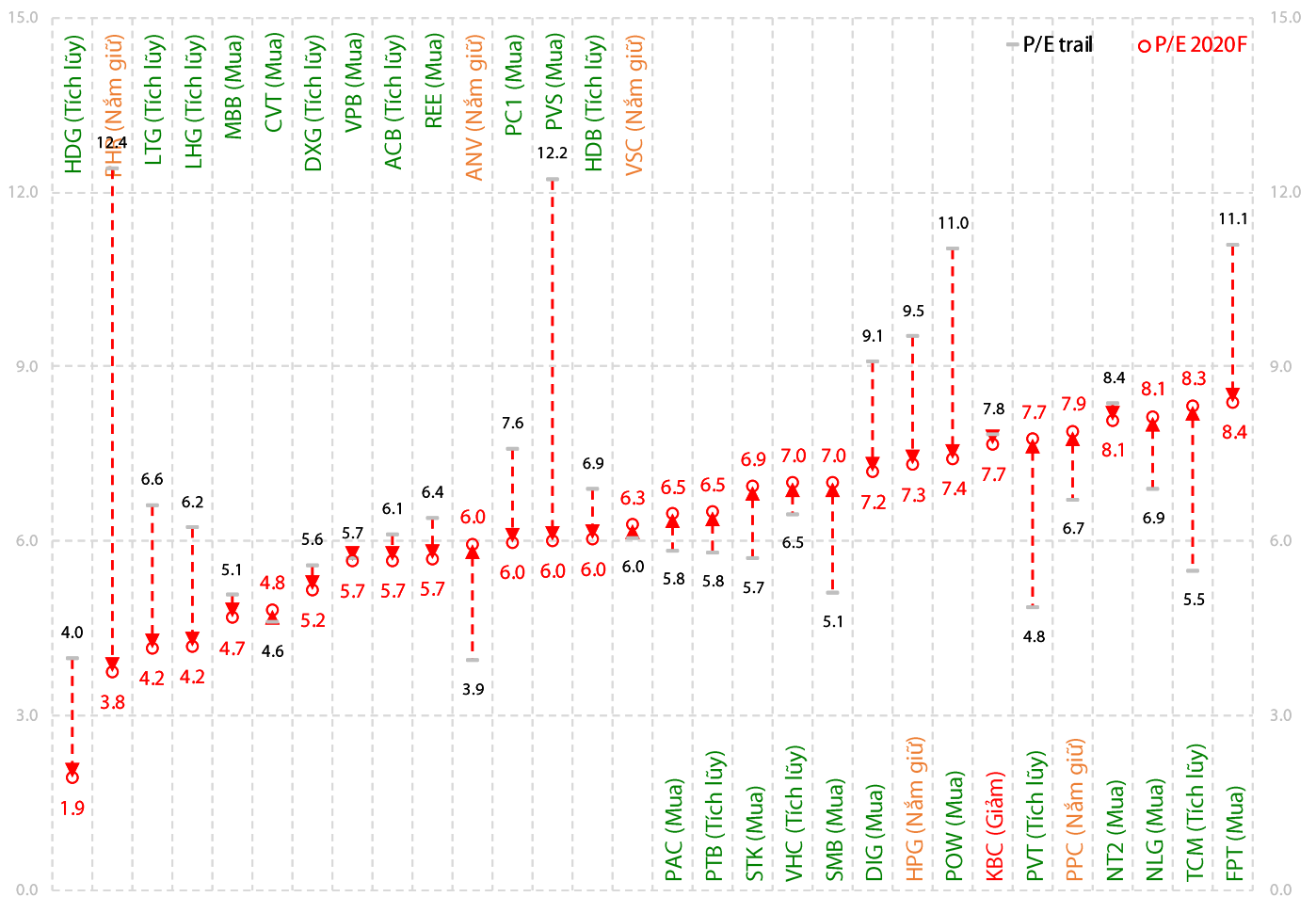
18/6/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỶ VỌNG

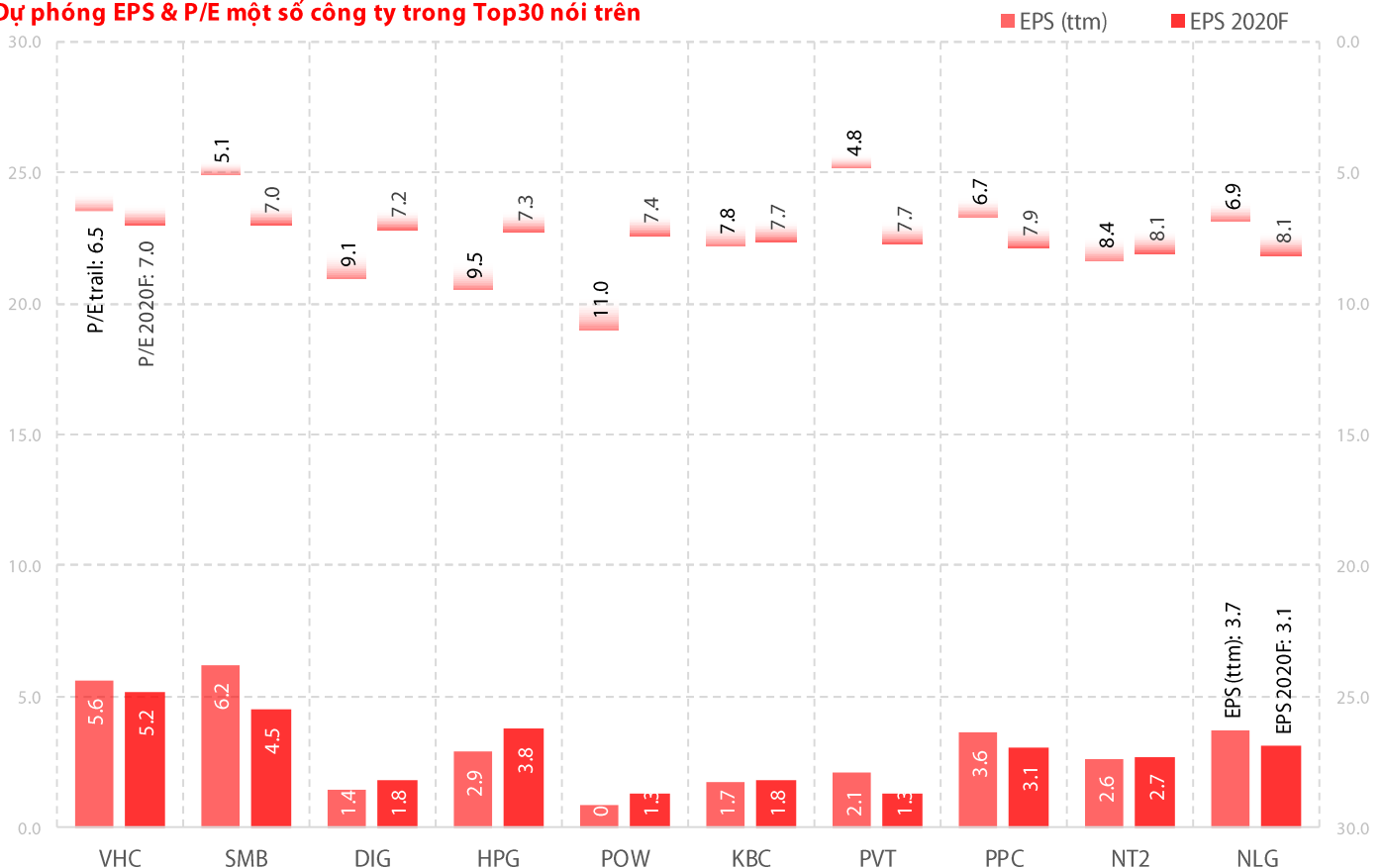


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

MBB



Xếp hạng 6 (vốn hóa) trong ngành (L4)

MBBank

HOSE (18)

Nhóm Tỷ USD

GTĐT (tỷ đ): 40 633

GTĐT (tr.USD): 1 729

Thanh khoản: Cao

MAY31:139.220.321

C.Room (cp): 0

Beta: 1.21

1N: 0%

1Thg: -6.6%

YTD: -19%

16,850

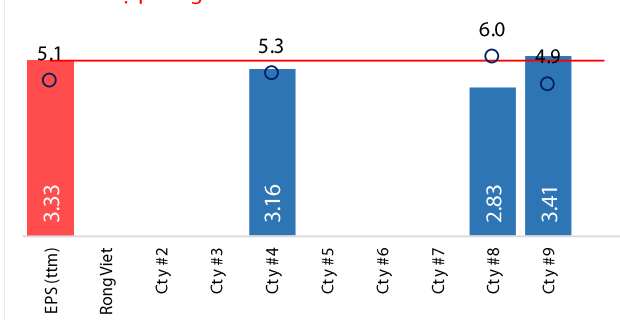
Khuyến nghị ĐT ngày 01/07 (RongViet)

K khuyến nghị

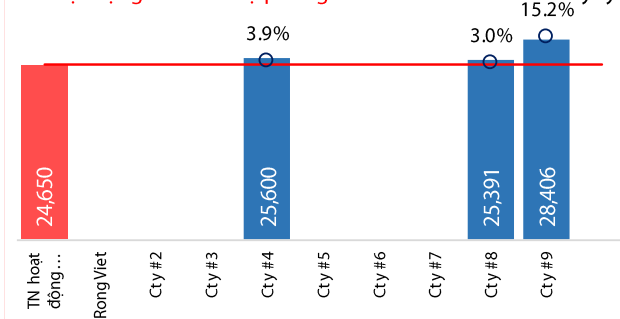
trích b/c phân tích (tổng cộng 8 b/c trong 90 ngày qua) RongViet 1/7/2020

Rong Viet nhận thấy MBB đang gặp áp lực khi dịch Covid-19 diễn ra cùng lúc với các kế hoạch tái cơ cấu các khoản vay tại ngân hàng mẹ và MCredit - vốn bắt đầu từ trước khi có dịch – khiến cho tình hình chung trở nên khó khăn hơn. Điều này gây ảnh hưởng khá nhiều đến triển vọng ngắn hạn của kết quả kinh doanh hợp nhất. Nhiều khả năng MBB sẽ duy trì kết quả lợi nhuận khiêm tốn trong năm 2020 để ưu tiên xử lý tiếp việc tái cơ cấu và đối phó với ảnh hưởng của dịch, cùng với đó xây dựng những nền tảng tốt hơn để phục hồi tăng trưởng từ những năm sau. Cổ phiếu MBB hiện đang giao dịch ở mức 16.900 đồng, tương đương với mức PB là 1,0 lần, khá thấp so với mức trung bình ngành. Tuy nhiên, với những khó khăn hiện tại và dự báo kết quả khiêm tốn trong quý 2, chúng tôi khuyến nghị tiếp tục theo dõi hoạt động của MBB trong thời gian tới. Chúng tôi sẽ đưa ra các phân tích chi tiết hơn khi có BCTC quý 2.

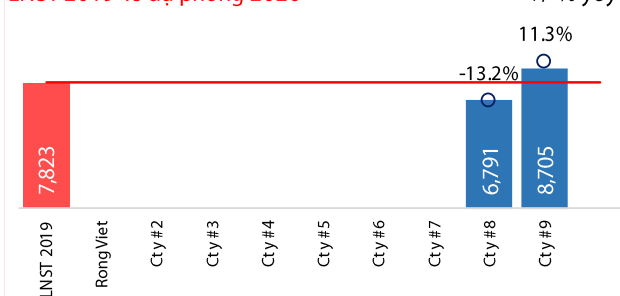
EPS & P/E dự phóng 2020



TN hoạt động 2019 vs dự phóng 2020



LNST 2019 vs dự phóng 2020



Một số Bình luận gần đây về doanh nghiệp

- 1/7/2020 (RongViet) MBB đặt mục tiêu giảm tỷ lệ CIR của năm 2020 xuống 35,5-36,5% (từ 39,4% vào năm 2019).
- (RongViet) Đến cuối năm, ngân hàng sẽ tiếp tục cơ cấu lại các khoản vay, dự kiến làm giảm 10% thu nhập lãi.
- (RongViet) MBB cho rằng nếu kinh tế hồi phục tốt, MBB có thể duy trì lợi nhuận tương đương so với năm 2019.
- (RongViet) Tăng trưởng tín dụng 6T ước đạt 4-5% YTD (so với 13,9% YTD của 6T 2019).
- (RongViet) Ước tính kết quả 6 tháng đầu năm có giảm so với cùng kỳ nhưng giảm chưa đến 10%.
- (RongViet) Cạnh tranh trong lĩnh vực banca mảng nhân thọ đang trở nên gay gắt hơn khi có thêm nhiều ngân hàng tham gia.
- (RongViet) Nhưng sẽ tạo điều kiện để MCredit kiểm soát chặt chẽ hơn chi phí dự phòng trong giai đoạn tới.
- (RongViet) Rong Viet dự báo tăng trưởng dư nợ và NIM cho vay tiêu dùng đều sẽ chậm lại.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



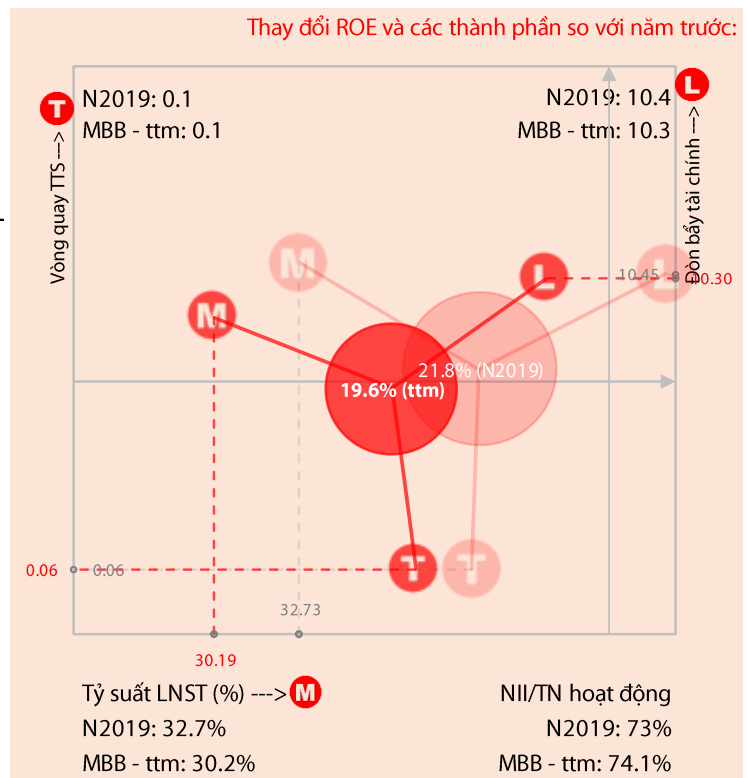
MBBank

Ngành (L4): Ngân hàng, MBB
xếp hạng 6 (vốn hóa) trong
ngành

(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
TN hoạt động	6,339	16.2%	
TN lãi thuần	4,695	13.6%	
LNTT	2,196	-9.4%	
LNST cty mẹ	1,712	-8.0%	

Dòng tiền thuần	2,031	
Dòng tiền KD	26	
Dòng tiền ĐT	-288	
Dòng tiền TC	2,293	
	+/- ytd	

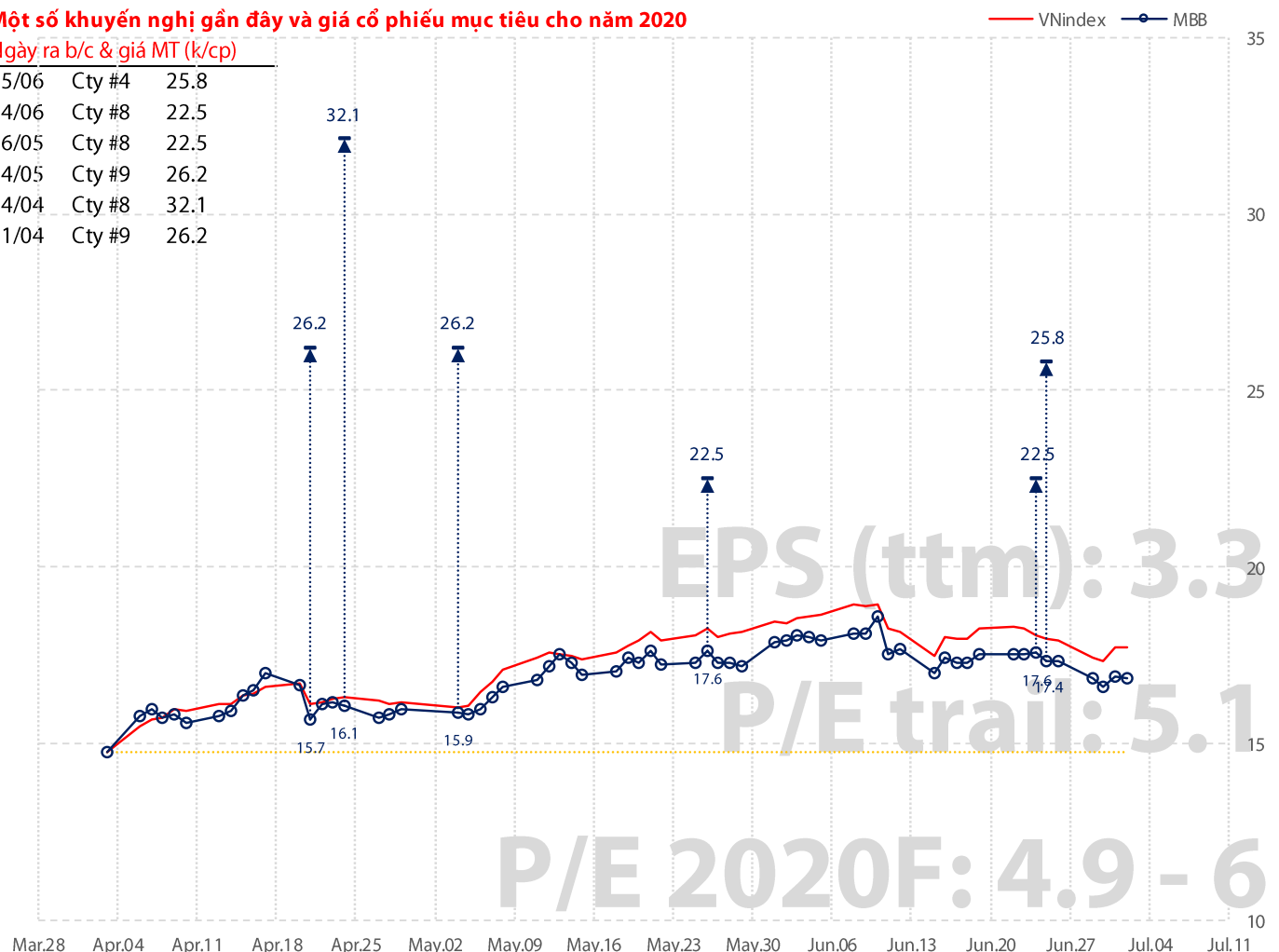
Tổng tài sản	406,803	-1.1%
Cho vay KH	244,072	-1.2%
TS cố định	2,811	0.5%
Nợ CP&NHNN	51	201.5%
Tiền gửi KH	240,737	-11.7%
Vốn CSH	43,984	10.3%



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

25/06	Cty #4	25.8
24/06	Cty #8	22.5
26/05	Cty #8	22.5
04/05	Cty #9	26.2
24/04	Cty #8	32.1
21/04	Cty #9	26.2



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



16,850

1N: 0%

1Thg: -6.6%

YTD: -19%

Beta: 1.21

MBBank

HOSE (18)

Nhóm Tỷ USD

GTTT (tỷ đ): 40 633

GTTT (tr.USD): 1 729

Ngành (L4): Ngân hàng

Tổng số cổ phiếu: 18

18/18 BCTC cập nhật đến 31/03/2020

MBB xếp hạng 6 về GTTT

MBB xếp hạng 5 về quy mô TN hoạt động 3T/2020

MBB xếp hạng 5 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

BID

BIDV

HOSE (5)

Nhóm Tỷ USD

GTTT (tỷ đ): 156 859

GTTT (tr.USD): 6 675

39,100

CTG

VietinBank

HOSE (8)

Nhóm Tỷ USD

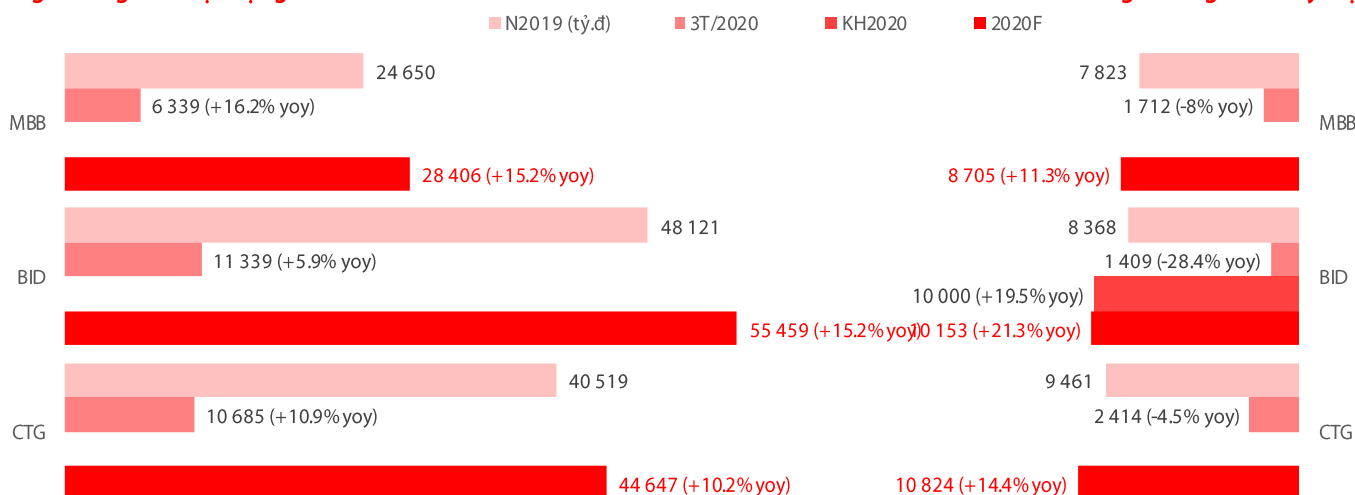
GTTT (tỷ đ): 83 032

GTTT (tr.USD): 3 533

22,300

Tăng trưởng TN hoạt động

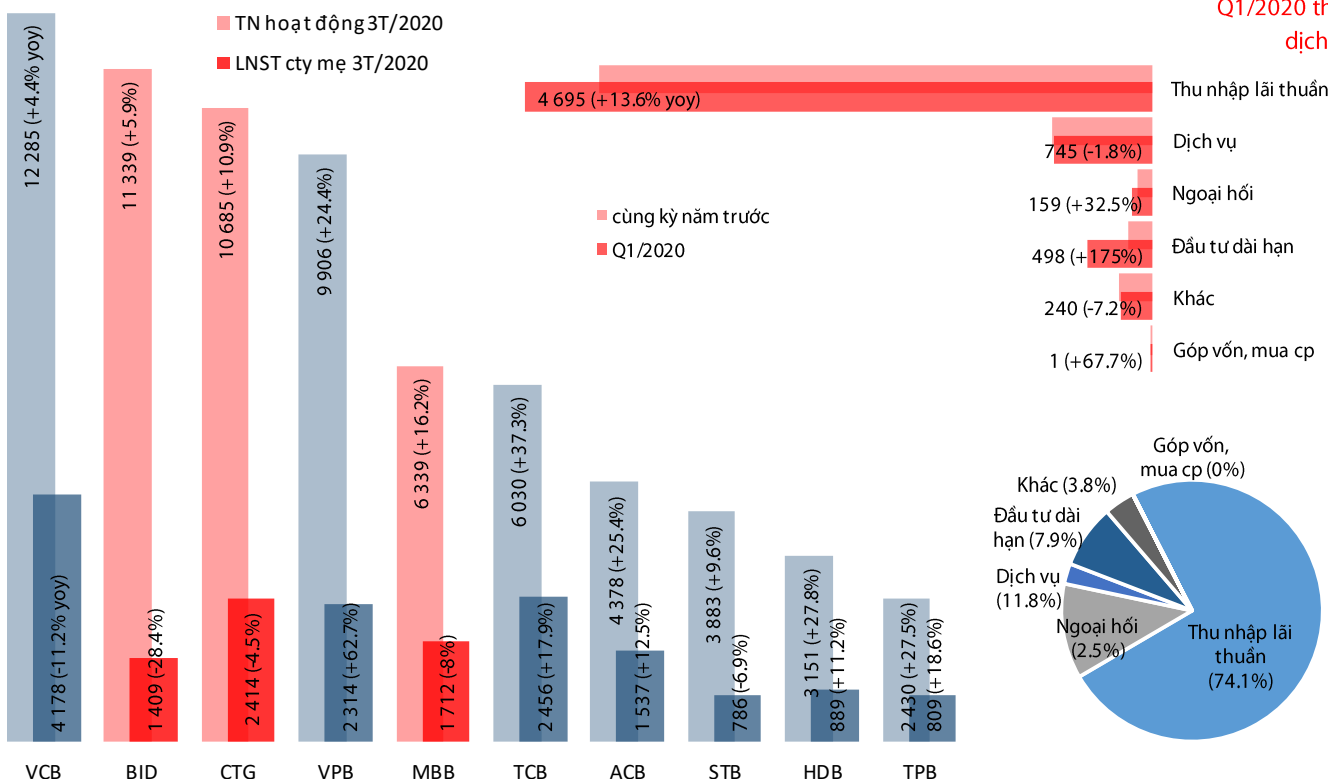
Tăng trưởng LNST cty mẹ



MBB, cp tham chiếu & 1 số cp khác có TN hoạt động xung quanh

Cơ cấu Tăng trưởng TN hoạt động

Q1/2020 theo dịch vụ



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



MBBank
HOSE (18)
Thanh khoản: Cao
MAY31:139.220.321

16,850

EPS (ttm): 3.3
P/E trail: 5.1
BV: 17.4
P/B: 1

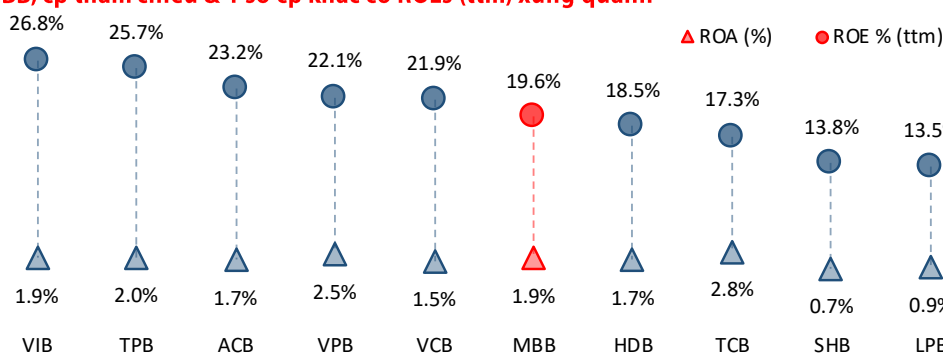
Ngành (L4): Ngân hàng
Tổng số cổ phiếu: 18
18/18 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
MBB xếp hạng 13 về NII/TN hoạt động 3T/2020
MBB xếp hạng 12 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
MBB xếp hạng 6 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

BID BIDV
EPS (ttm): 2.2
P/E trail: 18.1
BV: 18.9
P/B: 2.1
Nắm giữ

CTG VietinBank
EPS (ttm): 2.5
P/E trail: 8.9
BV: 21
P/B: 1.1
Tích lũy

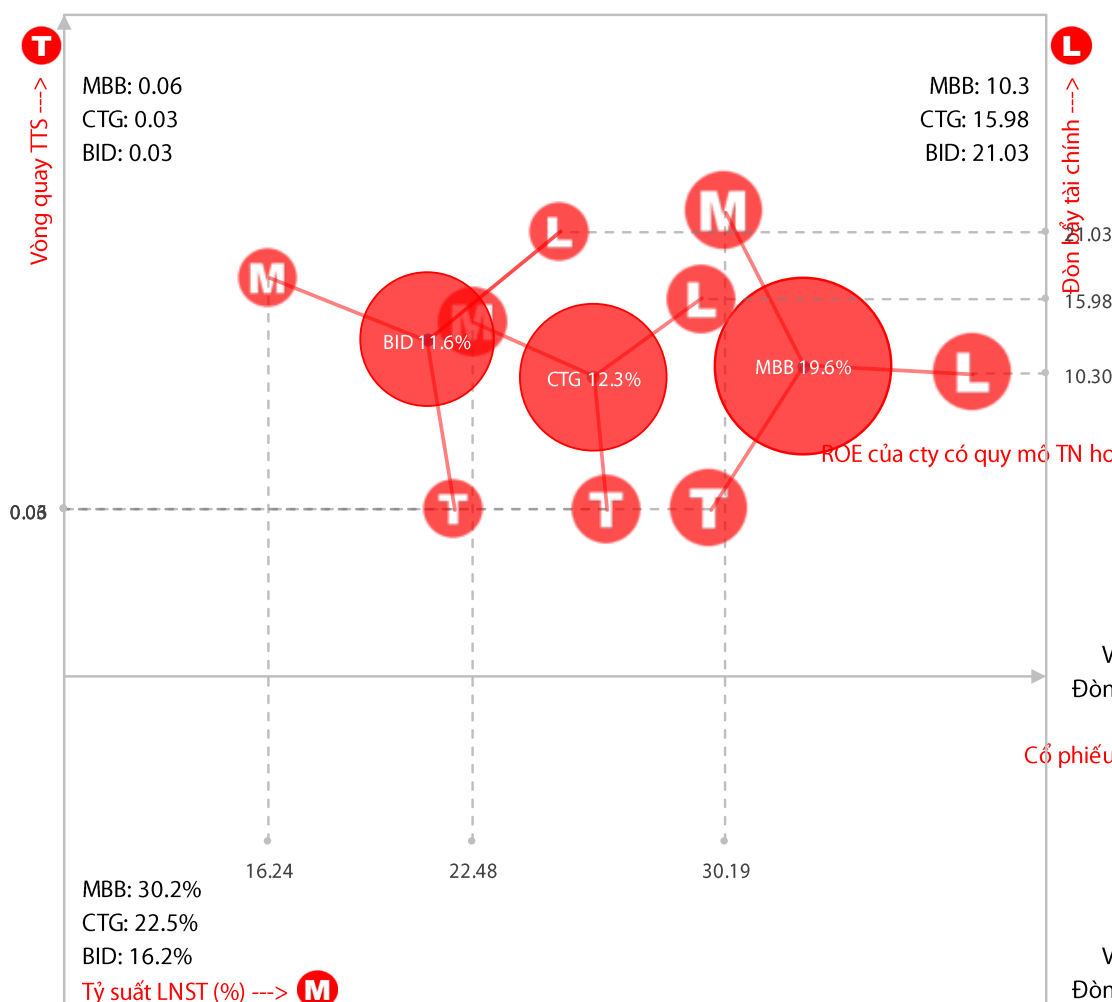
MBB, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

VIB	38.1%
TPB	33.3%
ACB	35.1%
VPB	23.4%
VCB	34.0%
MBB	27.0%
HDB	28.2%
TCB	40.7%
SHB	33.2%
LPB	32.5%
CTG	22.6%
BID	12.4%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Anh.NTT MBB - Cập nhật ĐHCĐ 2020

Chúng tôi nhận thấy MBB đang gặp áp lực khi dịch Covid-19 diễn ra cùng lúc với các kế hoạch tái cơ cấu các khoản vay tại ngân hàng mẹ và MCredit - vốn bắt đầu từ trước khi có dịch – khiến cho tình hình chung trở nên khó khăn hơn. Điều này gây ảnh hưởng khá nhiều đến triển vọng ngắn hạn của kết quả kinh doanh hợp nhất. Nhiều khả năng MBB sẽ duy trì kết quả lợi nhuận khiêm tốn trong năm 2020 để ưu tiên xử lý tiếp việc tái cơ cấu và đối phó với ảnh hưởng của dịch, cùng với đó xây dựng những nền tảng tốt hơn để phục hồi tăng trưởng từ những năm sau.

Cổ phiếu MBB hiện đang giao dịch ở mức 16.900 đồng, tương đương với mức PB là 1,0 lần, khá thấp so với mức trung bình ngành. Tuy nhiên, với những khó khăn hiện tại và dự báo kết quả khiêm tốn trong quý 2, chúng tôi khuyến nghị tiếp tục theo dõi hoạt động của MBB trong thời gian tới. Chúng tôi sẽ đưa ra các phân tích chi tiết hơn khi có BCTC quý 2.

Đánh giá thêm về kết quả năm 2019

MBB đã hoàn thành vượt mục tiêu lợi nhuận đề ra trong năm 2019, chủ yếu nhờ kết quả hoạt động tốt hơn mong đợi từ ngân hàng mẹ (vượt mục tiêu 11%). Tuy nhiên, lợi nhuận từ các công ty liên kết chứng lại nhanh hơn khá nhiều so với kế hoạch khi chỉ đạt thấp hơn 80% chỉ tiêu được giao của năm 2019. Chúng tôi nhận thấy MCredit là công ty liên kết có kết quả thấp hơn mong đợi nhiều nhất trong khi MB Ageas Life đạt kết quả vượt trội với mức lợi nhuận 200 tỷ so với kỳ vọng hòa vốn (Bảng 1).

Sau thời kỳ tăng trưởng nhanh để chiếm lĩnh thị phần, kể từ 2019, MCredit bắt đầu tái cấu trúc toàn diện nhằm duy trì triển vọng tăng trưởng bền vững hơn. Một trong những mục tiêu là mở rộng tỷ trọng cho vay có mục đích lên 40-45% từ mức xấp xỉ 30% của năm 2019. Với định hướng này, chúng tôi dự báo rằng tăng trưởng dư nợ và NIM của cho vay tiêu dùng đều sẽ chậm lại, nhưng sẽ tạo điều kiện để MCredit kiểm soát chặt chẽ hơn chi phí dự phòng trong giai đoạn tới.

Trong khi đó, MB Ageas Life có kết quả tốt hơn kỳ vọng khi đem lại lợi nhuận trên 200 tỷ đồng vào năm 2019, chỉ đứng sau MBS. Dù vậy, trong thời gian tới, nhiều khả năng khó khăn sẽ đến khi sự cạnh tranh trong lĩnh vực bancassurance mảng nhân thọ đang trở nên gay gắt hơn khi có thêm nhiều ngân hàng tham gia. VCB và TPB đã ký thỏa thuận độc quyền lần lượt với FWD và Sun Life vào cuối năm 2019, trong khi đó, ACB và HDB đang trong quá trình lựa chọn đối tác ký kết hợp đồng với kỳ vọng hoàn thiện trong năm 2020/đầu năm 2021.

Bảng 1: Kết quả kinh doanh và kế hoạch của ngân hàng mẹ và các công ty liên kết của MBB

	Thực tế 2018 (tỷ VND)	Kế hoạch 2019 (tỷ VND)	Kế hoạch tăng trưởng 2019 (%)	Thực tế 2019 (tỷ VND)	Tăng trưởng 2019 so với 2018 (%)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2019 (%)
Ngân hàng mẹ	7.029	8.345	18,7%	9.286	32,1%	111,3%
Công ty liên kết	715	1.421	98,7%	1.112	55,5%	78,3%
Mcredit	320	400	25,0%	180	-43,8%	45,0%
MB Ageas Life	-319	Hòa vốn	-	205	Có lãi	Vượt kế hoạch
MIC	135	380	181,5%	176	30,4%	46,3%
MBS	202	360	78,2%	288	42,6%	80,0%
MB Capital	61	70	14,8%	73	19,7%	104,3%
MB AMC	215	215	0,0%	190	-39,7%	88,4%

Nguồn: MBB, CTCK Rồng Việt.

Mục tiêu kinh doanh năm 2020

MBB đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2020 ở mức 9.032 tỷ đồng (-10% YoY), khá khiêm tốn khi so với các ngân hàng khác (Hình 1). Ước tính kết quả 6 tháng đầu năm có giảm so với cùng kỳ nhưng giảm chưa đến 10%. MBB cho rằng nếu tình hình kinh tế hồi phục tốt, ngân hàng có thể hướng tới duy trì lợi nhuận tương đương so với năm 2019.

Kế hoạch này được đặt ra dựa trên một số dự báo về triển vọng năm 2020 của ban lãnh đạo như sau:

- Tăng trưởng tín dụng thấp hơn. MBB có kế hoạch tăng trưởng khoảng 12% tín dụng vào năm 2020, gần với hạn mức ban đầu được giao bởi NHNN (11,75%), nhưng thấp hơn nhiều so với năm 2019 (18,6%). Ban lãnh đạo cho biết tăng trưởng tín dụng 6T ước đạt 4-5% YTD (so với 13,9% YTD của 6T 2019). Tăng trưởng huy động sẽ được điều chỉnh tương ứng với nhu cầu tín dụng thực tế.
- Áp lực lên thu nhập lãi. MBB ước tính rằng 25-30% danh mục cho vay của ngân hàng chịu ảnh hưởng từ Covid-19 và đã giảm lãi suất cho vay 0,5-2ppt nhằm hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, cho đến nay ngân hàng đã tái cơ cấu gần 7 ngàn tỷ đồng (tương đương 3% dư nợ). Đến cuối năm, ngân hàng sẽ tiếp tục cơ cấu lại các khoản vay, dự kiến làm giảm 10% thu nhập lãi. Dù vậy chúng tôi cho rằng điều này có thể được bù đắp một phần nhờ nỗ lực giảm chi phí huy động thêm 0,2-0,3ppt trong năm 2020 nhờ hỗ trợ hạ lãi suất chính sách của NHNN.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

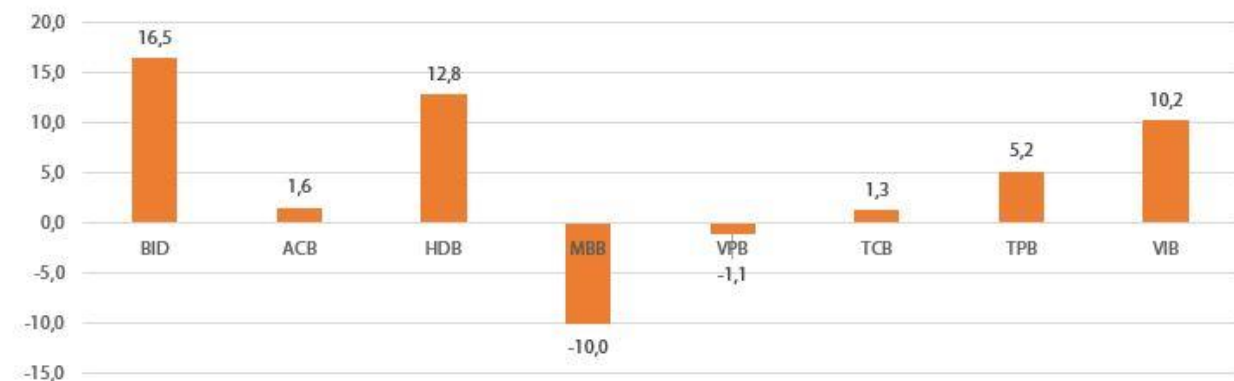
- Dự phòng tăng. Chi phí dự phòng cũng chịu áp lực vì nợ xấu có thể phát sinh do Covid-19. MBB đặt mục tiêu duy trì tỷ lệ nợ xấu không quá 1,9%, so với mức 1,6% vào cuối Quý 1.
- Kiểm soát chi phí hoạt động. MBB đặt mục tiêu giảm tỷ lệ CIR của năm 2020 xuống 35,5-36,5% (từ 39,4% vào năm 2019). Việc chuyển đổi số sẽ được ưu tiên hơn so với việc mở rộng mạng lưới giao dịch truyền thống. Bên cạnh đó, MCredit đang thực hiện cắt giảm 500 nhân viên nhằm tiết kiệm chi phí vận hành.

Bảng 2: Các chỉ tiêu kinh doanh của MBB trong năm 2020

	Thực tế 2019 (tỷ đồng)	Tăng trưởng 2019 so với 2018 (%)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2019 (%)	Kế hoạch tăng trưởng năm 2020 (%)
LNTT	10.036	9,8%	105,0%	-10%
Tổng tài sản	411.488	13,6%	102,2%	~8%
Tổng tín dụng	264.920	18,6%	107,7%	~12%
Tổng huy động	292.409	19,8%	108,5%	Phụ thuộc nhu cầu tăng trưởng tín dụng

Nguồn: MBB, CTCK Rồng Việt

Hình 1: Kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận của một số ngân hàng niêm yết trong năm 2020 (%)



Nguồn: Tài liệu ĐHCĐ của ngân hàng, CTCK Rồng Việt. Lưu ý: BID đặt ra từ tháng 3, cần điều chỉnh lại do tình hình có nhiều thay đổi. CTG, VCB chưa đưa ra kế hoạch cụ thể do phụ thuộc vào ý kiến từ cơ quan nhà nước và diễn biến của tình hình dịch bệnh.

Kế hoạch vốn năm 2020

Cho năm tài chính 2019, MBB có kế hoạch trả 15% cổ tức cổ phiếu. Theo đó, vốn điều lệ dự kiến tăng lên gần 28 ngàn tỷ, chỉ sau BID, VCB, CTG, TCB và Agribank.

Ngân hàng cũng có kế hoạch phân phối 25,6 triệu cổ phiếu quỹ cho các cổ đông hiện hữu. Đây là toàn bộ cổ phiếu quỹ còn lại chưa được bán trong đợt phát hành riêng lẻ vào đầu năm nay do mức giá thấp hơn kỳ vọng.

Bảng 3: Kế hoạch vốn của MBB trong năm 2020

	Số lượng cổ phiếu	Vốn điều lệ (tỷ VND)
Số lượng cổ phiếu đã phát hành vào ngày 31/12/2019	2.372.732.280	23.727.323
Cổ phiếu đang lưu hành	2.347.116.160	
Cổ phiếu quỹ	25.616.120	
Phát hành riêng lẻ trong Q1 2020	64.310.581	
Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại tháng 6/2020	2.437.042.861	24.370.429
Cổ phiếu đang lưu hành	2.411.426.741	
Cổ phiếu quỹ	25.616.120	
Kế hoạch vốn còn lại trong năm 2020	387.330.131	3.873.301
Cổ tức cổ phiếu (15%) - trong Q3 hoặc Q4 2020	361.714.011	
Phân phối cổ phiếu quỹ cho các cổ đông hiện hữu - từ Q4 2020 đến Q1 2021	25.616.120	
Tổng cổ phiếu dự kiến vào ngày 31/12/2020	2.798.756.872	27.987.569
Cổ phiếu đang lưu hành	2.798.756.872	

Nguồn: MBB, CTCK Rồng Việt.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

MBB

HOSE (18)

turnover 1Y (-13.3%)

6M (-20.7%)

3M (14.2%)

YTD (-19%)

1M (-6.6%)



Vốn hóa: Nhóm Tỷ USD - đứng giá



Thanh khoản cao



Dòng tiền 5 phiên: Ra (giảm)



Xu hướng ngắn hạn: Giảm



Đầu tư: Cty CK - Tích cực



Bảo.NQ

Chưa thể vượt đường EMA 200 (18.7), MBB đảo chiều giảm. Hiện tại cổ phiếu này tạm ngưng đà giảm trên hỗ trợ ngắn hạn 16.8 do áp lực bán cũng chưa mạnh. Chỉ báo ADX và MACD đều cho tín hiệu tiêu cực. Sơ bộ thì MBB đang ở xu hướng sideways quanh vùng 16.8- 17.5 trong ngắn hạn. Trung hạn vẫn duy trì tín hiệu sideways trong biên độ rộng hơn 16- 18.7. Đánh giá kỹ thuật: trung lập với cổ phiếu MBB.



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

LIX Ngành (L4): Hàng cá nhân (LIX xếp hạng 2 theo GTT) 58,200 <- Thị giá 53,200 <- Giá mục tiêu (đ/cp) Khuyến nghị ĐT (RongViet) Theo dõi Kỳ vọng -8.6% Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +4.9% Bản tin ngày 03/07 Bọt giặt LIX HOSE (117) Mid cap Thanh khoản: Trung bình EPS (ttm): 6.3 P/E trail: 9.2 BV: 19.1 P/B: 3	GMD 18,900 22,000 Kỳ vọng +16.4% Tích lũy Diễn biến giá cp từ ngày khuyến nghị đến nay: -0.5% Gemadept HOSE (55) Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 30/06 EPS (ttm): 1.7 P/E trail: 11 BV: 20.2 P/B: 0.9
PVS 12,100 15,300 Kỳ vọng +26.4% Khả quan Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -0.8% DVKT Dầu khí PTSC HNX (7) Mid cap Thanh khoản: Cao MAY31:100.214M324 Bản tin 02/07 EPS (ttm): 1 P/E trail: 12.2 BV: 25.6 P/B: 0.5	BMP 56,000 48,200 Kỳ vọng -13.9% Tích lũy Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +2.8% Nhựa Bình Minh HOSE (66) Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 29/06 EPS (ttm): 5.3 P/E trail: 10.6 BV: 31.4 P/B: 1.8
ACV 59,120 K khuyến nghị Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +1.2% Cảng Hàng không VN UPCOM (1) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình Bản tin 01/07 EPS (ttm): 3.6 P/E trail: 16.3 BV: 17.2 P/B: 3.4	DPM 14,350 14,940 Kỳ vọng +4.1% Năm giữ Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -4.3% Đạm Phú Mỹ HOSE (56) Mid cap Thanh khoản: Cao MAY31:100.209M319 Bản tin 25/06 EPS (ttm): 1.1 P/E trail: 13 BV: 20.7 P/B: 0.7

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: -0.51%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thông kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 6

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 03/07	1N: 7+4- Tuần: 4+10-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTD margin 40%	HOSE	Xây dựng	79.9	1N: +0.4% Tuần: +19.6%	8.5 -> 9.4 111.9 -> 0.7	Tăng	76.00 96.00			Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 23/04 (Cty #4)	52.7 -34%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 12.7
2 CTG margin 50%	HOSE	Ngân hàng	22.3	1N: 0% Tuần: -1.1%	2.5 -> 8.9 21 -> 1.1	Giảm	21.00 24.00			Đã giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.	Tích lũy 18/06	24.5 +9.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.1
3 DXG margin 50%	HOSE	Bất động sản	11.5	1N: +0.4% Tuần: -4.2%	2.1 -> 5.6 13.5 -> 0.8	Sideway	10.50 13.00			Hỗ trợ tại vùng MA(100) 10.9 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 12-12.5	Tích lũy 18/06	13.5 +17.4%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.2
4 FPT margin 50%	HOSE	Phần mềm	46.3	1N: +0.2% Tuần: -1.3%	4.2 -> 11.1 18.8 -> 2.5	Sideway	45.00 48.50			Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	55.5 +20%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.4
5 GMD margin 50%	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	18.9	1N: 0% Tuần: -3.6%	1.7 -> 11 20.2 -> 0.9	Giảm	18.50 20.50			Hỗ trợ tại vùng 18.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 19.5-20	Tích lũy 24/06	22.0 +16.4%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 15.5
6 KDH margin 50%	HOSE	Bất động sản	24.0	1N: +2.1% Tuần: +1.7%	1.8 -> 13 14.8 -> 1.6	Tăng	23.00 24.50			Bị cản tại vùng MA(200), có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng 23-24.5	Tích lũy 18/06	27.3 +13.8%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.4
7 MBB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	16.9	1N: 0% Tuần: -2.9%	3.3 -> 5.1 17.4 -> 1	Giảm	16.60 18.00			Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.	Mua 18/06	21.2 +25.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.7
8 MWG margin 50%	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	81.7	1N: -0.1% Tuần: -3%	8.8 -> 9.3 29.5 -> 2.8	Giảm	79.00 88.00			GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đã giảm nhẹ về vùng 79- 80.	Mua 18/06	131.0 +60.3%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 9.7
9 NLG margin 50%	HOSE	Bất động sản	25.4	1N: +0.6% Tuần: +1%	3.7 -> 6.9 20.7 -> 1.2	Sideway	24.00 26.00			Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 18/06	31.5 +24.3%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8.1
10 PNJ margin 50%	HOSE	Hàng cá nhân	58.6	1N: -0.2% Tuần: -1.7%	5.2 -> 11.2 22.1 -> 2.6	Sideway	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (-4.4%) Cắt lỗ: 63.1	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61	Mua 18/06	73.0 +24.6%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 15.9
11 REE margin 50%	HOSE	Máy công nghiệp	31.8	1N: +2.6% Tuần: +1.8%	5 -> 6.4 32.7 -> 1	Sideway	29.00 33.00			Vượt vùng cản 31.5, có thể sẽ kiểm tra lại vùng kháng cự 32.5-33	Mua 18/06	38.3 +20.6%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.7
12 TCB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	19.8	1N: +0.3% Tuần: -2.7%	3 -> 6.6 18.4 -> 1.1	Giảm	19.00 21.00			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Mua 23/06 (Cty #4)	25.7 +29.8%	TN hoạt động: 22,634 (+7.4% yoy). LNST Cty mẹ: 10,853 (+7.7%)	3.1 -> 6.4
13 TPB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	20.6	1N: -1% Tuần: -2.6%	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Sideway	19.00 22.00			Lưỡng lự quanh vùng cản bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (Cty #6)	24.7 +19.9%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
14 VPB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	21.3	1N: -0.7% Tuần: -3.2%	3.7 -> 5.7 18.3 -> 1.2	Giảm	20.00 23.00			Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8	Mua 18/06	28.0 +31.5%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 5.7

PHỤ LỤC

HTL

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -0.51%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thông kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 6

Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (15)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 03/07	1N: 7+6- Tuần: 7+8-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 ACB HNX margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:103.201B301	23.0	1N: -0.4% Tuần: -2.5% Beta: 1.23	3.8 -> 6.1 17.7 -> 1.3	Giảm	22.00 25.00			Hỗ trợ tại vùng MA(100) 22.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 24	Tích lũy 18/06	25.0 +8.7%	TN hoạt động: 18,122 (+12.6% yoy). LNST Cty mẹ: 6,872 (+14.3%)	4.1 -> 5.7
2 BSR UPCOM margin 50%	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Large cap MAY31:119.200.300	7.0	1N: -0.3% Tuần: -2% Beta: 2.38	0 -> n/a 10.2 -> 0.7 1 -> 14.3%	Sideway 06/07	6.50 8.00			Tạm thời lưỡng lự trong vùng 6.5-7.5, xu hướng chưa rõ	Nắm giữ 29/05 (Cty #8)	6.0 -14%	Doanh thu: 43,324 (-57.9% yoy). LNST Cty mẹ: -1414	-0.5 -> n/a
3 BVH HOSE margin 50%	Bảo hiểm nhân thọ	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	46.5	1N: -0.9% Tuần: -2.1% Beta: 1.84	1.1 -> 41.2 26 -> 1.8 1 -> 2.2%	Giảm	44.00 49.50			Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 02/06 (Cty #6)	62.5 +34.4%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)	
4 DXG HOSE margin 50%	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	11.5	1N: +0.4% Tuần: -4.2% Beta: 0.97	2.1 -> 5.6 13.5 -> 0.8 2 -> 17.4%	Sideway 02/07	10.50 13.00			Hỗ trợ tại vùng MA(100) 10.9 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 12-12.5	Tích lũy 18/06	13.5 +17.4%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.2
5 HDB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	26.0	1N: +5.3% Tuần: +2.6% Beta: 1.4	3.8 -> 6.9 20.4 -> 1.3	Giảm	23.50 27.00	Mua 01/07	MT: 26.5 (+1.9%) Cắt lỗ: 23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.	Tích lũy 18/06	31.0 +19.2%	TN hoạt động: 13,451 (+18.1% yoy). LNST Cty mẹ: 4,201 (+16.6%)	4.3 -> 6
6 HPG HOSE margin 50%	Thép và sản phẩm thép	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	27.5	1N: -0.4% Tuần: +1.1% Beta: 1.06	2.9 -> 9.5 18.1 -> 1.5 2.5 -> 9.1%	Tăng	25.50 28.00			Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và	Nắm giữ 18/06	27.3 -0.7%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.3
7 HVN HOSE margin 50%	Hàng không	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	25.9	1N: +1.2% Tuần: -1.5% Beta: 1.03	-1 -> n/a 11 -> 2.4 0.8 -> 3.1%	Giảm	24.00 27.50			Có thể được hỗ trợ tại vùng 24 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 26- 27	K khuyến nghị 13/05 (Cty #3)	30.0 +15.8%	Doanh thu: 61,125 (-37.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,009 (-57%)	0.8 -> 33.9
8 PHR HOSE margin 50%	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap MAY31:100.212M345	52.6	1N: -0.2% Tuần: +3.1% Beta: 0.84	4.2 -> 12.4 19.8 -> 2.7 4 -> 7.6%	Sideway 03/07	48.00 54.00			Chưa thể vượt ngưỡng 53, tín hiệu sideway vẫn duy trì. RSI tích cực dẫn nên cần lưu ý.	K khuyến nghị 19/06	47.5 -9.7%	Doanh thu: 2,088 (+27.4% yoy). LNST Cty mẹ: 1,148 (+155.2%)	14 -> 3.8
9 PLX HOSE margin 50%	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	46.0	1N: +1% Tuần: +0.3% Beta: 0.95	1 -> 44.5 15.8 -> 2.9 2.2 -> 4.8%	Sideway 06/07	42.00 48.00			Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện.	Khả quan 21/05 (Cty #8)	51.1 +11.2%	Doanh thu: 135,629 (-28.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,906 (-54.2%)	1.4 -> 32.6
10 SSI HOSE margin 50%	Môi giới chứng khoán	Mid cap MAY31:100.228.332	15.2	1N: 0% Tuần: -2.3% Beta: 1.25	1.2 -> 13 15.3 -> 1 1 -> 6.6%	Sideway 30/06	13.80 16.30			Có thể được hỗ trợ tại vùng 14.4 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 15.5	Nắm giữ 29/05 (Cty #8)	13.6 -10.2%	Doanh thu: 3,460. LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.7
11 STB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Large cap MAY31:101.204B303	11.0	1N: -0.5% Tuần: -2.7% Beta: 1.16	1.3 -> 8.3 15.3 -> 0.7	Giảm	10.30 12.50			Đang được hỗ trợ tại vùng cản bằng 11, có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng này	Mua 05/06 (Cty #8)	15.4 +40%	TN hoạt động: 16,670 (+13.9% yoy). LNST Cty mẹ: 2,979 (+21.4%)	1.4 -> 8.1
12 TCM HOSE margin 50%	Hàng May mặc	Small cap Thanh khoản: Trung bình	19.5	1N: 0% Tuần: -0.5% Beta: 1.43	3.6 -> 5.5 24.5 -> 0.8 1 -> 5.1%	Tăng	18.00 21.00			Dấu hiệu suy yếu chưa rõ nhưng đang chịu áp lực kháng cự tại vùng 21	Tích lũy 18/06	22.0 +12.8%	Doanh thu: 3,189 (-12.5% yoy). LNST Cty mẹ: 151 (-30%)	2.3 -> 8.3
13 VEA UPCOM margin 50%	Máy công nghiệp	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	43.8	1N: +2.1% Tuần: +0.5% Beta: 1.87	5.5 -> 8 21 -> 2.1	Sideway 06/07	38.00 47.00			Hồi phục kỹ thuật từ vùng 42 với vùng cản 45-47	Nắm giữ 23/06 (Cty #6)	48.3 +10.3%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 6,633 (-8.9%)	
14 VHM HOSE margin 50%	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	77.8	1N: +1.2% Tuần: +2.9% Beta: 1.15	7.7 -> 10.1 19.1 -> 4.1	Sideway 02/07	69.50 79.00			Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79	Mua 09/06 (Cty #6)	113.0 +45.2%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15 VRE HOSE margin 50%	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	26.5	1N: +1.1% Tuần: +1.1% Beta: 1.43	1.2 -> 22.5 12.1 -> 2.2	Giảm	24.00 27.00			Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật	Tích lũy 18/06	29.8 +12.5%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 21.7

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -0.51%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thông kê xu hướng: Tăng 0 vs Giảm 7

Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (13)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 10 vs tiêu cực 1

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 03/07	1N: 9+1- Tuần: 5+10-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	CTI  HOSE margin 40%	Xây dựng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	14.7	1N: +0.7% Tuần: -5.2% Beta: 0.07	1.3 -> 11.7 22.8 -> 0.6 2.4 -> 16.3%	Giảm 29/06	13.00 17.00			Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.				
2	DPM  HOSE margin 50%	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap MAY31:100.209M319	14.4	1N: +0.3% Tuần: -3% Beta: 0.54	1.1 -> 13 20.7 -> 0.7 1.7 -> 11.8%	Giảm 06/07	13.50 15.50			Sideway trong phạm vi 13.7- 14.7 và chưa xác định rõ xu hướng.	Năm giữ 23/06	14.9 +4.1%	Doanh thu: 8,196 (+6.7% yoy). LNST cty mẹ: 612 (+62%)	
3	DRC  HOSE margin 50%	Lốp xe	Mid cap MAY31:100.244M300	18.6	1N: +1.1% Tuần: -3.9% Beta: 0.85	2.3 -> 8.1 14.1 -> 1.3 1 -> 5.4%	Sideway 06/07	17.00 20.00			Phục hồi kỹ thuật nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro tại vùng cản 19.5	Tích lũy 18/06	21.4 +15.4%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.1
4	HCM  HOSE margin 50%	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	19.0	1N: -0.3% Tuần: -0.8% Beta: 1.44	1.5 -> 12.9 14.4 -> 1.3 1.9 -> 10%	Sideway 02/07	17.00 21.00			Hỗ trợ tại vùng 18 và hồi phục kỹ thuật nhưng rủi ro suy giảm vẫn tiềm ẩn				
5	MBB  HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	16.9	1N: 0% Tuần: -2.9% Beta: 1.21	3.3 -> 5.1 17.4 -> 1 3 -> 17.8%	Giảm 03/07	16.60 18.00			Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu.	Mua 18/06	21.2 +25.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.7
6	MSN  HOSE margin 40%	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	57.2	1N: 0% Tuần: +1.4% Beta: 0.6	4 -> 14.5 36.3 -> 1.6	Giảm 01/07	53.00 59.00	Mua 01/07	MT: 60 (+4.9%) Cắt lỗ: 50	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đã rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.	Giảm 22/06 (Cty #4)	51.0 -10.8%	Doanh thu: 80,485 (+115.5% yoy). LNST cty mẹ: 1,373 (-75.3%)	1.2 -> 48.7
7	NLG  HOSE margin 50%	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.4	1N: +0.6% Tuần: +1% Beta: 0.85	3.7 -> 6.9 20.7 -> 1.2 1 -> 3.9%	Sideway 29/06	24.00 26.00			Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 18/06	31.5 +24.3%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8.1
8	PC1  HOSE margin 50%	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	17.1	1N: +0.9% Tuần: -1.2% Beta: 1.21	2.3 -> 7.6 22.1 -> 0.8 1.5 -> 8.8%	Sideway 30/06	16.00 18.20			Chạm hỗ trợ mạnh 16 và dừng lại. Hiện tại vẫn chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 19/06	29.9 +74.9%	Doanh thu: 6,631 (+13.4% yoy). LNST cty mẹ: 412 (+15.2%)	2.3 -> 7.4
9	PLX  HOSE margin 50%	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	46.0	1N: +1% Tuần: +0.3% Beta: 0.95	1 -> 44.5 15.8 -> 2.9 2.2 -> 4.8%	Sideway 06/07	42.00 48.00			Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện.	Khả quan 21/05 (Cty #8)	51.1 +11.2%	Doanh thu: 135,629 (-28.5% yoy). LNST cty mẹ: 1,906 (-54.2%)	1.4 -> 32.6
10	POW  HOSE margin 50%	Sản xuất & Phân phối Điện	Large cap MAY31:100.218B305	9.7	1N: +0.6% Tuần: -5.2% Beta: 0.86	0.9 -> 11 11.7 -> 0.8 0.6 -> 6.2%	Giảm 30/06	9.50 10.80			Có thể được hỗ trợ tại vùng 9.5-9.7 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 10.5	Mua 18/06	15.3 +58.2%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 7.4
11	PVD  HOSE margin 40%	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.216M325	10.2	1N: 0% Tuần: -2.4% Beta: 1.58	0.7 -> 14.3 33.1 -> 0.3	Giảm 29/06	10.00 11.40			Đang trong nhịp sideway 10.3-11. RSI có tín hiệu tích cực nhẹ.	Mua 18/06	16.5 +61.8%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 20.2
12	PVS  HNX margin 40%	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.214M324	12.1	1N: 0% Tuần: -2.4% Beta: 1.51	1 -> 12.2 25.6 -> 0.5 0.7 -> 5.8%	Sideway 06/07	10.80 13.00			Duy trì sideway trong vùng 12-13 và chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	15.7 +29.8%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6
13	SSI  HOSE margin 50%	Môi giới chứng khoán	Mid cap MAY31:100.228.332	15.2	1N: 0% Tuần: -2.3% Beta: 1.25	1.2 -> 13 15.3 -> 1 1 -> 6.6%	Sideway 30/06	13.80 16.30			Có thể được hỗ trợ tại vùng 14.4 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 15.5	Năm giữ 29/05 (Cty #8)	13.6 -10.2%	Doanh thu: 3,460. LNST cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.7
14	VHM  HOSE margin 50%	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	77.8	1N: +1.2% Tuần: +2.9% Beta: 1.15	7.7 -> 10.1 19.1 -> 4.1	Sideway 02/07	69.50 79.00			Hỗ trợ tại vùng MA(100) và kiểm tra lại vùng cản 77-79	Mua 09/06 (Cty #6)	113.0 +45.2%	Doanh thu: n/a. LNST cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15	VRE  HOSE margin 50%	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	26.5	1N: +1.1% Tuần: +1.1% Beta: 1.43	1.2 -> 22.5 12.1 -> 2.2	Giảm 01/07	24.00 27.00			Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật	Tích lũy 18/06	29.8 +12.5%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 21.7

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -0.51%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Thông kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 6

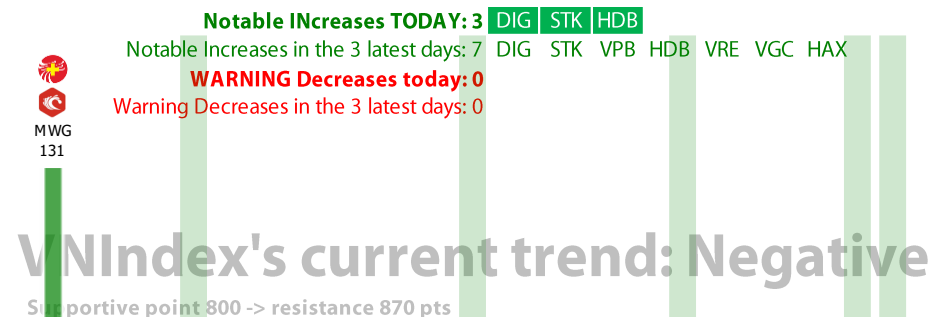
Khuyến nghị Đầu tư (8)

(Tổng số cổ phiếu: 15)				VNIndex +/-Tuần: -0.51%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15			Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 1		Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0			
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 03/07	1N: 9+5- Tuần: 7+8-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1	ACV 	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	59.1	1N: +0.1% Tuần: -3.7% Beta: 1.65	3.6 -> 16.3 17.2 -> 3.4	Giảm 02/07	57.00 66.00		Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ	Tích lũy 18/06	65.0 +9.9%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 41.5	
2	BVH 	HOSE Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	46.5	1N: -0.9% Tuần: -2.1% Beta: 1.84	1.1 -> 41.2 26 -> 1.8 1 -> 2.2%	Giảm 03/07	44.00 49.50		Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 02/06 (Cty #6)	62.5 +34.4%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)		
3	CTG 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	22.3	1N: 0% Tuần: -1.1% Beta: 1.12	2.5 -> 8.9 21 -> 1.1	Giảm 03/07	21.00 24.00		Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan.	Tích lũy 18/06	24.5 +9.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.1	
4	FPT 	HOSE Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.3	1N: +0.2% Tuần: -1.3% Beta: 0.98	4.2 -> 11.1 18.8 -> 2.5 2 -> 4.3%	Sideway 03/07	45.00 48.50		Đi sideway nhưng vẫn duy trìn tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	55.5 +20%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.4	
5	GTN 	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	18.7	1N: -1.3% Tuần: +1.6% Beta: 0.86	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.8	Tăng 30/06	16.50 18.60		Vẫn đi trong xu hướng sideway.	Khả quan 08/05 (Cty #5)	18.9 +1.3%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37		
6	GVR 	HOSE Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	11.7	1N: +0.9% Tuần: -2.1% Beta: n/a	0.8 -> 14 11.7 -> 1 1.2 -> 10.3%	Giảm 03/07	11.00 13.00	Mua 03/07	MT: 12.5 (+7.3%) Cắt lỗ: 11.2	Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 11.1.				
7	HPG 	HOSE Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	27.5	1N: -0.4% Tuần: +1.1% Beta: 1.06	2.9 -> 9.5 18.1 -> 1.5 2.5 -> 9.1%	Tăng 03/07	25.50 28.00		Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và	Nắm giữ 18/06	27.3 -0.7%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.3	
8	NDN 	HNX Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	18.3	1N: +0.5% Tuần: +2.2% Beta: 1.09	1.2 -> 15 13.8 -> 1.3 4 -> 21.9%	Giảm 29/06	16.00 18.50		Bị cản tại vùng cân bằng, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn					
9	PLC 	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	16.4	1N: +7.2% Tuần: +7.9% Beta: 0.33	1.6 -> 10.6 16.6 -> 1 2.6 -> 15.8%									
10	PNJ 	HOSE Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	58.6	1N: -0.2% Tuần: -1.7% Beta: 1.52	5.2 -> 11.2 22.1 -> 2.6 1.8 -> 3.1%	Sideway 30/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (- 4.4%) Cắt lỗ: 63.1	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61	Mua 18/06	73.0 +24.6%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 15.9
11	SKG 	HOSE Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.3	1N: +3% Tuần: +0.5% Beta: 1.09	1.4 -> 7.5 14.5 -> 0.7 2 -> 19.4%	Giảm 29/06	9.00 10.50		Vẫn đang đi trong xu hướng giảm trung hạn.					
12	TPB 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.6	1N: -1% Tuần: -2.6% Beta: 0.16	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00		Lướt lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (Cty #6)	24.7 +19.9%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a		
13	TVB 	HOSE Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Trung bình	9.5	1N: +6.3% Tuần: +6.8% Beta: 0.09	0.6 -> 14.9 11.4 -> 0.8	Sideway 29/06	7.50 9.80		Có nhịp hồi và xu hướng hồi phục yếu. Có thể chạm mức 9.5.					
14	VOC 	UPCOM Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	15.5	1N: +6.8% Tuần: +2.7% Beta: 1.13	2 -> 7.7 17.8 -> 0.9									
15	VRC 	HOSE Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	6.8	1N: +1.2% Tuần: -4.5% Beta: 0.61	0.4 -> 15.6 19.5 -> 0.3									

Technical Summary of the group: Coverage

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price



FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 46

Buy: 0

Positive: 7

Sideway: 15

Negative: 24

Sell: 0

Total investment recommendations: 54

Positive: 42

Neutral: 10

Negative: 2

Warning
Low liquidity

PAC

IMP

SMB

PME

SCS

PGI

Shares are vibrating close to resistance level: 2 DIG STK

Shares are getting close to supportive pts: 0

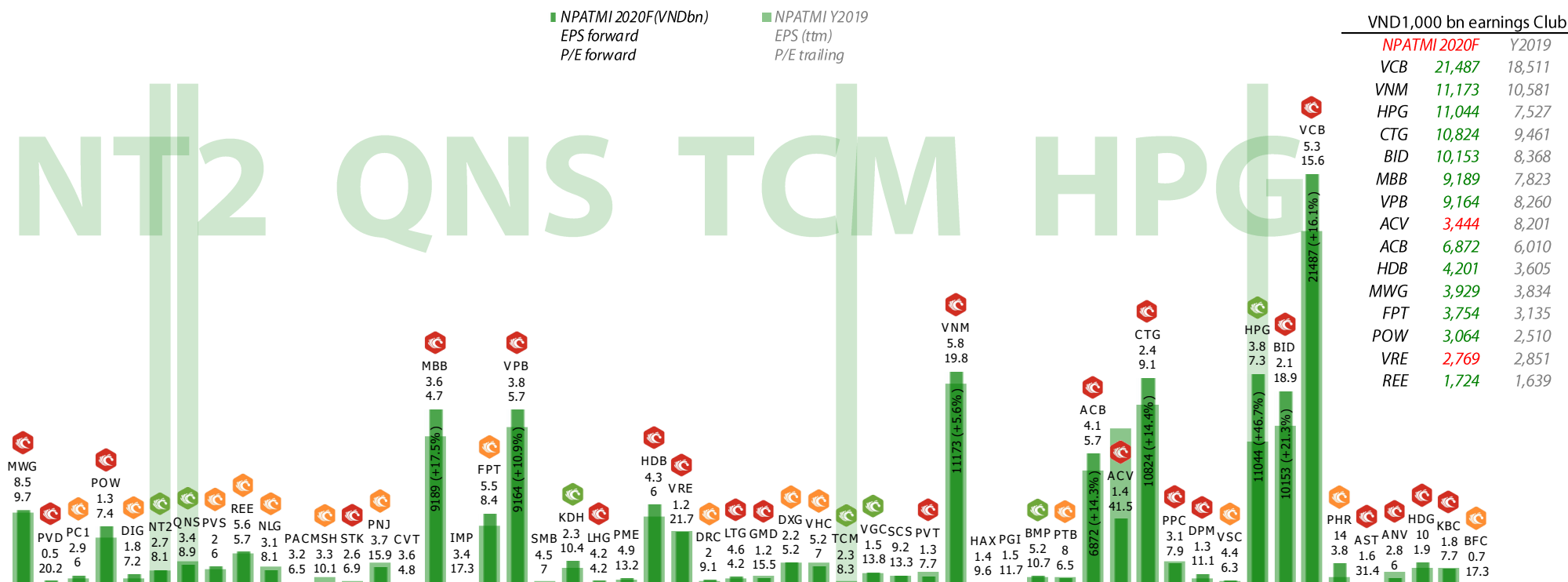
The coverage updated to Jun.18

Trading results updated to Jul.03

Technical recommendations updated to Jul.06

Forecasts for the group: Coverage

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

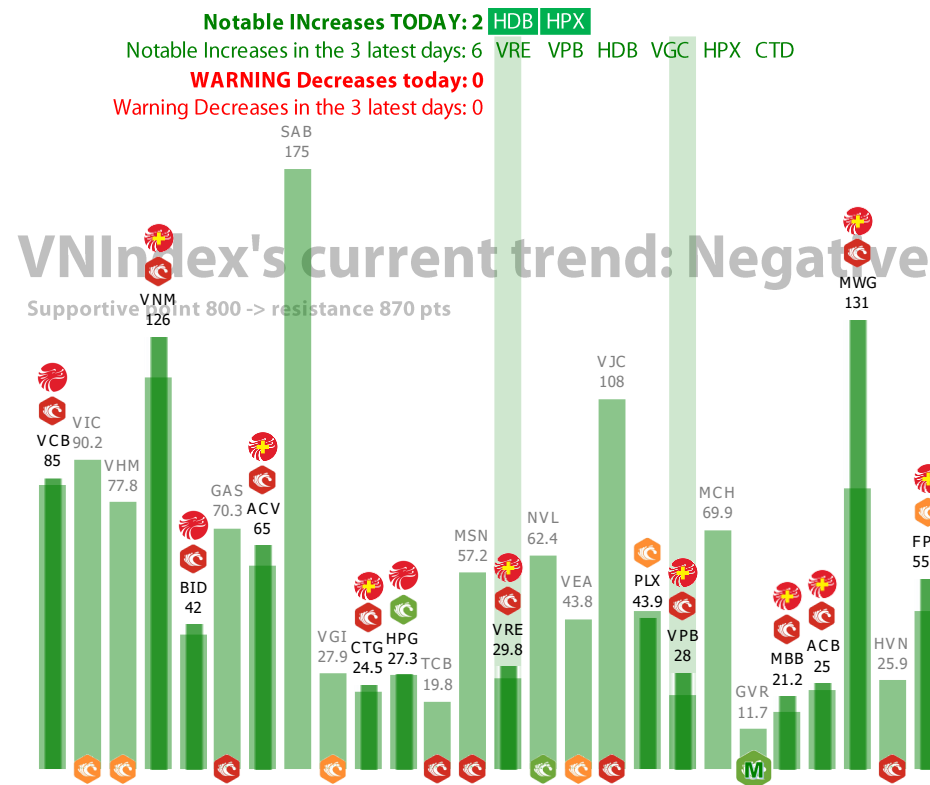


PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price



Shares are vibrating close to resistance level: 1 GTN
 Shares are getting close to supportive pts: 1 OIL

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 67

Buy: 1 (GVR)

Positive: 9

Sideway: 25

Negative: 31

Sell: 1 (SHB)

Total investment recommendations: 33

Positive: 24

Neutral: 8

Negative: 1

Warning
 Low liquidity

SAB

MCH

BCM

VEF

MML

MSR

FOX

BHN

DHG

BAB

Trading results updated to Jul.03
 Technical recommendations updated to Jul.06

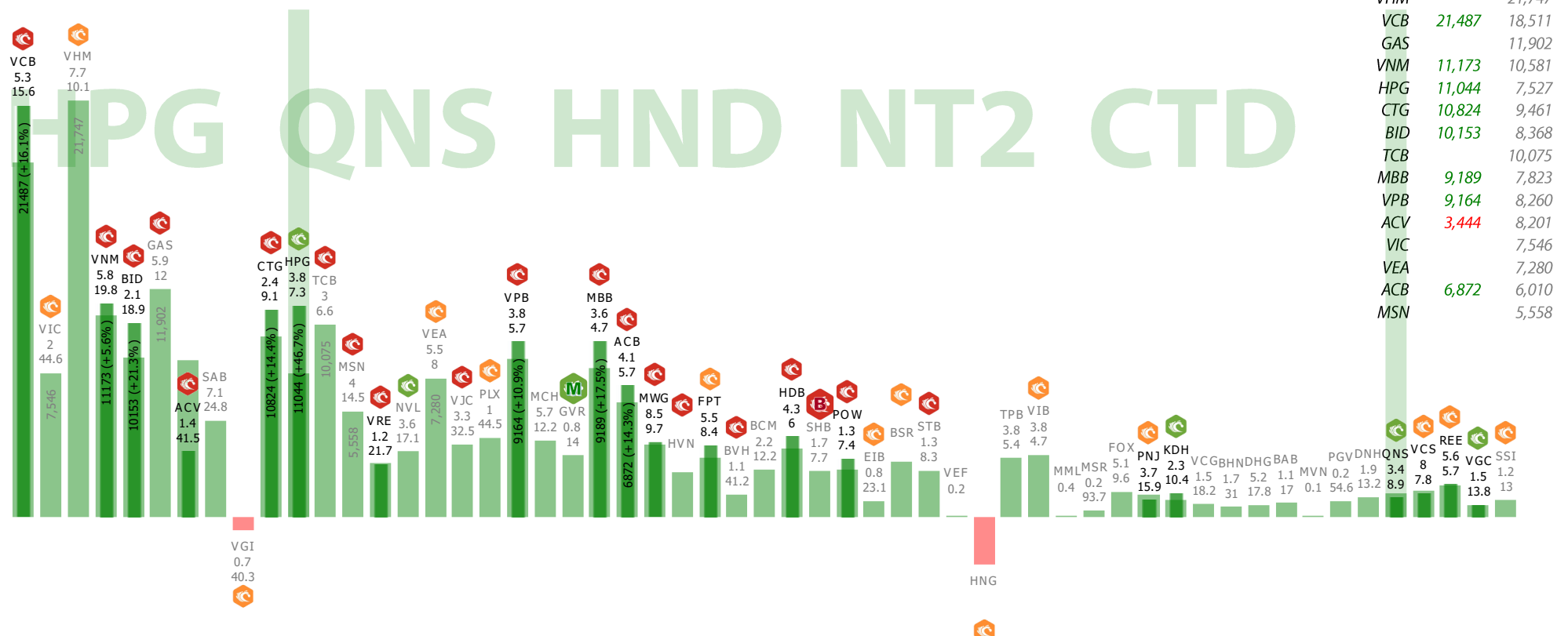
PHỤ LỤC

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

■ NPATMI 2020F(VNDbn)
EPS forward
P/E forward

■ NPATMI Y2019
EPS (ttm)
P/E trailing



HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**